

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (Miền Nam)
TỔNG LIÊN HỘI
ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA NHẬT HÀNH TRÌNH VỀ ĐẤT HỨA

Quyển 1
HỌC VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (Miền Nam)
TỔNG LIÊN HỘI
ỦY BAN CƠ ĐỐC GIÁO DỤC

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA NHẬT

HÀNH TRÌNH
VỀ
ĐẤT HỨA

Quyển 1

HỌC VIÊN

*“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ
Ê-díp-tô, là nhà nô lệ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2)*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Bản quyền © Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

Bản quyền © 2024 Ủy ban Cơ Đốc Giáo Dục - TLH

155 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Email: uybandgd@gmail.com

Sử dụng với sự cho phép của Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

THAY LỜI TỰA

Có một hành trình vô cùng vĩ đại của một dân tộc vào khoảng năm 1400 T.C. Một hành trình thật là lý thú lẫn gian nan tột điểm, đã được tô điểm bằng những phép lạ diệu kỳ với những sắc thái siêu nhiên lạ lùng... không tìm thấy ở bất cứ hành trình nào trong lịch sử loài người. Đó là hành trình của đoàn người mang tên “Y-sơ-ra-ên” từ xứ nô lệ Ai Cập về Đất Hứa tự do, Ca-na-an.

Làm thế nào một đoàn dân đông đảo gần hai triệu người gồm người già, con trẻ, đàn bà, đàn ông, lại có thể sống sót sau 40 năm dài quanh quẩn, hoặc băng qua những cánh đồng sa mạc mênh mông nắng cháy, và sau cùng bước vào Đất Hứa trong chiến thắng vinh quang?

Nét đặc thù trên đã bày tỏ công việc quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời là Đấng giải cứu, dẫn dắt, gìn giữ bảo vệ tuyển dân Ngài cho mục đích cao cả trong chương trình cứu chuộc nhân loại. Vì vậy, hành trình về Đất Hứa chẳng những có tính lịch sử liên quan đến sự hình thành của quốc gia Do Thái, nhưng còn mang tính thuộc linh liên quan đến sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với Cơ Đốc nhân trên linh trình tiến về thiên quốc phước hạnh.

Qua loạt bài học “Hành Trình Về Đất Hứa”, chúng ta sẽ lần lượt theo dõi bước chân của đoàn người Do Thái ngày xưa được ký thuật trong Ngũ kinh Mô-i-se. Những thất bại, thăng trầm của họ trong hành trình sẽ là những bài học thuộc linh quý giá cho chúng ta ngày nay trong sự tiến đến đời sống Chúa gọi.

Cầu xin Đức Thánh Linh soi sáng và ban phước cho chúng ta trong việc học hỏi Lời Chúa qua loạt bài học này, để mỗi chúng ta có thể chiêm ngưỡng và nếm trải được quyền năng thần diệu cùng ơn yêu thương chăm sóc nhiệm mầu của Đức Chúa Trời đối với kẻ được chuộc bởi ân sủng Ngài.

MỤC LỤC

Phần Thứ Nhất

Từ Ai Cập Đến Biển Đỏ (Xuất Ê-díp-tô Ký 1-15)

Đức Chúa Trời Là Đấng Cứu Chuộc Chúng Ta

1. Sự Bắt Đầu Của Tuyển Dân Y-sơ-ra-ên	8
2. Dân Y-sơ-ra-ên Tại Xứ Ai Cập.....	15
3. Dân Y-sơ-ra-ên Bị Hà Hiếp	23
4. Môi-se Ra Đời	30
5. Đức Chúa Trời Kêu Gọi Môi-se	37
6. Môi-se Đáp Ứng Tiếng Chúa Gọi	45
7. Môi-se Ra Mắt Pha-ra-ôn.....	54
7. Lời Hứa Của Chúa Về Sự Giải Cứu	61
9. Giáng Tai Vạ Trên Xứ Ai Cập.....	68
10. Mạng Lệnh Về Lễ Vượt Qua	76
11. Đêm Giải Cứu Lạ Lùng	84
12. Phép Lạ Đi Qua Biển Đỏ.....	93
13. Bài Ca Giải Cứu.....	100

Phần Thứ Hai

Từ Biển Đỏ Đến Núi Si-na-i (Xuất Ê-díp-tô Ký 15-40)

Đức Chúa Trời là Đấng Dẫn Dắt và Ban Luật Pháp cho chúng ta

14. Ma-ra Và Ê-lim	108
15. Thức Ăn Từ Trời.....	115

16. Hòn Đá Phun Nước.....	116
17. Chiến Trận Với Dân A-ma-léc	129
18. Công Việc Xử Đoán Dân Sự.....	136
19. Ban Giao Ước Luật Pháp	143
20. Xúc Phạm Giao Ước Của Chúa	153
21. Đoán Phạt Dân Sự	161
22. Sự Ban Lại Giao Ước.....	169
23. Mạng Lệnh Xây Đền Tạm	177
24. Các Khí Dụng Trong Đền Tạm	183
25. Dân Sự Chúa Với Công Tác Xây Đền Tạm.....	190
26. Hoàn Thành Đền Tạm	197
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	205

PHẦN THỨ NHẤT

TỪ AI CẬP ĐẾN BIỂN ĐỎ ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐÁNG CỨU CHUỘC CHÚNG TA

“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-2).

SỰ BẮT ĐẦU CỦA TUYỂN DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

Kinh Thánh: Sáng Thế Ký 11:27-12:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4-6; Rô-ma 9:4-5

Câu gốc: “VẬY, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5).

Mục đích: Học biết mục đích của Đức Chúa Trời trong sự lựa chọn dân Y-sơ-ra-ên, và ý nghĩa sự lựa chọn của Ngài đối với người Cơ Đốc ngày nay, để sống xứng đáng với ơn Chúa gọi.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Gia-phô Của Áp-ra-ham Sáng Thế Ký 11:10-32
Thứ Hai	Áp-ra-ham Được Chúa Chọn Sáng Thế Ký 12:1-3
Thứ Ba	Áp-ra-ham Đi Đến Xứ Ca-na-an Sáng Thế Ký 12:4-8
Thứ Tư	Y-sơ-ra-ên, Tên Mới Của Gia-cốp Sáng Thế Ký 32:26-32
Thứ Năm	Mười Hai Con Trai Của Gia-cốp Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-7
Thứ Sáu	Đặc Ân Của Tuyển Dân Y-sơ-ra-ên Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6
Thứ Bảy	Mục Đích Của Chúa Khi Chọn Dân Y-sơ-ra-ên Rô-ma 9:1-5

NHẮC NHỞ HỌC VIÊN

• Trong bài học có những câu hỏi và chứa những khoảng trống để ghi câu trả lời. Học viên cần chuẩn bị phần trả lời trước ở nhà.

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. TỔ PHỤ CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

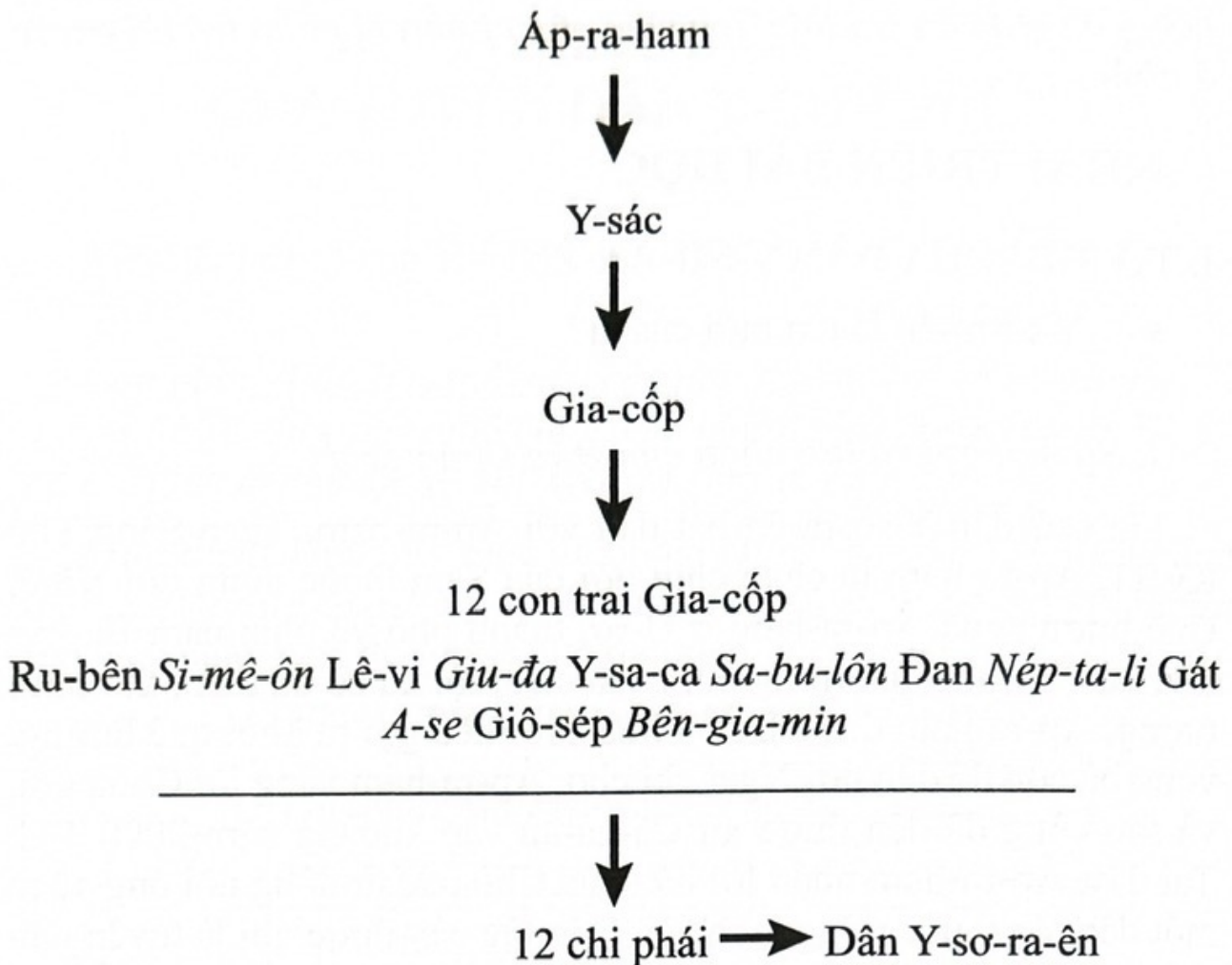
- Y-sơ-ra-ên là tên mới của ai?

1. Sự kêu gọi và lựa chọn của Đức Chúa Trời

Lịch sử dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu với Áp-ra-ham. Theo Sáng Thế Ký 11, Áp-ra-ham là cháu chín đời của Sem thuộc dòng dõi Nô-ê. Quê hương của Áp-ra-ham ở U-rơ, thành phố về phía nam Ba-by-lôn, xứ Canh-đê. Từ trong bối cảnh của một xứ sở đa thần, thờ hình tượng, Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời kêu gọi ra khỏi quê hương, vòng bà con để đến nơi Ngài chỉ cho. Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, và sau cùng đã đến được xứ Ca-na-an vào khoảng năm 2000 T.C. Tại đây, Áp-ra-ham nhận lời hứa của Chúa để từ dòng dõi ông sẽ ra một dân tộc thuộc riêng về Ngài. Dân tộc này được gọi là tuyển dân vì dòng dõi của dân này ở trong sự tuyển chọn của Đức Chúa Trời đã trải qua những giai đoạn: Trước hết Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham; kế đến Đức Chúa Trời chọn Y-sác; và trong vòng con Y-sác, Đức Chúa Trời chọn Gia-cốp; sau đó 12 con trai của Gia-cốp đã trở thành trưởng tộc của 12 chi phái hợp thành dân tộc mang tên Y-sơ-ra-ên tức là tên mới của Gia-cốp do Đức Chúa Trời đặt (Sáng Thế Ký 32:26-28; 35:23-26; Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-7; 3:6; Rô-ma 9:6-13). Vì vậy ba tổ phụ đầu tiên rất quan trọng trong sự hình thành dân Y-sơ-ra-ên, là những người được chọn, có liên hệ mật thiết với Đức Chúa Trời, nhận lãnh lời hứa và giao ước của Ngài về dòng dõi và đất đai.

Đức Chúa Trời thường xưng mình với dân Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, và họ cũng gọi Ngài trong những danh hiệu ấy.

Sự bắt đầu của gia phả tuyến dân Y-sơ-ra-ên có thể được diễn tả như sau:



Như đã trình bày ở trên, chúng ta thấy một đặc điểm trong sự bắt đầu của dân Y-sơ-ra-ên, đó là sự *kêu gọi và lựa chọn của Đức Chúa Trời*. Điểm đặc biệt này đã khiến dân Y-sơ-ra-ên trở thành một dân phân rẽ với các dân thờ thần tượng, để trở thành một dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, và cho mục đích của Ngài. Ngày xưa, dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời kêu gọi và lựa chọn để làm dân sự Chúa. Ngày nay Cơ Đốc nhân là những người được Đức Chúa Trời kêu gọi và lựa chọn từ trong thế gian tội lỗi, được cứu chuộc trong Đấng Christ, để nên dân thánh của Ngài. Chúng ta là những người “Y-sơ-ra-ên” thuộc linh, là dòng dõi của Áp-ra-ham bởi đức tin (I Cô-rinh-tô 1:2, 9; Ê-phê-sô 1:4-5; Ga-la-ti 3:7; Rô-ma 4:16).

Một câu hỏi có thể được nêu lên là: Tại sao Đức Chúa Trời chọn dân Y-sơ-ra-ên mà không chọn các dân tộc khác? Như vậy, Ngài có công bình không?

Theo sự bày tỏ của Phao-lô trong Rô-ma 9:14, 23, chúng ta học biết ba điều này: (1) Sự tuyển chọn là thuộc quyền tể trị tuyệt đối của Đức Chúa Trời. Ngài có toàn quyền trên mọi loài thọ tạo, và Ngài làm mọi sự theo ý muốn Ngài; (2) Sự lựa chọn của Đức Chúa Trời là hoàn toàn do ân sủng và sự thương xót của Ngài; (3) Trong sự toàn tri, toàn thiện của Đức Chúa Trời, sự lựa chọn của Ngài là công bình. Sự lựa chọn dân Y-sơ-ra-ên là vì mục đích cứu rỗi của Chúa cho mọi người.

2. Lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham

Lời hứa của Đức Chúa Trời trong Sáng Thế Ký 12:2-3 không có tính cách cá nhân cho Áp-ra-ham, nhưng cho một dân tộc do Áp-ra-ham đứng đầu, và dân tộc này có liên hệ với các dân tộc trên thế giới.

(a) “Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn”

Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham, và khiến ông trở nên một dân lớn với mục đích qua dân này, chương trình cứu rỗi của Ngài được thực hiện cho nhân loại.

(b) “Ta sẽ ban phước cho ngươi cùng làm nổi danh ngươi”

Chữ “*ban phước*” gồm cả phước thuộc thể và phước thuộc linh. Trong Kinh Thánh có nhiều lần Đức Chúa Trời hứa ban sự thịnh vượng cho dân Do Thái. Sở dĩ họ được phước và được nổi danh là vì Đức Chúa Trời đã thực hiện những việc quyền năng của Ngài qua họ. Và qua họ thế gian được biết Đức Chúa Trời.

(c) “Và ngươi sẽ thành một nguồn phước”

Lời hứa này hàm ý chỉ về sự cứu rỗi do Đấng Mê-si-a sẽ thực hiện qua tuyển dân Y-sơ-ra-ên. Mọi dân tộc thế gian sẽ nhờ Áp-ra-ham mà được phước, vì Đấng Christ đến từ dòng dõi Áp-ra-ham, để làm nên sự cứu rỗi, chính Ngài sẽ là nguồn phước cho nhân loại, và dân Y-sơ-ra-ên sẽ là “*ông dẫn*” đem đến nguồn phước đó.

(d) *“Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người”*

Đức Chúa Trời đã khai thị chính Ngài và sự cứu rỗi của Ngài cho dân Do Thái. Qua Kinh Thánh của người Do Thái thế gian được biết Đức Chúa Trời và chương trình cứu rỗi của Ngài là thế nào. Như thế dân Do Thái là “ông dẫn truyền” quan trọng. Họ là công cụ của Đức Chúa Trời để thực hiện mục đích của Ngài. Họ được Ngài ban phước và bảo vệ như *“con người của mắt Ngài”*. Ai đụng đến họ, tức là đụng đến Chúa. Nhiều bằng chứng lịch sử cho chúng ta thấy rõ điều đó. Mặc dầu đôi lúc họ bị Chúa sửa phạt, bị phó vào tay kẻ thù, nhưng họ vẫn là một dân tộc được Chúa ban phước.

Những điều Chúa hứa với Áp-ra-ham đã được thực hiện trong Đấng Christ. Tuy hiện nay dân Do Thái còn từ chối Đấng Christ, song trong tương lai, họ sẽ tiếp nhận Ngài trong lần hiện đến thứ hai. Khi ấy họ sẽ thực sự là nguồn phước cho cả thế gian, và các nước thế gian sẽ đến tìm phước nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

II. MỤC ĐÍCH ĐỨC CHÚA TRỜI CHỌN Y-SƠ-RA-ÊN

- Mục đích sống của người được Chúa chọn là gì?

Trong sự chọn dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời có ba mục đích: (1) Cho sự sinh ra của Đấng Christ là Cứu Chúa của nhân loại (Rô-ma 9:5); (2) Để họ trở thành một nước thầy tế lễ, thờ phượng Chúa và rao giảng Lời Ngài cho thế gian (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6); (3) Để họ ca ngợi Chúa vì qua họ công việc quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ (Ê-sai 43:21).

Sự ghi nhận trên cho chúng ta học biết điều này: Người được Chúa chọn là người được gọi đến mục đích tôn thờ, phục vụ Chúa và làm vinh Danh Ngài. Cho nên với Cơ Đốc nhân hôm nay, là người được cứu chuộc bởi huyết Đấng Christ, được Kinh Thánh bày tỏ *“là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời.”* Chúng ta cũng được gọi đến mục

đích phục vụ Đức Chúa Trời, rao giảng Tin Lành, đem nguồn phước của Chúa cho mọi người, làm vinh Danh Ngài trong thế gian.

III. ĐẶC ÂN CỦA TUYỂN DÂN CHÚA

- Xem Rô-ma 9:4 và cho biết những đặc ân của tuyển dân.

.....

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5 và Rô-ma 9:4 có nói đến 7 đặc ân của tuyển dân Y-sơ-ra-ên: (1) dân thuộc riêng của Chúa; (2) làm con nuôi; (3) sự vinh hiển; (4) lời giao ước; (5) luật pháp; (6) sự thờ phượng; (7) lời hứa.

Bảy đặc ân trên thuộc về *phước hạnh thuộc linh* chỉ dành cho tuyển dân Chúa. Những đặc ân thật là quý báu do ân sủng của Chúa, đã đưa dân Y-sơ-ra-ên đến một địa vị cao trọng và phước hạnh dường nào – làm người dẫn đường, làm giáo sư dạy dỗ kẻ khác, vì có lời hứa, có giao ước, có luật pháp của Chúa. Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại, không sử dụng đặc ân theo mục đích của Chúa, không làm vinh Danh Đức Chúa Trời giữa dân ngoại vì đời sống tư kỷ giả hình của họ! (Rô-ma 2:17-24). Đây là bài học cảnh tỉnh Cơ Đốc nhân chúng ta ngày nay. Là người được chọn, chúng ta được trở nên con dân Chúa, hưởng cơ nghiệp đời đời trong nước Chúa. Thật là phước hạnh biết bao! (Ê-phê-sô 1:3; I Phi-e-rơ 2:9-10). Vậy chúng ta hãy biết quý trọng đặc ân của Chúa, và có đời sống xứng đáng với sự ban cho của Ngài.

IV. ĐIỀU KIỆN LÀM TUYỂN DÂN CỦA CHÚA (Sáng Thế Ký 17:9-14)

- Thế nào là phép cắt bì thật (Rô-ma 2:29)?

.....

Trong Sáng Thế Ký 17:9-14, Đức Chúa Trời lập một giao ước với Áp-ra-ham. Qua giao ước đó, Đức Chúa Trời giữ lời hứa với Áp-ra-ham cùng dòng dõi ông: Ngài là Đức Chúa Trời của họ, họ là dân Ngài, và Ca-na-an sẽ là đất làm cơ nghiệp, với điều kiện đòi hỏi

Áp-ra-ham và dòng dõi ông phải chịu phép cắt bì. Vì thế giao ước này cũng được gọi là giao ước cắt bì.

Phép cắt bì là tiêu biểu cho ý nghĩa về tấm lòng trong sạch, sự lắng nghe và vâng lời (Phục Truyền 10:16; 30:6; Giê-rê-mi 6:10). Người Do Thái bị vấp trong sự khoe mình về phép cắt bì theo nghi thức. Nhưng trong Rô-ma 2:25-29, phép cắt bì mà không có đức tin thì chẳng ích chi! Vì phép cắt bì không làm nên người Y-sơ-ra-ên thật, mà điều quan trọng là vâng giữ giao ước luật pháp Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5). Như vậy, muốn trở thành người Y-sơ-ra-ên thuộc linh, điều quan trọng cần thiết không phải là phép cắt bì nhưng là đức tin nơi Đấng Christ (Rô-ma 4:16; Ga-la-ti 3:7; 6:15).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Ông tổ của dân Y-sơ-ra-ên là Áp-ra-ham.*
- 2. Xứ Ca-na-an là quê hương sinh trưởng của Áp-ra-ham.*
- 3. Mục đích Đức Chúa Trời chọn dân Y-sơ-ra-ên là để khiến họ trở nên hơn các dân tộc khác.*
- 4. Phép cắt bì mà không có đức tin thì chẳng ích chi.*
- 5. Muốn trở nên tuyền dân thuộc linh của Đức Chúa Trời thì phải chịu phép cắt bì.*

DÂN Y-SƠ-RA-ÊN TẠI XỨ AI CẬP

Kinh Thánh: Sáng Thế Ký 15:13-14; 45:4-11; 46:4; 47:27-31; 50:22-26

Câu gốc: “Này, Ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng ngươi” (Sáng Thế Ký 28:15).

Mục đích: Học biết Đức Chúa Trời thành tín với lời hứa Ngài trong sự dẫn dắt, gìn giữ dân sự Ngài, để con dân Chúa hết lòng tin cậy Chúa, và trông mong một quê hương tốt hơn do Chúa hứa.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Lời Tiên Báo Y-sơ-ra-ên Làm Nô Lệ Tại Ai Cập 400 Năm Sáng Thế Ký 15:1-17
Thứ Hai	Giô-sép Tỏ Minh Cùng Các Anh Sáng Thế Ký 45:3-15
Thứ Ba	Đức Chúa Trời Bảo Gia-cốp Xuống Ai Cập Sáng Thế Ký 46:1-4
Thứ Tư	Gia-cốp Và Gia Đình Tạm Cư Tại Ai Cập Sáng Thế Ký 46:5-27
Thứ Năm	Cuộc Sống Của Gia Đình Gia-cốp Tại Gô-sen Sáng Thế Ký 46:28-34
Thứ Sáu	Gia-cốp, Đừng Chôn Cha Ở Ai Cập Sáng Thế Ký 47:27-31
Thứ Bảy	Giô-sép, Hãy Dời Hài Cốt Tôi Khỏi Xứ Này Sáng Thế Ký 50:22-26

NHẮC NHỞ HỌC VIÊN

• *Trong bài học có những câu hỏi và chứa những khoảng trống để ghi câu trả lời. Học viên cần chuẩn bị phần trả lời trước ở nhà.*

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. LÝ DO CỦA CUỘC DỜI CƯ ĐẾN AI CẬP (Sáng Thế Ký 45:4-11)

- Lý do gia đình Gia-cốp dời cư đến Ai Cập là gì?

.....
.....

Có hai nguyên nhân thúc đẩy gia đình Gia-cốp dời cư:

- Nguyên nhân gần: để bảo toàn sự sống vì con đói kém lớn xảy ra trong xứ (Sáng Thế Ký 45:4-8)

- Nguyên nhân sâu xa: Vì đó là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời. Theo giao ước Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, Ngài sẽ khiến dòng dõi ông trở thành một dân lớn và ban cho xứ Canaan làm cơ nghiệp. Nhưng họ phải chờ đợi trong một xứ và làm nô lệ tại đó 400 năm. Sau đó Ngài sẽ đưa họ về nhận đất (Sáng Thế Ký 15:13-18).

Trong Sáng Thế Ký 26, Y-sác đã có lần muốn dời cư xuống Ai Cập vì nạn đói, nhưng Đức Chúa Trời ngăn cản. Nhưng đến đời Gia-cốp, sự dời cư xuống Ai Cập đã được Đức Chúa Trời chuẩn bị. Vì đó là đúng thời điểm theo chương trình của Ngài trong sự bắt đầu thực hiện lời hứa với Áp-ra-ham.

Trên đường xuống Ai Cập, một điều đáng lưu ý là Gia-cốp dâng một sinh tế cho Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 46:1-2). Trong thời Cựu Ước, dân Y-sơ-ra-ên đến với Đức Chúa Trời, giao thông, thờ phượng, cầu hỏi Ngài qua trung gian là sinh tế. Sự dâng của lễ này tỏ rằng Gia-cốp có lòng tìm cầu Đức Chúa Trời, là Đấng đã lập giao ước với tổ phụ ông là Áp-ra-ham và Y-sác, để biết rõ ý muốn Ngài,

vì Gia-cốp cũng là người được thừa kế lời giao ước ấy, và đã được Ngài đáp lời trong sự hiện thấy.

Tóm lại, cuộc dời cư của gia đình Gia-cốp không phải chỉ vì lý do đói kém, vì mối liên hệ tình cảm cha con, nhưng xa hơn nữa là vì ý định của Đức Chúa Trời. Một cuộc dời cư do ý trời, và nằm trong chương trình của Ngài. Về phương diện lịch sử, cuộc dời cư của gia đình Gia-cốp là một biến cố quan trọng mở đường cho sự thành lập quốc gia Y-sơ-ra-ên. Một cuộc dời cư mang viễn cảnh huy hoàng của lời hứa Đức Chúa Trời về ngày trở lại: Sự ra đi với 70 người làm khách kiều ngụ, nhưng khi trở về là một dân tộc. Sự ra đi như người khách kiều ngụ, nhưng khi trở về là những công dân tự do của Đất Hứa Ca-na-an.

Sự dời cư của Gia-cốp cho Cơ Đốc nhân chúng ta bài học gì về sự “đổi chỗ” trong cuộc sống? Sự đổi chỗ ở là điều thường thấy trong xã hội này. Mỗi sự thay đổi đều có lý do của nó. Trong vấn đề này, với người Cơ Đốc, chúng ta học biết điều này:

- Trong sự cứu chuộc của Chúa, Ngài có chương trình cho mỗi đời sống Cơ Đốc nhân. Trong chương trình của Ngài, người Cơ Đốc được kêu gọi đến lý tưởng sống phục vụ Chúa, trong công việc chúng ta làm, trong nơi chúng ta sống. Cho nên nơi sinh sống của Cơ Đốc nhân không phải vì lý do kinh tế, hoặc cảm tình, nhưng còn vì lý do cao quý hơn là phục vụ Chúa. Vì vậy, với những thay đổi trong cuộc sống, sự tìm kiếm ý muốn Chúa phải là điều trước tiên, để biết rõ nơi chúng ta sống có phải là chỗ Chúa đặt cho mục đích của Ngài không. Với người đời, việc chọn nơi sinh sống là theo sự tính toán khôn ngoan của lý trí. Nhưng với người Cơ Đốc sống bởi đức tin, sự chọn nơi sinh sống của chúng ta trước hết phải phù hợp với ý muốn Chúa. Một nơi sinh sống theo ý Chúa, có thể bị mất mát ít nhiều nguồn lợi nào đó, nhưng cuối cùng vẫn là đời sống được Chúa ban phước.

II. LỜI HỨA VÀ SỰ BAN PHƯỚC CỦA CHÚA (Sáng Thế Ký 46:3-4)

- Khi Gia-cốp đến, Giô-sép đã nài xin Pha-ra-ôn cho gia đình cư ngụ ở đâu? (Sáng Thế Ký 46:34)

1. Lời hứa của Chúa cho Gia-cốp

Sự tìm cầu Chúa của Gia-cốp đã được Ngài đáp ứng. Sự kiện này làm sáng tỏ chân lý Kinh Thánh: Người thật lòng tìm kiếm Chúa chắc chắn sẽ gặp được Ngài. Qua sự dâng sinh tế, Gia-cốp được gặp Đức Chúa Trời trong sự hiện thấy lúc ban đêm, và nhận được lời hứa của Ngài:

“Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Cha ngươi. Hãy xuống Ai Cập, đừng sợ chi, vì tại đó Ta sẽ làm cho ngươi trở thành một nước lớn. Chánh Ta sẽ xuống đến đó với ngươi, và chánh Ta cũng sẽ dẫn ngươi về chẳng sai” (Sáng Thế Ký 46:3-4).

Lời hứa trên là sự lặp lại giao ước của Chúa với Áp-ra-ham, nói lên sự thành tín của Ngài. Một lời hứa vô cùng quý báu, bảo đảm trọn vẹn dòng dõi Áp-ra-ham trong hiện tại và tương lai. Lời hứa đã đi vào niềm tin sống động trong suốt cuộc đời còn lại của Gia-cốp. Niềm tin vững chắc nơi Đức Chúa Trời của cha mình. Lời hứa đem lại tấm lòng bình an trọn vẹn, vì Gia-cốp được chính Đức Chúa Trời đi cùng, trong hành trình phiêu lưu mới mẻ mà ông chưa từng đặt chân đến. Trong lời hứa của Chúa chúng ta tìm thấy những chân lý sau đây:

- (1) *Người đi trong ý muốn Chúa, chắc chắn có sự bình an.*
- (2) *Người đi trong ý muốn Chúa, chắc chắn sẽ được sự hiện diện của Ngài trong cuộc sống.*
- (3) *Trong lời hứa của Chúa, chúng ta có sự bảo đảm trọn vẹn.*

2. Nơi tạm cư

Ai Cập là một xứ nằm về phía Đông Bắc Phi Châu, về phía Tây Nam của xứ Palestine. Chung quanh được bao bọc bởi Biển Đỏ và biển Địa Trung Hải. Diện tích của xứ khoảng hơn 650.000 km², và chiều dài khoảng 1.130 km. Ai Cập có sông Nile, là sông dài nhất thế giới, hơn 6.600 km. Sông này phát nguồn từ hồ Victoria, một phần chảy xuyên qua Ai Cập và đổ ra biển Địa Trung Hải. Nhờ sự phì

nhieu của sông Nile đã tạo thành vùng châu thổ tam giác, có chiều rộng khoảng 160 km về phía Nam Bắc, và khoảng 250 km về phía Đông Tây, đem lại nhiều thanh lợi cho xứ. Vì vậy sông Nile rất quan trọng trong cuộc sống của người dân Ai Cập.

Ai Cập là một nước văn minh cổ của thế giới, một nơi Đức Chúa Trời đã đưa dòng dõi Áp-ra-ham đến cư ngụ trong khoảng thời gian hơn 400 năm.

Tại sao Giô-sép chọn nơi này? Có thể chúng ta tìm thấy vài lý do sau đây:

(a) *Gô-sen là nơi thuận tiện cho cuộc sống của gia đình Gia-cóp.*

Về phương diện địa lý, Gô-sen là phần đất thuộc vùng châu thổ phía Đông Bắc Ai Cập, thường gọi là đất Gô-sen hay xứ Gô-sen, trong miền Ram-se (Sáng Thế Ký 47:1, 11). Vùng đất này có chiều rộng khoảng 64 km, rất phì nhiêu, có đồng cỏ xanh tươi, thuận tiện cho việc chăn nuôi và trồng trọt. Gia đình Gia-cóp sống về nghề chăn chiên. Khi xuống Ai Cập, họ dẫn theo cả bầy súc vật rất nhiều. Như thế Gô-sen là nơi lý tưởng cho sự mưu sinh của gia đình Gia-cóp.

(b) *Gô-sen là nơi thích hợp cho niềm tin của gia đình Gia-cóp.*

Gô-sen chẳng những là nơi thuận tiện cho phần vật chất, nhưng điểm quan trọng hơn hết là sự thuận lợi cho niềm tin của gia đình. Giô-sép biết rõ tôn giáo đa thần của người Ai Cập, nên sự giao dịch gần gũi với người Ai Cập có thể khiến dòng dõi Gia-cóp bị đồng hóa trong sự thờ lạy thần tượng, mất niềm tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống. Vì vậy Gô-sen được chọn, vì đây không phải địa điểm thuận tiện cho việc buôn bán giao dịch với các đô thị trong xứ. Hơn nữa người Ai Cập vốn không mấy thiện cảm với người sống về nghề chăn chiên (Sáng Thế Ký 46:34).

(c) *Gô-sen là nơi thuận tiện cho việc hồi hương.*

Giô-sép biết rằng gia đình ông chỉ ở Ai Cập một thời gian ngắn, rồi sẽ trở về nhận Đất Hứa Ca-na-an. Vì về mặt chiến thuật, Gô-sen là một yếu điểm của xứ Ai Cập, nơi quân thù có thể đột nhập tấn công và rút lui cách dễ dàng, nên Gô-sen được chọn vừa làm nơi tạm

cư, cũng vừa là nơi thuận tiện cho sự xuất hành của dân Y-sơ-ra-ên 430 năm sau đó!

Những lý do trên chứng tỏ rằng lựa chọn Gô-sen là sự lựa chọn khôn ngoan bởi đức tin của Giô-sép. Đây cũng là bài học cho chúng ta ngày nay. Theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, quan niệm sống của Cơ Đốc nhân không phải là xuất thế, biệt lập với đời, nhưng là “*muối của đất*”. Tuy nhiên trong một khía cạnh khác, Kinh Thánh cũng cảnh tỉnh chúng ta phải có một đời sống phân rẽ với thế gian tội lỗi, một đời sống biến hóa, chứ không phải đồng hóa theo đời. Mặc dầu sự bội đạo phát xuất từ tấm lòng bất kính bên trong, nhưng mặt khác chúng ta cũng thấy rõ môi trường sống có ảnh hưởng đến niềm tin của gia đình con cái chúng ta, nhất là trong xã hội đạo đức suy đồi hiện nay “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”! Đây là vấn đề của gia đình Cơ Đốc nhân chúng ta. Đôi lúc chúng ta đương đầu với tình trạng khó xử trong cuộc sống – có nơi sinh sống thuận lợi cho kinh tế gia đình, nhưng lại bất lợi cho đời sống tin kính Chúa của con cái; hoặc trái lại. Chúng ta lựa chọn thế nào? Xin Chúa giúp chúng ta được lòng khôn ngoan trong vấn đề quan trọng này. Đừng bao giờ vì một lý do theo ý riêng đưa gia đình con cái chúng ta vào một môi trường sống dễ lạc mất niềm tin.

3. Cuộc sống của gia đình Gia-cốp tại Gô-sen

Gia đình Gia-cốp khi đến Ai Cập tất cả là 70 người (Sáng Thế Ký 46:27). Họ bắt đầu cuộc sống tại Gô-sen và được Chúa ban phước, được thấy trong hai đặc điểm sau đây:

- Sự thịnh vượng, giàu có
- Sự gia tăng về dân số

Hai yếu tố trên cho thấy viễn cảnh của dòng dõi Gia-cốp trong tương lai là một dân lớn và hùng mạnh (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-7). Như vậy sự ban phước của Chúa trên gia đình Gia-cốp trong cuộc sống tại Gô-sen nhằm mục đích làm thành lời hứa Ngài với Áp-ra-ham (Sáng Thế Ký 12:2-3), để một ngày kia lời hứa Ngài được hoàn toàn thành tựu khi dòng dõi Gia-cốp trở thành một dân lớn trở về chiếm đất Ca-na-an làm cơ nghiệp. Thật Đức Chúa Trời thành tín

biết bao! Vì lẽ đó nếu ai toan hủy diệt dòng dõi Gia-cốp tức phá đổ mục đích của Chúa, chắc chắn chuốc lấy thảm họa cho chính mình mà thôi!

III. LỜI TRỜI CỦA GIA-CÓP VÀ GIÔ-SÉP (Sáng Thế Ký 47:29-31; 50:22-26)

- Hai lời trời của Gia-cốp và Giô-sép đã phản ánh niềm tin của họ đặt vào đâu?

1. Lời trời của Gia-cốp

Khi đến Ai Cập, Gia-cốp được 130 tuổi, trong 17 năm cuối cùng, Gia-cốp được thỏa lòng sống bên cạnh Giô-sép, người con trai yêu quý. Mặc dầu được thịnh vượng tại Gô-sen nhưng đối với Gia-cốp, Gô-sen chỉ là nơi tạm trú, còn Ca-na-an mới là quê hương lâu dài cho dòng dõi, vì đó là lời hứa mà Đức Chúa Trời đã hiện ra phán cùng ông trên đường xuống Ai Cập. Lời hứa này đã đi vào niềm tin của Gia-cốp, và được phản chiếu cách rạn rỡ trong lời trời của Gia-cốp khi sắp trút hơi thở cuối cùng. Vì tin chắc về sự hồi hương của dòng dõi mình như Lời Chúa hứa nên Gia-cốp chọn gửi xác mình nơi phần mộ của tổ phụ tại Ca-na-an thay vì ở Gô-sen (Sáng Thế Ký 47:29-31).

2. Lời trời của Giô-sép

Niềm tin của Gia-cốp đã đi vào đời sống của Giô-sép, và đã được nói lên cách quả quyết trước giờ phút chung kết cuộc đời của Giô-sép. Bởi đức tin, Giô-sép đã thấy trước hành trình về Đất Hứa 430 năm sau đó. Vì vậy Giô-sép không chọn gửi xác ở Ai Cập, nhưng buộc các anh hứa sẽ mang hài cốt mình theo trong hành trình để sau cùng được chôn cất trong Đất Hứa Ca-na-an (Sáng Thế Ký 50:22-26).

Trong niềm tin ấy, Ai Cập chỉ là nơi tạm trú, Ca-na-an mới là quê hương. Niềm tin này có ý nghĩa gì đối với Cơ Đốc nhân chúng ta hôm nay? Trong Hê-bơ-rơ 11:11-16, các tổ phụ Y-sơ-ra-ên trước kia là người nhận lời hứa cho dòng dõi mình. Họ là những người đã từng sống trong các lều trại như những lữ khách, và bởi đức tin

chẳng những họ chờ đợi nhận Đất Hứa, nhưng còn trông đợi, tìm một quê hương tốt hơn ở trên trời. Cũng vậy, niềm tin của Gia-cốp và Giô-sép nhắc nhở chúng ta chân lý này: Mục đích của cuộc sống Cơ Đốc nhân trên trần gian không phải chỉ là xây dựng sự nghiệp ở đời. Cho dù chúng ta có được thịnh vượng trong cuộc sống tạm thời như gia đình Gia-cốp ở Ai Cập, nhưng hãy nhớ rằng, chúng ta chỉ là những “khách và bộ hành trên đất” mà thôi. Thiên quốc mới thật là quê hương vĩnh cửu mà bởi đức tin người Cơ Đốc đang mong đợi và hướng về.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Sự dời cư xuống Ai Cập của gia đình Gia-cốp là điều theo ý muốn Chúa.*
- 2. Số người trong gia đình Gia-cốp xuống Ai Cập tất cả là 50 người.*
- 3. Gô-sen không phải là nơi Giô-sép cho gia đình Gia-cốp sinh sống tại xứ Ai Cập.*
- 4. Gia-cốp qua đời tại Ai Cập, nhưng được chôn tại xứ Ca-na-an.*
- 5. Theo lời trời của Giô-sép, thì xác ông được chôn tại xứ Ai Cập.*

DÂN Y-SƠ-RA-ÊN BỊ HÀ HIẾP

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-22

Câu gốc: “Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân” (Thi Thiên 46:1).

Mục đích: Học biết Đức Chúa Trời là Đấng bảo vệ và gìn giữ con dân Chúa, và có lòng tin cậy nương náu nơi Ngài trong mọi lúc gian nan của đời sống.

KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

Chúa Nhật	Dân Y-sơ-ra-ên Trở Nên Hùng Mạnh <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-7</i>
Thứ Hai	Dân Y-sơ-ra-ên Bị Ép Làm Việc Khó Nhọc <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8-14</i>
Thứ Ba	Kế Hoạch Diệt Chủng Của Pha-ra-ôn <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 1:15-16, 22</i>
Thứ Tư	Các Bà Mụ Kính Sợ Đức Chúa Trời <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 1:17-21</i>
Thứ Năm	Vâng Lời Chúa Hơn Vâng Lời Người <i>Công Vụ 5:26-42</i>
Thứ Sáu	Cuộc Tàn Sát Các Bé Trai Của Hê-rốt <i>Ma-thi-ơ 2:7-20</i>
Thứ Bảy	Chúa Đã Thắng Thế Gian Rồi <i>Giăng 16:25-33</i>

NHẮC NHỞ HỌC VIÊN

- *Trong bài học có những câu hỏi và chứa những khoảng trống để ghi câu trả lời. Học viên cần chuẩn bị phần trả lời trước ở nhà.*

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. LÝ DO PHA-RA-ÔN HÀ HIẾP DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-10)

- Pha-ra-ôn lo sợ điều gì khi thấy dân Y-sơ-ra-ên gia tăng dân số?

1. Vì sự gia tăng dân số của Y-sơ-ra-ên

So sánh các phân đoạn Kinh Thánh Sáng Thế Ký 46:26-27; Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-7, chúng ta được biết khi dời xuống Ai Cập, gia đình của Gia-cốp có tất cả là 70 người, gồm 12 con trai, và các cháu trai của Gia-cốp. Với số người ấy, chúng ta có thể tưởng tượng thế nào có thể trở thành một dân đông đảo gần hai triệu, sau thời gian 430 năm kiều ngụ trong đất khách!

Câu 7 ghi rằng “*Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ lùng, nảy nở ra và trở nên rất cường thịnh; cả xứ đều đầy dẫy.*” Sự kiện hi hữu này chắc chắn là do bàn tay phù trợ của Đức Chúa Trời, để khiến làm thành lời hứa Ngài với Áp-ra-ham là sẽ khiến dòng dõi người trở nên một dân lớn, đông như “*sao trên trời, như bụi trên đất*” (Sáng Thế Ký 13:16; 22:17).

2. Sợ dân Y-sơ-ra-ên bội phản

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8 ghi rằng: “*Bấy giờ tại nước Ê-díp-tô (Ai Cập) có một vua mới lên ngôi chẳng quen biết Giô-sép...*” “Pha-ra-ôn” là từ dùng để gọi vua xứ Ai Cập ngày xưa, chứ không phải là tên của vua trị vì.

Vì nắm trong tay nhiều uy quyền, Pha-ra-ôn bị ám ảnh lo sợ một thế lực đối phương. Lý do khiến Pha-ra-ôn hạ lệnh trừ diệt dân Y-sơ-

ra-ên là vì sự đông đảo và cường thịnh của dân tộc này, sợ họ liên minh với kẻ nghịch đánh đổ ngai vàng của vua. Sự đông đảo và hùng mạnh của dân Y-sơ-ra-ên là hai sắc thái đặc biệt của một dân trong lời hứa của Đức Chúa Trời, được sự ban phước của Ngài. Nhưng đây cũng là lý do cho kẻ thù ghen ghét và tấn công!

II. CÁCH PHA-RA-ÔN HÀ HIẾP DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:10-22)

- Pha-ra-ôn dùng cách nào để gây thiệt hại cho Y-sơ-ra-ên, xin trưng dẫn Kinh Thánh?

Chúng ta nhận thấy Pha-ra-ôn là con người rất khôn ngoan, sự khôn ngoan của nhà chính trị theo đời này – sự khôn ngoan với mưu chước xảo quyệt! Khôn ngoan với vẻ đẹp bên ngoài, nhưng bên trong là gươm giáo! Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:9-10, dường như có một cuộc họp nhân dân khẩn cấp do Pha-ra-ôn triệu tập để đối phó với tình trạng an ninh quốc gia. Vua nói với đồng bào mình rằng:

“Này, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta; hê, ta hãy dùng chước khôn ngoan đối cùng họ, kéo họ thêm nhiều lên, một mai nếu có cơn chinh chiến xảy đến, họ sẽ hiệp cùng quân nghịch đánh lại ta, và ra khỏi xứ chẳng.”

Vua biết việc tiêu diệt dân Do Thái không phải là chuyện dễ, nếu không có sự hậu thuẫn của nhân dân. Để khai thác tâm lý dân chúng, vua trình bày vấn đề cách khéo léo, gợi lòng tự ái quốc gia dân tộc, khiến người Ai Cập càng thêm ganh ghét, xem dân Y-sơ-ra-ên như là mối đe dọa cho sự an ninh của chính mình. Khi lòng ái quốc được khơi dậy, tinh thần kỳ thị chủng tộc cũng gia tăng, chắc chắn nhân dân Ai Cập sẽ hết mình hợp tác với Pha-ra-ôn trong việc trừ diệt Y-sơ-ra-ên như là kẻ thù nguy hiểm! Những lời nói bên ngoài có vẻ yêu dân mến nước, thực ra bên trong chỉ là âm mưu của Pha-ra-ôn, chẳng qua chỉ vì lòng tự kỷ lo bảo vệ ngôi vua của mình mà thôi.

Với mưu chước khôn ngoan, chính sách hà khắc của Pha-ra-ôn đã được hoạch định, được thấy trong ba bước theo từng giai đoạn, từ mức độ nhẹ đến nặng, như sau:

1. Sắc lệnh xây thành (câu 11-14)

Trước hết là sắc lệnh nhà vua, kể đến là các đốc công người Ai Cập thừa hành mạng lệnh, dưới họ là những viên cai (đầu xâu) người Y-sơ-ra-ên để đôn đốc đồng bào mình phục dịch Pha-ra-ôn. Sự thâm độc ở đây là dùng người Y-sơ-ra-ên trực tiếp áp đặt người Y-sơ-ra-ên, nhưng chính Pha-ra-ôn là kẻ “giật dây”!

Một công trường lao động rộng lớn đã được bày ra, nơi đó dân Y-sơ-ra-ên được đưa vào như những tên nô lệ làm việc không công để xây các thành cho Pha-ra-ôn. Dưới bàn tay chỉ huy của các đốc công Ai Cập tàn bạo, đời sống người Y-sơ-ra-ên thêm nhiều nỗi đắng cay, và công việc họ càng thêm khổ sở, nhọc nhằn quá mức. Họ phải lao động vất vả trong những cánh đồng mông quạnh, nhồi đất làm gạch để cung ứng vật liệu xây cất (câu 13-14).

2. Sắc lệnh giết bé trai của người Y-sơ-ra-ên ngay khi mới sinh ra (câu 15-21).

Khi mưu làm suy yếu dân Y-sơ-ra-ên bằng kế hoạch lao động cực nhọc không có hiệu quả, Pha-ra-ôn xoay qua sự tàn sát các bé trai sơ sinh của người Y-sơ-ra-ên. Sắc lệnh này ngấm ngấm mưu mô nhằm diệt chủng người Y-sơ-ra-ên. Nếu tất cả bé trai của dân Y-sơ-ra-ên bị giết sạch theo sắc lệnh của Pha-ra-ôn, thì trong vòng vài thế kỷ sau đó, dòng máu Do Thái sẽ bị pha lộn với Ai Cập, và bị đồng hóa với họ, và sẽ không có chủng tộc Do Thái trong lịch sử nhân loại!

Để thực hiện mưu mô ấy, Pha-ra-ôn đã có biện pháp. Trước hết vua ra lệnh cho hai nữ hộ sinh Siếp-ra và Phu-a khi rước thai của người đàn bà Do Thái, nếu thai sinh là con trai thì hãy giết ngay từ khi lọt lòng mẹ, trái lại nếu là con gái hãy để cho sống! Việc hai bà đỡ này là ai không phải là điều quan trọng, nhưng một điểm sáng chói đáng cho chúng ta chú ý là tấm lòng kính sợ Đức Chúa Trời của hai bà này. *“Nhưng các bà mộ kính sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết.”* (câu 17).

Trong hoàn cảnh sống của hai bà, từ chối thi hành lệnh vua không phải là điều dễ làm. Nhưng hai bà đã trả giá cho tấm lòng tin kính

Chúa của mình “*Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta*” (Công Vụ 5:29). Có thể nói Siép-ra và Phu-a là hai nữ anh hùng về đời sống tôn kính Đức Chúa Trời trước chính sách bạo tàn của Pha-ra-ôn. Nếu trong cuộc sống nghề nghiệp chúng ta ở trong trường hợp của Siép-ra và Phu-a, chúng ta sẽ hành động thế nào? Nghe theo lệnh vua, hay vâng lời Chúa?

Lòng tin kính Chúa của Siép-ra và Phu-a đã được Đức Chúa Trời ban phước. Chẳng những cá nhân hai bà, nhưng cả nhà họ được thịnh vượng, và dòng dõi gia tăng. Đây là phần thưởng của Chúa cho kẻ kính sợ Ngài (câu 21).

3. Sắc lệnh liệm bé trai sơ sinh xuống sông (câu 22)

Thất bại trong sự dùng hai bà đỡ giết hại trẻ con Y-sơ-ra-ên, Pha-ra-ôn đi đến biện pháp vô cùng tàn nhẫn! Sắc lệnh liệm bé trai mới sinh của người Do Thái được ban hành rộng rãi trong toàn xứ Ai Cập. Một sắc lệnh đã gây nên cảnh tang tóc thật là bi thảm trong nhiều gia đình người Y-sơ-ra-ên. Pha-ra-ôn có điểm giống vua Hê-rốt trong thời Tân Ước: Cả hai đều ra sắc lệnh tàn sát bé trai sơ sinh của dân Do Thái, chỉ vì để củng cố ngai vàng! (Ma-thi-ơ 2:7-20).

Tóm lại, những lý do và chính sách hà khắc dân Y-sơ-ra-ên cho thấy chủ đích của Pha-ra-ôn là nhằm hủy diệt dân này. Pha-ra-ôn chẳng những là vị vua tàn bạo, nhưng còn có thể nói là công cụ của Sa-tan dùng để chống nghịch Chúa và gây hại cho dân sự Ngài. Cũng vậy, ngày nay Sa-tan dùng nhiều cách để tấn công Hội Thánh Đấng Christ, và không thôi bắt bớ con cái Ngài như Lời Chúa Giê-xu đã phán trước, nhưng sự đắc thắng cuối cùng sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va (Giăng 16:18-21, 33).

III. SỰ PHÙ TRỢ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1-22)

- Sự tể trị của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua việc Chúa dùng ai để giúp đỡ dân Ngài, không giết các con trai sơ sinh (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:17)?

Sự chịu khổ của dân Y-sơ-ra-ên không phải chỉ vì sự dấy lên của triều đại mới, vì sự ganh ghét của Pha-ra-ôn, nhưng còn có nguyên nhân sâu xa hơn, đó là do sự cho phép của Đức Chúa Trời để ứng nghiệm lời phán hứa của Chúa trong sự thực hiện giao ước Ngài ban Đất Hứa cho dòng dõi Áp-ra-ham (Sáng Thế Ký 15:13-17). Cho nên dù dân sự Ngài ở dưới bàn tay hà khắc của Pha-ra-ôn, nhưng chúng ta thấy rõ bàn tay phù trợ của Ngài cách kỳ diệu.

Trong sự quan phòng của Chúa, các mưu chước khôn ngoan của Pha-ra-ôn toan tiêu diệt dần mòn dân sự Chúa đều bị thất bại. Trong cảnh ngược đãi hà hiếp, sức lực dân sự bị hao mòn, nhưng sự kiện lạ lùng đã được thấy rõ: *"...Nhưng người Ê-díp-tô càng bắt làm khó nhọc chừng nào, dân Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng nấy."* (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:12). Lời biện hộ của Siếp-ra và Phu-a bày tỏ điều lạ lùng về sức khỏe dồi dào của dân Y-sơ-ra-ên trong lúc ấy (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:18-19). Một dân bị hà hiếp, sống trong cảnh khốn cùng, thiếu thốn vật chất, làm thế nào có sức khỏe cho bằng người dân tự chủ giàu có! Chắc chắn đây là một phép lạ của Đức Chúa Trời!

Với sự dấy lên của một vua mới, vua chẳng biết Giô-sép là ai! Bấy lâu dân Y-sơ-ra-ên chỉ biết nương dựa vào Giô-sép để được ưu đãi. Giờ đây đến lúc họ đối diện với thách thức phải có một niềm tin vững chắc nương cậy vào Đức Chúa Trời, Đấng Hằng Hữu, để được sự phù trợ, bảo vệ của Ngài trước sự hà khắc ác nghiệt của Pha-ra-ôn.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Dưới triều đại mới, dân Y-sơ-ra-ên vẫn được ưu đãi.*
- 2. Một điều khiến Pha-ra-ôn lo sợ là sự gia tăng dân số của Y-sơ-ra-ên.*
- 3. Vì nhọc nhằn trong việc xây thành cho Pha-ra-ôn nên dân số Y-sơ-ra-ên càng bị giảm dần.*
- 4. Hai bà đỡ Siếp-ra và Phu-a rất hưởng ứng sắc lệnh của Pha-ra-ôn giết các bé trai sơ sinh của người Y-sơ-ra-ên.*
- 5. Trong các mưu chước hại dân Y-sơ-ra-ên, Pha-ra-ôn không đạt được kết quả như điều vua mong muốn.*

MÔI-SE RA ĐỜI

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-22

Câu gốc: “Bởi đức tin, ... Môi-se coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng” (Hê-bơ-rơ 11:24a, 26).

Mục đích: Để học biết sự dự bị, chăm sóc của Đức Chúa Trời, và có lòng nương cậy Chúa, tôn Ngài là lẽ sống cho cuộc đời chúng ta.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Sự Cứu Vớt Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-4</i>
Thứ Hai	Môi-se Trở Thành Con Nuôi Của Công Chúa Pha-ra-ôn <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 2:5-10</i>
Thứ Ba	Môi-se Bênh Vực Cho Dân Tộc Mình <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 2:11-15</i>
Thứ Tư	Cuộc Sống Mới Của Môi-se Tại Ma-đi-an <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 2:16-25</i>
Thứ Năm	Dòng Dõi Của A-rôn và Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 6:14-27</i>
Thứ Sáu	Môi-se Học Sự Khôn Ngoan Của Ai Cập <i>Công Vụ 7:20-29</i>
Thứ Bảy	Môi-se Chọn Sống Bởi Đức Tin <i>Hê-bơ-rơ 11:23-28</i>

NHẮC NHỞ HỌC VIÊN

- Trong bài học có những câu hỏi và chứa những khoảng trống để ghi câu trả lời. Học viên cần chuẩn bị phần trả lời trước ở nhà.

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. SỰ CỨU VỚT MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-8)

- Cha mẹ Môi-se là người thế nào? Điều này ảnh hưởng ra sao trên cuộc đời Môi-se?

.....

1. Môi-se được cha mẹ đem giấu

Môi-se ra đời trong một hoàn cảnh đầy thách thức trước sắc lệnh Pha-ra-ôn truyền là liệng xuống sông các bé trai sơ sinh của người Y-sơ-ra-ên. Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 6:20, chúng ta biết Môi-se là con trai thứ ba trong gia đình thuộc dòng dõi Lê-vi. Cha của Môi-se là ông Am-ram, và mẹ của Môi-se là bà Giô-kê-bết. Cả hai đều là người kính sợ Đức Chúa Trời, và có niềm tin nơi Ngài.

Đặt mình vào tâm trạng của người mẹ trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, ta có thể thông cảm nỗi lo âu của bà Giô-kê-bết khi sinh con trai. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:2 và Công Vụ 7:20 Môi-se được mô tả với điểm nổi bật là “ngộ” hay “xinh tốt khác thường”. Vẻ đẹp của cậu bé Môi-se có sức thu hút tình thương nhiều người, nhất là cha mẹ Môi-se. Vì vậy trong ba tháng đầu, Môi-se được cha mẹ đem giấu, bất chấp lệnh vua. Việc cha mẹ giấu Môi-se được Kinh Thánh ghi nhận đó là hành động của đức tin (Hê-bơ-rơ 11:23). Tuy nhiên, đức tin của họ bị thách thức khi phải đương đầu với sự kiện lớn lên của đứa bé mỗi ngày. Dù có niềm tin, nhưng bà Giô-kê-bết cũng nhận rõ với khả năng hạn hẹp của mình, dù có cố gắng đến đâu cũng không thể giấu được đứa con trai yêu dấu mình lâu hơn 3 tháng (câu 3). Nhưng bà tin rằng Đức Chúa Trời có phương cách tốt hơn để bảo vệ con mình, vì thế, cuối cùng bà Giô-kê-bết để bé Môi-se trong chiếc rương mây có trét chai cần thận, rồi đặt giữa đám sậy bên bờ sông Nile. Sự kiện này được xem như là

“cha mẹ bỏ con” (Công Vụ 7:21). Nhưng trong khía cạnh đức tin có thể nói đó là sự trao phó trọn vẹn con mình trong bàn tay bảo vệ của Đức Chúa Trời. Nói như trong từng trải của vua Đa-vít *“Khi cha mẹ bỏ tôi đi, thì Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận tôi”* (Thi Thiên 27:10).

Việc bà Giô-kê-bét đặt bé Môi-se trong rương mây giữa đám sậy không thể nói là hành động liều lĩnh của người tuyệt vọng, nhưng đó là việc làm ngấm chứa niềm hy vọng, trông chờ một sự việc lạ lùng xảy đến trong ơn thần hựu của Chúa để cứu sống con trai mình. Bằng chứng là bà sai phái con gái mình là Mi-ri-am đứng xa xa để theo dõi tình hình (câu 4).

2. Môi-se được trở thành con nuôi của công chúa Pha-ra-ôn (câu 5-10)

Mặc dầu câu chuyện Môi-se sống sót mới xem thấy dường như được xảy ra theo cách của con người và trong tình người, nhưng phía sau câu chuyện hi hữu này chúng ta thấy rõ bàn tay hành động của Đức Chúa Trời với những nét thần diệu này:

Khi bà Giô-kê-bét buông tay ra không thể tiếp tục bảo vệ con mình và giao phó cho Đức Chúa Trời, thì Ngài đưa tay hành động:

- Chính Đức Chúa Trời soi sáng cho bà Giô-kê-bét có ý tưởng làm chiếc rương mây để đặt con mình vào rồi thả trên dòng nước.
- Chính Đức Chúa Trời khiến công chúa Pha-ra-ôn đi tắm sông vào đúng thời điểm chiếc rương mây đang được đặt giữa đám sậy.
- Chính Đức Chúa Trời điều khiển đôi mắt của công chúa hướng về đám sậy, khơi dậy tính hiếu kỳ, khiến nàng chú ý vào chiếc rương.
- Chính Đức Chúa Trời khiến Môi-se khóc đúng lúc công chúa mở chiếc rương mây. Tiếng khóc đã động lòng thương xót của tình người, khiến nàng quyết định cứu vớt đứa trẻ đáng thương là nạn nhân của Pha-ra-ôn tàn bạo.
- Chính Đức Chúa Trời giục lòng Mi-ri-am can đảm chạy đến công chúa, và ban cho nàng sự khôn ngoan để nói lời thích hợp với hoàn cảnh ấy. Đề nghị của Mi-ri-am về việc đi gọi một người đàn bà

Do Thái cho trẻ đang khát sữa bú, đã được công chúa xem là hợp lý và được chấp nhận ngay (câu 7-8).

- Chính Đức Chúa Trời đã làm quá điều ao ước của bà Giô-kê-bết. Ngài cứu sống con bà khỏi dòng nước, bảo đảm tính mạng an toàn của đứa trẻ trong tương lai, còn giải quyết vấn đề tài chính gia đình. Bà Giô-kê-bết nuôi con trai mình nhưng lại được công chúa Pha-ra-ôn trả công của một người vú.

Khi đến lúc đứa trẻ được giao cho công chúa, nàng đặt tên là Môi-se, có nghĩa được vớt lên khỏi nước. Và Môi-se được nhận làm con nuôi của công chúa. Mặc dầu công chúa nói lên lý do của sự đặt tên “*Ta đã vớt nó khỏi nước,*” nhưng thật ra, chính Đức Chúa Trời đã vớt Môi-se khỏi nước. Và công chúa Pha-ra-ôn chẳng qua là “công cụ” được Ngài dùng trong sự chuẩn bị người cho công việc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên sau đó. Kỳ diệu thay khi chúng ta suy nghĩ điều này:

Mẹ Môi-se tìm cách giấu con trong nhà mình. Nhưng Đức Chúa Trời “giấu” Môi-se trong đền Pha-ra-ôn, vị vua sát hại trẻ con Y-sơ-ra-ên. Đường lối của Đức Chúa Trời thật là kỳ diệu biết bao!

II. SỰ LỚN LÊN CỦA MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:9-10; Công Vụ 7:21-22)

- Công Vụ 7:22 cho biết, được nuôi dưỡng trong hoàng cung Ai Cập, Môi-se đã nhận được những gì?

.....

Cuộc đời Môi-se được chia thành ba giai đoạn, 40 năm đầu Môi-se được lớn lên trong cung vua. Môi-se được huấn luyện, và trau dồi văn hóa, học thuật của người Ai Cập trong trường học của hoàng gia lúc bấy giờ.

Trong giai đoạn đầu của thời thanh xuân, tưởng chúng ta cũng nên nói đến hai người mẹ trong đời sống của Môi-se. Môi-se có mẹ ruột là Giô-kê-bết, người tin kính Đức Chúa Trời; và mẹ nuôi là công chúa Pha-ra-ôn, người thờ thần tượng. Với mẹ ruột trong thời ấu thơ, Môi-se được nuôi dạy trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. Mặc dầu thời gian sống với mẹ ruột rất là ngắn ngủi,

so với thời gian Môi-se sống trong cung vua, nhưng đó là thời gian quan trọng nhất cho Môi-se để được uốn nắn trong sự tin kính Chúa. Với mẹ nuôi, Môi-se được hấp thụ nền văn minh Ai Cập, trở thành người tri thức khôn ngoan. Công Vụ 7:22 ghi rằng: *“Môi-se được học cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô; lời nói và việc làm đều có tài năng”*. Như vậy, với hai người mẹ, Môi-se nhận được niềm tin nơi Chúa, và nhận được sự học thức của đời. Hai điểm nổi bật trong khoảng thời gian Môi-se sống trong đền vua là:

(a) *Hấp thụ nền văn hóa Ai Cập, nhưng không bị đồng hóa với người Ai Cập.*

(b) *Sống chung với người thờ tà thần, nhưng không mất niềm tin nơi Đức Chúa Trời Hằng Sống.*

Điều này khiến chúng ta nghĩ đến vai trò làm mẹ của bà Giô-kê-bét, đồng thời cũng khích lệ các bậc phụ huynh đừng bỏ qua cơ hội quý báu gieo đạo sự sống vào con cái mình từ lúc bé thơ.

III. SỰ LỰA CHỌN CỦA MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:11-22)

1. Quyết định của Môi-se

- Sự kiện nào khiến Môi-se rời hoàng cung Ai Cập?

.....

Môi-se được sinh ra trong gia đình nô lệ, được lớn lên trong cảnh nhung lụa của hoàng cung. Tuy nhiên, đó không phải là điều Môi-se đeo đuổi, ông có quyết định trái hẳn.

Theo quan niệm xưa của người phương đông, 40 là tuổi quan trọng để quyết định sự nghiệp tương lai của người thanh niên. Môi-se đã chọn hướng đi cho cuộc đời mình vào tuổi ấy (Công Vụ 7:23). Trong Hê-bơ-rơ 11:24-26 ghi rằng:

“Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: người coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng.”

Sự lựa chọn của Môi-se cũng là sự lựa chọn của Phao-lô trong thời Tân Ước. Trong Phi-líp 3:7, ông nói rằng: *“Nhưng vì có Đấng Christ, tôi đã coi sự lời cho tôi như là sự lỗ vạy”*. Hôm nay chúng ta có sự lựa chọn nào? Chịu khổ vì Đấng Christ? Hay vui thú trần gian?

2. Môi-se bênh vực đồng bào mình (câu 11-15)

Việc Môi-se *“ra đi đến cùng anh em mình”* tỏ rằng ông có quyết định đứng về phía đồng bào mình, mang danh của người làm nô lệ hơn là mang danh *“con trai của công chúa Pha-ra-ôn”*. Môi-se thăm viếng anh em mình với tâm tình cảm thông nỗi đau khổ trong cảnh sống nô lệ của họ. Có thể tình yêu thương dân tộc của Môi-se đã chớm phát từ đó, và chảy suốt qua cả cuộc đời còn lại của ông như dòng suối chẳng dừng trong chức vụ lãnh đạo dân sự sau này.

Có hai lần Môi-se đi thăm dân Y-sơ-ra-ên. Lần thứ nhất, ông đánh chết người Ai Cập vì hà hiếp anh em mình. Lần thứ hai, Môi-se khuyên hai anh em đồng bào mình chớ đánh nhau. Nhưng rồi Môi-se lại bị chính anh em tố cáo mình. Rốt lại Môi-se phải chạy lánh nạn nơi đồng vắng Ma-đi-an. Một câu hỏi được nêu lên là tại sao Môi-se có thiện chí giúp đồng bào, nhưng ông lại bị thất bại? Sự thất bại của Môi-se có thể tìm thấy trong những lý do sau đây:

- Môi-se bắt đầu công việc chưa đúng thời điểm của Chúa.
- Môi-se không được dân sự kính phục.
- Môi-se nóng tính, bồng bột, cậy sức, cậy khôn ngoan riêng theo đường lối của mình, hơn là tìm cầu ý muốn của Chúa, và theo đường lối Chúa. Nói tóm lại Môi-se chưa phải là con người sẵn sàng cho công việc giải phóng dân tộc. Ông cần phải được vào trường của Đức Chúa Trời trong đồng vắng để được huấn luyện hầu trở thành người hầu việc Chúa thành công.

3. Môi-se trong đồng vắng Ma-đi-an (câu 16-22)

Thất bại bước đầu, Môi-se như người anh hùng sa cơ lưu lạc trong đồng vắng. Nhưng bởi ơn thần hựu của Đức Chúa Trời, Môi-se được thầy tế lễ Giê-trô, người Ma-đi-an tiếp nhận vào gia đình. Ma-đi-an cũng thuộc dòng dõi của Áp-ra-ham qua người vợ kế là Kê-tu-ra.

Như vậy, họ có mối liên hệ bà con với dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se được Giê-trô gả Sê-phô-ra làm vợ, xây dựng gia đình, sinh con cái, trong cuộc sống bình thường của người chăn chiên.

So sánh hai khung cảnh sống của Môi-se: từ một hoàng tử của công chúa Pha-ra-ôn trong cung điện đến cuộc sống của người chăn chiên nơi hoang dã, thật là khác hẳn! Nhưng Đức Chúa Trời có chương trình cho Môi-se trong mỗi khung cảnh sống đó. Môi-se có giai đoạn 40 năm trong trường học của Đức Chúa Trời nơi đồng vắng, được Ngài dạy dỗ để trở thành người có những đức tính hữu dụng cho công việc Chúa. Trước khi làm người chăn dắt dân sự của Đức Chúa Trời, Môi-se cần học tập chăn bầy chiên cho Giê-trô, 40 năm trong nghề chăn chiên đã rèn luyện Môi-se với những đức tính khiêm hòa, kiên nhẫn (Dân Số Ký 12:3), là những đức tính Môi-se cần có để chịu đựng trong chức vụ lãnh đạo sau này. Cũng nhờ 40 năm sống trong đồng vắng, Môi-se quen thuộc vùng địa lý chung quanh, là điều giúp cho Môi-se trong việc dẫn dắt đoàn dân Y-sơ-ra-ên trên bước hành trình về Đất Hứa.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Môi-se là một đứa trẻ không có hình dáng xinh đẹp.*
- 2. Cha mẹ của Môi-se là người không có niềm tin nơi Chúa.*
- 3. Mặc dầu thương con, nhưng cha mẹ không thể giấu Môi-se hơn ba tháng.*
- 4. Suốt cuộc đời, Môi-se sống trong cung điện Pha-ra-ôn.*
- 5. Dầu mang danh hiệu con trai công chúa Pha-ra-ôn, nhưng Môi-se chọn Đức Chúa Trời.*

ĐỨC CHÚA TRỜI KÊU GỌI MÔI-SE

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23 - 3:10

Câu gốc: “*Hễ khi dân Ngài bị khốn khổ, chính Ngài cũng khốn khổ, và thiên sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi*” (Ê-sai 63:9a).

Mục đích: Để học biết Đức Chúa Trời thành tín, và chương trình của Ngài cho đời sống trong công việc Chúa. Để có tâm lòng sẵn sàng lắng nghe tiếng phán của Ngài và đáp ứng hiệu quả.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Nhớ Đến Giao Ước Của Ngài Với Áp-ra-ham <i>Sáng Thế Ký 17:1-14</i>
Thứ Hai	Chúa Đoái Đến Dân Y-sơ-ra-ên <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 2:16-25</i>
Thứ Ba	Môi-se Gặp Chúa <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-6</i>
Thứ Tư	Sứ Mạng Chúa Giao Cho Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-10</i>
Thứ Năm	Môi-se, Người Khiêm Hòa Nhất Thế Gian <i>Dân Số Ký 12:1-10</i>
Thứ Sáu	Chúa Là Đám Lửa Hay Thiêu Đốt <i>Hê-bơ-rơ 12:18-29</i>
Thứ Bảy	Phước Lành Chúa Ban Cho Người Được Cứu <i>Ê-phê-sô 1:1-14</i>

NHẮC NHỞ HỌC VIÊN

- Trong bài học có những câu hỏi và chưa những khoảng trống để ghi câu trả lời. Học viên cần chuẩn bị phần trả lời trước ở nhà.

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. ĐỨC CHÚA TRỜI THẤY NỖI ĐAU KHỔ CỦA DÂN NGÀI (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23-25)

- Đọc Ê-sai 63:9, cho biết có sự liên hệ nào khi dân sự chịu khốn khổ và tấm lòng của Chúa?

.....

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:24-25 và 3:7-10, chúng ta thấy có sáu động từ diễn tả tấm lòng của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên dưới ách nô lệ:

1. Nghe: “Ngài *nghe* tiếng than thở chúng...” – Một sự đáp ứng thiết thực: Khi dân sự kêu van, chúng ta thường có cảm nghĩ tiếng kêu van của mình khác nào như tiếng kêu trong nơi sa mạc, chẳng có ai nghe. Nhưng Kinh Thánh quả quyết rằng Đức Chúa Trời nghe tiếng than thở của con dân Chúa trong mọi cảnh nguy khốn, trải qua các thế đại (Ê-sai 65:24).

2. Nhớ: “Ngài *nhớ* đến sự giao ước...” – Đức Chúa Trời thành tín không bao giờ quên giao ước Ngài đối với Áp-ra-ham (Sáng Thế Ký 17), và Đức Chúa Trời cũng thành tín trong lời hứa Ngài đối với chúng ta ngày nay.

3. Đoái xem: “Ngài *đoái* lại dân Y-sơ-ra-ên...” – Trong tình thương đời đời, Đức Chúa Trời luôn chú ý đến con dân Chúa. Mắt Ngài không dời khỏi họ trong mọi lúc khó khăn.

4. Biết: “Ngài *nhận biết* cảnh ngộ của chúng...” – Đức Chúa Trời hiểu trọn nỗi niềm cay đắng trong lòng của dân sự Chúa, và thông cảm với họ trong mọi cảnh đau thương.

5. Thấy: “*Ta đã thấy rõ sự cực khổ của dân ta...*” – Đức Chúa Trời thấy rõ mọi sự. Ngài thấy sự tàn bạo hà hiếp của Pha-ra-ôn, vua dân Ai Cập, và Ngài cũng thấy giọt lệ đau thương của dân sự Chúa.

6. Ngự xuống: “*Ta ngự xuống đặng cứu dân này*” – “*Ngự xuống*” là động từ diễn tả sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa loài người.

7. Cứu: “*Ta ngự xuống đặng cứu dân này...*” – Trong Sáng Thế Ký 18:21, Đức Chúa Trời ngự xuống với sự đoán xét dân thành Sô-đôm, vì tội lỗi của dân thành này đã thấu đến tai Chúa. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:8, Đức Chúa Trời ngự xuống với sự giải cứu, vì tiếng kêu van của dân sự Chúa đã thấu đến tai Ngài.

Tóm lại, sáu động từ trên đã vẽ lên một bức tranh đẹp tuyệt vời và vô cùng linh động về sự thành tín và sự yêu thương của Đức Chúa Trời. Trong sự thành tín lớn, Đức Chúa Trời nhớ lời hứa Ngài. Trong tình yêu thương sâu thẳm của Đức Chúa Trời, Ngài thấy, biết, ngự xuống, và ban ân sủng giải cứu dân Chúa. Học biết chân lý này để chúng ta không ngã lòng trong nghịch cảnh của cuộc sống, mà giữ vững niềm tin nơi Đức Chúa Trời, Đấng thành tín và yêu thương (Ê-sai 63:9-10).

II. ĐỨC CHÚA TRỜI HIỆN RA CÙNG MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-6)

- Trước sự kiện bụi gai cháy không hề tàn, Môi-se đã làm gì? Động từ quan trọng nào bày tỏ hành động của Môi-se?

1. Thời điểm của Đức Chúa Trời

Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23-24 ghi lại một sự chấm dứt và một sự bắt đầu quan trọng. Đó là sự chấm dứt của vị vua Ai Cập hà khắc Y-sơ-ra-ên, và sự bắt đầu cho chương trình của Đức Chúa Trời giải cứu Y-sơ-ra-ên, với sự kêu gọi Môi-se.

Một câu hỏi có thể được nêu lên là: Tại sao Đức Chúa Trời lại kêu gọi Môi-se lúc này mà không kêu gọi ông 40 năm trước đó? Câu trả lời vì đây là thời điểm của Ngài. Và trong thời điểm của Chúa, chúng ta có thể tìm thấy vài lý do như sau:

(a) Vì thời gian chịu khổ của dân sự đã đủ, đến lúc họ cần được giải cứu (Sáng Thế Ký 15:13-14; Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23-25)

(b) Vì Môi-se đã được chuẩn bị sẵn sàng:

Môi-se đã trải qua hai giai đoạn quan trọng của đời sống: 40 năm đầu trong địa vị của một hoàng tử Ai Cập, và 40 năm kế tiếp trong địa vị của người chăn chiên nơi đồng vắng. Sự thay đổi địa vị vô cùng chênh lệch ấy là cả một thách thức cho niềm tin của Môi-se. Nếu xét theo lý trí con người, 40 năm trong sự an phận làm người chăn chiên trong đồng vắng thật là thời gian hoang phí cho người lãnh đạo tài ba như Môi-se. Tuy nhiên, đối với Đức Chúa Trời, đó là thời gian cần thiết cho Môi-se để ông được huấn luyện, dạy dỗ trong “trường học đồng vắng” của Ngài, hầu cho Môi-se được chuẩn bị trở thành một “người chăn” tốt, chăn dắt dân sự Chúa, với những đức tính như vâng phục, khiêm nhường, nhẫn nại, yêu thương, chịu khổ vì Danh Chúa, và vì dân sự Ngài.

(c) Vì kẻ mưu hại Môi-se không còn nữa (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:19).

Thời gian lưu đày trong đồng vắng, chắc Môi-se không khỏi bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ về quá khứ, vì có vụ mưu sát người Ai Cập được xem như một hành động phản nghịch của Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:14-15). Do đó sự chết của Pha-ra-ôn và những kẻ chủ mưu tìm hại mạng sống Môi-se trước kia là thời điểm thuận lợi cho Môi-se trở lại Ai Cập trong chương trình của Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Những lý do nêu trên giúp chúng ta học biết thời điểm của Đức Chúa Trời trong sự kêu gọi người cho công việc Chúa, hầu chúng ta biết chuẩn bị cho chính mình tấm lòng chờ đợi ý Chúa, cũng như thái độ sẵn sàng đáp ứng tiếng Chúa khi Ngài gọi.

2. Môi-se gặp Chúa

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1, chúng ta thấy dường như có sự đổi hướng trong việc chăn bầy thường ngày của Môi-se. Và sự đổi hướng này đã trở thành một ngày đặc biệt nhất trong cuộc đời của Môi-se. Hôm ấy thay vì dẫn chiên đến nơi thường lệ, Môi-se dẫn bầy

chiên qua phía bên kia đồng vắng, núi Hô-rếp cũng được gọi là núi của Đức Chúa Trời, trong đồng vắng Si-na-i là nơi gặp gỡ của Đức Chúa Trời với Môi-se. Trường hợp và địa điểm Môi-se gặp Chúa cho chúng ta học biết điều này:

- *Đức Chúa Trời có thể làm điều khác thường của Ngài trong cuộc sống bình thường của chúng ta, trong nơi Ngài hướng dẫn chúng ta đến. Biết điều này để chúng ta có sự nhạy bén trong sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hầu cho trong cuộc sống bình thường chúng ta có thể thấy được sự việc lạ lùng của Chúa. Như khi đến núi Đức Chúa Trời, Môi-se đã thấy “bụi gai đương cháy nhưng không hề tàn”.*

Thiên sứ của Đức Giê-hô-va, Đấng hiện ra cùng Môi-se, là chính Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2, 4). Theo nhà giải kinh McGee, danh hiệu “*Thiên sứ của Đức Giê-hô-va*” hay “*Thiên sứ của Đức Chúa Trời*” chỉ về Đức Chúa Trời Ngôi Hai, tức Đấng Christ trong thời Cựu Ước. “*Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đương cháy, nhưng không hề tàn...*” (câu 2). Ngọn lửa đương cháy chỉ về sự biểu tỏ oai nghiêm của Đức Chúa Trời, hay nói cách khác là bày tỏ chính sự hiện diện của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:18; Ê-xê-chi-ên 1:27; I Ti-mô-thê 6:16; Hê-bơ-rơ 12:29). Hình ảnh “*Bụi gai đương cháy nhưng không hề tàn*” có thể được hiểu trong hai nghĩa bóng: (1) chỉ về Môi-se được thăm viếng bởi Đức Chúa Trời Hằng Sống. (2) chỉ về sự trường tồn của tuyển dân Chúa, dầu bị hà khắc, bắt bớ giết hại, nhưng họ vẫn được Chúa bao phủ gìn giữ và không bị diệt trên đất.

Tóm lại, sự hiện ra của Đức Chúa Trời trong biểu tượng “bụi gai cháy chẳng tàn” là một sự khác thường đối với cuộc sống bình thường của Môi-se. Đó là lý do khiến ông “*tế bước*” đến xem (câu 3). Đây là “*bước tế*” quan trọng nhất trong đời sống Môi-se. Nếu không có bước tế này, Môi-se chắc sẽ suốt đời làm người chăn chiên bình thường trong đồng vắng. Một bước tế biến đổi Môi-se trở thành người lãnh đạo lớn của dân Y-sơ-ra-ên. Một bước tế thách thức, với sự trả giá, bỏ lại bầy chiên, nguồn lợi phía sau mình – để khám phá “*sự lạ lớn lạ này*”. Sự kiện này chứng tỏ rằng, dầu ở trong cuộc

sống bình thường của người chăn chiên, nhưng trong nơi sâu kín cõi lòng, vị hoàng tử lưu đày này vẫn còn ấp ủ một ước mơ về sự thăm viếng của Đức Chúa Trời. Nên Môi-se không bỏ mất cơ hội “*xem sự lớn lạ*” này. Có bao lần chúng ta đã bỏ qua nhiều cơ hội để được gặp Chúa, để nghe tiếng Chúa phán dạy, chỉ vì chúng ta cứ miệt mài trong cuộc sống bình thường của mình, mà không chịu “*tế bước*”!

Từ sự tế bước quan trọng ấy, đã đưa Môi-se đến cuộc “*gặp gỡ*” thần diệu với Đức Chúa Trời, bắt đầu cho mối tương giao thân thiết không rời với Ngài từ đó. Chúng ta ghi nhận ba sự kiện trong cuộc gặp gỡ này:

(a) *Tiếng gọi của Chúa*: Khi thấy Môi-se tế bước, Đức Chúa Trời bèn gọi “*Hỡi Môi-se, Hỡi Môi-se!*” Tiếng gọi lặp lại hai lần như một sự đánh thức Môi-se. Có thể trong 40 năm quanh quẩn trong cuộc sống vô vị, Môi-se quên bẵng ý nghĩa của tên mình, một ý nghĩa đánh dấu cho một phép lạ của Đấng Toàn Năng đã thực hiện trên Môi-se từ lúc chào đời 80 năm về trước. Bây giờ tiếng huyền nhiệm ấy gọi Môi-se như một nhắc nhở về quyền năng Ngài trong quá khứ, và cũng sẽ thực hiện trên Môi-se trong hiện tại và tương lai. Mặc dầu Môi-se không biết rõ Danh Ngài, nhưng Ngài biết trọn con người Môi-se, Ngài đã gọi chính tên ông.

Đáp lại tiếng gọi của Chúa, Môi-se thưa “*Có tôi đây*” (câu 4). Ba chữ ngắn ngủi này gói trọn một thái độ cần phải có của người khi đứng trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Các tổ phụ Y-sơ-ra-ên, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp đã có lời đáp như thế trước tiếng gọi của Chúa. Tất cả những người có tấm lòng thuận phục Chúa, và sẵn sàng vâng theo mạng lệnh Ngài, đều có lời đáp với Chúa trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh là “*Có tôi đây*”.

(b) “*Chớ lại gần chốn này. Hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh*” (câu 5).

Hành động “*cởi giày*” nói lên thái độ tôn kính của người khi đứng trước sự hiện diện của Chúa. Lời phán của Chúa trong câu 5 cho chúng ta học biết những điều quan trọng này:

- *Bất cứ nơi nào có sự hiện diện của Chúa, đó là nơi thánh.*
- *Có một làn ranh phân cách giữa nơi thánh và nơi phàm.*

Con người không thể mang đời sống tội lỗi của mình để bước vào sự hiện diện thánh khiết của Chúa. Sự khinh thường xúc phạm đến làn ranh thánh khiết của Ngài là chuốc lấy thảm họa cho mình. Vì Đức Chúa Trời là thánh, ai đến gần Ngài phải nên thánh (Hê-bơ-rơ 12:14).

Trong cuộc sống phạm tục với việc chần chừ trong đồng vắng, Môi-se chưa bao giờ ý thức được sự hiện diện thánh khiết của Đức Chúa Trời như thế nào. Nhưng tiếng phán của Chúa khiến Môi-se cảm nhận được thực sự oai nghiêm vinh hiển của Chúa. Và ông “*che mặt vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời*”. Đó là thái độ cần phải có của người bước vào sự hiện diện thánh khiết của Chúa.

(c) Được đối diện với Đức Chúa Trời của tổ phụ (câu 6)

Tiếng phán mà Môi-se nghe khi ông rẽ bụi gai cháy không tàn, đó chính là tiếng phán của Đức Chúa Trời của tổ phụ ông, tức là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Sự xưng mình trong những danh hiệu này, có nghĩa Đức Chúa Trời muốn nhắc lại giao ước Ngài đã lập với các tổ phụ Y-sơ-ra-ên. Mọi lời nhắc nhở đã đem lại cho Môi-se sự quen thuộc gần gũi với Ngài biết bao, vì mối liên hệ của dân sự ông được gắn bó với Ngài, cả quá khứ, hiện tại, và tương lai của họ đều ở trong tay Ngài.

III. ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ SỨ MẠNG CỦA NGÀI CHO MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-10)

- Cho biết những lý do khiến Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (Xem kỹ Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-8)?

.....

.....

1. Chương trình của Đức Chúa Trời

Từ câu 7-9, Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se biết ý định của Ngài trong việc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, một chương trình được

hoạch định do động lực của tình yêu thương. Tình yêu thương của Chúa không ở trong trạng thái “*thương xót*”, nhưng trong hành động “*cứu*”. Theo chương trình của Chúa gồm có hai điểm: (1) giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập; và (2) đưa họ về Đất Hứa Canaan xứ đơm sữa và mật. Cũng vậy, trong sự cứu rỗi của Cơ Đốc nhân, Đức Chúa Trời chẳng những cứu chuộc chúng ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi, song Ngài còn có mục đích dẫn chúng ta đến đời sống nên thánh, tận hưởng mọi ân phước thiên thượng được dành ban cho chúng ta trong Đấng Christ (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3; Ê-phê-sô 1:3).

2. Đức Chúa Trời gọi Môi-se (câu 10)

Đức Chúa Trời đặt chương trình của Ngài trước mặt Môi-se, với lời kêu gọi Môi-se cộng tác với Ngài: “*Vậy, bây giờ, hãy lại đây, đừng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô*”. Đức Chúa Trời không sai bảo ai mà không bày tỏ cho người ấy biết rõ chương trình của Ngài. Ngài cũng không dùng quyền để buộc chúng ta phải vâng theo, nhưng đây là lời kêu gọi đòi hỏi sự tình nguyện đáp ứng. Sứ mạng Chúa gọi Môi-se cũng là sứ mạng cho Cơ Đốc nhân chúng ta hôm nay. Là người đã được cứu chuộc, chúng ta có trách nhiệm đưa dắt người còn dưới ách nô lệ của tội lỗi đến với Chúa để được sự giải cứu bởi huyết của Đấng Christ và được hưởng phước hạnh trong nước Ngài.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Khi được Chúa gọi, Môi-se ở vào khoảng tuổi 40.*
- 2. Núi Hô-rếp cũng được gọi là núi của Đức Chúa Trời.*
- 3. Môi-se không chú ý đến sự lạ về bụi gai cháy không tàn.*
- 4. Khi hiện ra với Môi-se, Đức Chúa Trời không có nhắc đến tên của các tổ phụ ông.*
- 5. Sứ mạng Chúa gọi Môi-se cũng là sứ mạng cho Cơ Đốc nhân chúng ta.*

MÔI-SE ĐÁP ỨNG TIẾNG CHÚA GỌI

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11-4:31

Câu gốc: “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12a).

Mục đích: Để học biết Đức Chúa Trời quyền năng, và hết lòng vâng phục Chúa, sẵn sàng làm công việc Ngài giao.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Hứa Ở Cùng Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11-12</i>
Thứ Hai	Chúa Là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13-14</i>
Thứ Ba	Môi-se Vâng Lời Chúa Truyền <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 3:15-22</i>
Thứ Tư	Chúa Bày Tỏ Cho Môi-se Qua Những Phép Lạ <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1-9</i>
Thứ Năm	Chúa Hứa Sẽ Dạy Môi-se Những Lời Phải Nói <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-17</i>
Thứ Sáu	Môi-se Trở Về Ai Cập <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:18-23</i>
Thứ Bảy	Môi-se Bước Vào Chức Vụ <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24-31</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. MỐI LO NGẠI CỦA MÔI-SE VÀ LỜI HỨA CỦA CHÚA (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11 - 4:17)

- Khi được Chúa kêu gọi vào công tác giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, ông Môi-se đã đáp ứng như thế nào (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11)?

.....

Khi được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, sự đáp ứng đầu tiên của Môi-se là từ chối. Từ Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11 - 4:17, ông đã nêu ra năm lý do như sau:

1. Lần thứ nhất:

- Vì ông không xứng đáng với chức vụ lớn lao

“Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn...” (câu 11)

“Cái tôi” của Môi-se có hai sắc thái khác nhau. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-14, cái tôi của Môi-se có thể được định nghĩa cách dài dòng như: Tôi là hoàng tử Ai Cập, tôi là người ái quốc, tôi là người anh hùng... Đó là tất cả cái tôi của Môi-se 40 năm về trước. Cái tôi rất là quan trọng.

Nhưng 40 năm sau, Môi-se đặt câu hỏi *“Tôi là ai?...”*, cái tôi với sắc thái khác hẳn: Cái tôi không theo chiều hướng “lên”, nhưng theo chiều hướng “xuống”. Trước kia Môi-se nghĩ mình có thể làm công việc to tát. Nhưng bây giờ trước tiếng gọi của Chúa, Môi-se cảm nhận được sự bất lực của chính mình. Kinh nghiệm bản thân đã cho Môi-se biết rằng dầu có khôn ngoan, tài giỏi, sức lực đến đâu cũng không thể thành công trong công việc “dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập”.

❖ **Sự giải đáp của Đức Chúa Trời:** Lời hứa ở cùng Môi-se – *“Ta sẽ ở cùng ngươi...”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12)

Viện có *“Tôi là ai?”* của Môi-se là vì ông bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi của sự thất bại trong quá khứ và cảm thấy sự bất lực của chính mình. Vì vậy lời hứa “Đức Chúa Trời ở cùng Môi-se” là một lời giải

đáp cho mỗi lo sợ ấy, nghĩa là Môi-se sẽ không đơn độc, nhưng được sự ở cùng của Chúa và sự giúp sức của Ngài, và ông chắc sẽ đạt đến mục đích – dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên đi thờ phượng Đức Chúa Trời tại núi Si-na-i (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12). Lời hứa thật cần thiết để bảo đảm chức vụ Môi-se, và người hầu việc Chúa nói chung. Thật không có gì bất hạnh cho người hầu việc Chúa bằng việc không có Ngài ở cùng. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong người hầu việc Chúa là một ấn chứng xác thực cho chức vụ Ngài ủy thác.

2. Lần thứ hai:

➤ Vì không biết danh tánh của Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13)

“...Nếu họ (Y-sơ-ra-ên) hỏi: “Tên Ngài là chi?” thì tôi nói với họ làm sao?”

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6, Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se biết Ngài là Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp. Nhưng Môi-se chưa thỏa lòng với sự hiểu biết Đức Chúa Trời trong quá khứ của tổ phụ, ông cần biết Ngài trong kinh nghiệm bản thân của mình. Vì hiện tại, Môi-se sẽ phải đối đầu với dân sự, họ sẽ hỏi “Đức Chúa Trời của Môi-se” là ai? Làm thế nào Môi-se có thể nói về Ngài cho họ, mà chính ông không biết rõ danh tánh của Ngài? – Câu hỏi của Môi-se cho chúng ta ý thức điểm quan trọng này: Sự nhận biết Đức Chúa Trời của ông bà, cha mẹ, chưa đủ, mỗi thế hệ cần có kinh nghiệm bản thân về Ngài.

Sự giải đáp của Đức Chúa Trời: Khải thị về Danh Ngài – *“Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14)

Danh *“Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu”*, được dịch từ chữ JAH-WEH trong nguyên ngữ Hy Bá Lai. Danh của Đức Chúa Trời là thánh và rất kỳ diệu, nên người Do Thái sợ xúc phạm, không dám nói ra Danh của Đấng Thiêng Liêng, chỉ viết là JHWH. Như vậy Danh Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, hay Chúa Hằng Hữu, Đức Giê-hô-va, chỉ về Đấng Tự Có và còn đến mãi mãi, là Chân Thần cao cả, siêu việt, mà trí óc con người không thể hiểu tường tận, không thể vươn tới, là Đấng Hằng Sống, trong Ngài không có sự phân cách giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, không có sự chi phối bởi thời

gian, vì Ngài bất biến, đời đời “*chẳng có bóng của sự biến cải nào*” (Gia-cơ 1:17; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:15). Chính Ngài, Đấng đã hiện ra cho các tổ phụ Y-sơ-ra-ên trong quá khứ, cũng là Đấng hiện ra cho Môi-se trong hiện tại. Ngài là Đấng đã lập giao ước với tổ phụ Y-sơ-ra-ên trong quá khứ, cũng chính là Đấng sẽ thực hiện lời giao ước của Ngài cho Y-sơ-ra-ên trong hiện tại. Đấng mà các tổ phụ Y-sơ-ra-ên đã từng trải nghiệm về quyền năng của Ngài trong quá khứ, thì trong hiện tại, dân Y-sơ-ra-ên sẽ có kinh nghiệm về quyền năng lớn lao của Ngài trong sự giải cứu. Vì vậy, đó là lý do Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se. Chẳng những Ngài bày tỏ cho Môi-se biết danh tánh Ngài, nhưng còn cho ông biết chương trình của Ngài trong sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, đã được hoạch định diễn tiến từng điểm một như sau (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:16-22; 4:22-23):

- Môi-se họp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, trình bày cho họ biết chương trình giải cứu của Đức Chúa Trời.
- Môi-se và các trưởng lão sẽ đi đến Pha-ra-ôn yêu cầu vua cho dân sự đi thờ phượng Đức Chúa Trời nơi đồng vắng.
- Pha-ra-ôn cứng lòng, Đức Chúa Trời sẽ giáng tai vạ. Vì có vua không buông tha dân Y-sơ-ra-ên, tức dân được gọi là “con trai trưởng nam của Chúa”, nên Ngài hành hại con trai trưởng nam của người Ai Cập để rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ.
- Đức Chúa Trời sẽ khiến người Ai Cập cho dân Y-sơ-ra-ên bấu vạt, và họ sẽ được đầy dẫy của cải khi ra đi.

Sự giải đáp của Đức Chúa Trời cho chúng ta học biết điều này: Người được Chúa kêu gọi, sẽ được Ngài bày tỏ cho biết chính Ngài, cũng như biết chương trình Ngài sẽ thực hiện.

3. Lần thứ ba:

- Vì dân Y-sơ-ra-ên chẳng tin nhiệm

“Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1)

Sự lo ngại của Môi-se có lý, vì ông biết tính đồng bào mình. Trong quá khứ đã có lần ông bị họ bất tín nhiệm (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:13-14). Mặc dầu Đức Chúa Trời nói với Môi-se là dân chúng tin ông (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:16), mặc dầu được Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài, nhưng Môi-se cần có một minh chứng cụ thể về Ngài trước dân sự.

❖ **Sự giải đáp của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:2-9):**
Ba dấu lạ được ban cho Môi-se: cây gậy hóa thành rắn, vết phung trên tay, nước trở thành huyết.

Điều chúng ta chú ý là Đức Chúa Trời dùng cây gậy của Môi-se để làm phép lạ, bày tỏ quyền năng Ngài. Thật ra, trong cây gậy không có chứa phép mầu nào. Cây gậy là vật rất tầm thường, là vật duy nhất Môi-se có trong tay như là một thứ dụng cụ thô sơ để giúp thực hiện công việc của người chăn chiên. Nhưng khi được đặt trong bàn tay của Chúa để Ngài sử dụng, cây gậy của Môi-se được trở thành cây gậy của Đức Chúa Trời, hữu dụng cho công việc Ngài (câu 20). Điều này cho chúng ta nhận thấy rằng Đức Chúa Trời không đòi hỏi điều gì vượt quá khả năng chúng ta. Mặc dầu đó là khả năng hèn mọn chúng ta có, nhưng nếu đặt trong bàn tay Chúa với đức tin và tấm lòng vâng phục, Ngài sẽ khiến trở thành hữu dụng cho Danh Ngài cách lạ lùng.

4. Lần thứ tư:

➤ Vì không có tài hùng biện

“...Tôi vẫn chẳng phải là một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10).

Kinh Thánh cho biết ông Môi-se có tật nói lắp, lại không phải là một tay nói giỏi. Suốt 40 năm chăn chiên cho ông gia Giê-trô, ông không có cơ hội để trao đổi, nói chuyện nhiều nên cũng không có cơ hội cải thiện việc nói lắp của ông.

❖ **Sự giải đáp của Đức Chúa Trời:** Ban cho Môi-se lời để nói

“Vậy bây giờ hãy đi, ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời phải nói.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:12)

Đáp lại viện cớ trên, Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se biết Ngài là Đấng tạo dựng loài người. Sự áp ứng của miệng lưỡi Môi-se không thành vấn đề đối với Đấng tạo mọi miệng loài người, Đấng có quyền làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ. Qua viện cớ của Môi-se và lời hứa của Đức Chúa Trời, chúng ta học biết rằng việc kém tài ăn nói không phải là cớ để từ chối công việc Chúa gọi. Điểm quan trọng trong sự hầu việc Chúa không phải là tài nói giỏi, nhưng là biết lời phải nói. Đó là điều Đức Chúa Trời hứa với Môi-se, cũng là lời hứa của Chúa Giê-xu cho môn đồ Ngài ngày xưa, và cho cả chúng ta ngày nay (Mác 13:11).

5. Lần Thứ Năm

➤ Xin Chúa sai người khác

“Ôi lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:13)

Lần cuối cùng, Môi-se từ chối bằng lời cầu nguyện xin Chúa sai một người khác. Đây lời cầu nguyện theo ý của Môi-se chớ không theo ý muốn của Chúa. Đôi lúc chúng ta cũng có lời cầu nguyện như vậy thay vì “xin Chúa sai con”, chúng ta xin Chúa sai người khác.

❖ **Sự giải đáp của Đức Chúa Trời:** Lập A-rôn làm phát ngôn viên cho Môi-se.

Sự từ chối của Môi-se lần này khiến Đức Chúa Trời nổi giận (câu 14). Chữ “*nổi giận*” ở đây có nghĩa Đức Chúa Trời “chống lại”, không chấp nhận sự thoái thác của Môi-se. Tuy nhiên, theo sự yêu cầu của Môi-se, Đức Chúa Trời cho A-rôn làm người cộng tác với ông. Đây là sự yếu đuối của Môi-se không đủ đức tin nương cậy trọn vẹn nơi Đấng kêu gọi mình. Thật ra, trong chương trình của Đức Chúa Trời, người mà Ngài gọi vào công cuộc giải cứu Y-sơ-ra-ên chính là Môi-se mà thôi (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:15-22). Xét theo một khía cạnh thì “hai người vẫn tốt hơn một”. Với sự hợp tác của A-rôn, Môi-se không cảm thấy đơn độc trong công tác đầy thách thức, nhất là trong giai đoạn đầu trở lại Ai Cập thì A-rôn có thể được xem như cầu nối đem lại mối liên hệ giữa Môi-se với dân sự Y-sơ-ra-ên, cũng như hỗ trợ Môi-se trong các cuộc ra mắt Pha-ra-ôn. Tuy nhiên, A-rôn

cũng là người bị xúi giục làm tượng bò con vàng cho dân chúng thờ lạy trong đồng vắng, gây nhiều khó khăn cho chức vụ Môi-se sau đó.

Tóm lại, các viện cớ của Môi-se cho thấy ông ở trong tâm trạng của người bị quan nhìn xuống. Ông nhìn thấy sự yếu đuối, trống rỗng của chính mình. Tuy nhiên, với các lời hứa của Chúa thì các viện cớ của Môi-se không phải là lý do chính đáng để ông từ khước tiếng Ngài gọi. Vì vậy, người hầu việc Chúa cần biết sự yếu đuối, kém thiếu của chính mình, nhưng cũng cần biết quyền năng và sự giàu có vô hạn của Đức Chúa Trời tràn đầy trong chúng ta bởi ân sủng Ngài.

II. MÔI-SE TỪ GIÃ NGHỀ CHĂN CHIÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:17-23)

- Đức Chúa Trời không thay đổi tiếng gọi đối với Môi-se sau khi ông đưa ra nhiều lý do để từ chối trọng trách Chúa giao, nhưng Ngài ban điều gì khi Chúa tín nhiệm giao công tác?

.....

.....

Trong cuộc sống 40 năm trong đồng vắng, Môi-se đã xây dựng gia đình. Vợ Môi-se là Sê-phô-ra, con gái của Giê-trô và hai con trai của Môi-se là Ghệt-sôn – có nghĩa *“khách ngoại bang”* - và Ê-li-ê-se - có nghĩa *“Đức Chúa Trời vừa giúp”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:3-4). Theo ý nghĩa của tên Môi-se đặt cho hai con trai, chúng ta thấy rằng đầu Môi-se được tiếp nhận trong nhà Giê-trô, đầu Môi-se có vợ con và sinh sống trong đất Ma-đi-an, song ông vẫn không xao lãng niềm tin nơi Đức Chúa Trời của giao ước, xem mình như khách, mà Đất Hứa mới thật là quê hương.

Sống trong nhà ông Giê-trô thời gian khá lâu, và mối liên hệ tình cảm cũng khá đậm đà, việc rời bỏ nghề nghiệp, môi trường sinh sống, những người quen thuộc, theo phương diện tình cảm, thật là cả một vấn đề cho Môi-se. Nhưng với tâm trạng của người khách ngoại bang, sau khi nhận lãnh sứ mạng của Chúa, Môi-se đã quyết định từ giã ông gia mình để trở lại Ai Cập. Trước lời xin phép của Môi-se, điểm đáng chú ý trong thái độ của Giê-trô là sự khích lệ *“Con hãy đi bình yên”* (câu 18), một lời nói không phải dễ đối với

Giê-trô, nếu ông là người nghĩ đến lợi riêng, vì ông sẽ mất một tay chân chiên. Đây cũng là bài học cho bậc phụ huynh, chúng ta có thái độ nào trước lời xin phép của con em chúng ta để bước vào sự hầu việc Chúa?

III. MÔI-SE TRỞ LẠI AI CẬP VỚI SỨ MẠNG CỦA CHÚA (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:20-31)

- Khi trở lại Ai Cập, Môi-se cầm trong tay vật dụng nào? Vật dụng này nhắc Môi-se những gì khi đối diện với cả triều đình Ai Cập?

.....

.....

Trong sự trở lại Ai Cập, Môi-se mang theo gia đình, vợ con. Tuy nhiên một thứ hành trang Môi-se không thể thiếu đó là *cây gậy của Đức Chúa Trời theo trong tay*". Cây gậy trước kia được dùng để chặn chiên, nhưng giờ đây được dùng trong bàn tay của Đức Chúa Trời, một chứng cứ về quyền năng Ngài thực hiện qua Môi-se, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên có thể nhận biết Đức Chúa Trời và tin Môi-se trong sứ mạng Ngài gọi. Điều này có nghĩa người đi ra trong sứ mạng của Chúa không thể thiếu quyền năng Ngài.

Trên đường đến Ai Cập, một sự kiện đã xảy ra cho gia đình Môi-se. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24 ghi rằng "*Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt Môi-se nơi nhà quán, và kiếm thế giết người đi...*" Đây là khúc Kinh Thánh khó hiểu: Tại sao Đức Chúa Trời đã kêu gọi Môi-se đi giải cứu dân Y-sơ-ra-ên giờ lại tìm giết Môi-se? – Lý do là vì Môi-se không thực hành phép cắt bì (câu 25-26). Trong Sáng Thế Ký 17, chúng ta biết giao ước cắt bì là giao ước rất quan trọng đối với dân Y-sơ-ra-ên, là giao ước có liên quan đến dòng dõi, và đất đai làm cơ nghiệp. Theo giao ước ấy, các con trẻ trai Y-sơ-ra-ên sinh ra đều phải chịu phép cắt bì vào ngày thứ tám. Điều này có nghĩa là Môi-se phải làm phép cắt bì cho con trai mình như giao ước của Đức Chúa Trời. Có thể vì Môi-se chiều theo đường lối của nhà vợ bỏ qua phép cắt bì cho con trai mình theo như giao ước của Đức Chúa Trời phán dạy, cho nên sự kiện Đức Chúa Trời kiếm thế giết Môi-se

là để Môi-se biết rằng Ngài rất nghiêm khắc trong vấn đề này. Làm thế nào Môi-se có thể đem các con trai ông về với đồng bào mình mà chúng lại không có ấn chứng của người thuộc dân sự Chúa? Làm thế nào các con trai của Môi-se có thể được dự phần trong giao ước Chúa sắp thực hiện mà không tuân theo quy luật giao ước của Ngài? Làm thế nào Môi-se là người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên mà chính ông lại không vâng phục Chúa, thực hành luật lệ Ngài ngay trong gia đình của mình?

Sự kiện trên đề nhắc nhở người hầu việc hãy kiểm điểm chính mình: có những lĩnh vực nào trong đời sống chúng ta đã thiếu sót sự vâng phục Chúa không?

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là danh hiệu Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se.*
- 2. Khi được Chúa gọi thì Môi-se vâng lời ngay.*
- 3. Một trong những nỗi lo sợ của Môi-se trong sứ mạng Chúa gọi là dân Y-sơ-ra-ên không tin lời ông.*
- 4. Đức Chúa Trời chỉ có lời hứa cho Môi-se, chứ không ban cho ông dấu lạ nào.*
- 5. Giê-trô không đồng ý cho Môi-se trở lại Ai Cập.*

MÔI-SE RA MẮT PHA-RA-ÔN

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 4:27-5:22

Câu gốc: “Vây bây giờ, hãy đi; Ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời phải nói” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:12).

Mục đích: Để hết lòng nương cậy Chúa với sự can đảm và kiên nhẫn trong sứ mạng Ngài gọi.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Môi-se Làm Lễ Cắt Bì cho Con Trai <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24-26</i>
Thứ Hai	Cuộc Họp Mặt Đầu Tiên Của Môi-se Với Dân Sự <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 4:27-31</i>
Thứ Ba	Thái Độ Của Pha-ra-ôn Khi Nhận Mạng Lệnh Của Chúa <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1-5</i>
Thứ Tư	Pha-ra-ôn Thêm Sự Khó Nhọc Cho Dân Sự <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 5:6-18</i>
Thứ Năm	Dân Sự Phàn Nàn Khi Bị Ngược Đãi <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 5:19-23</i>
Thứ Sáu	Người Được Chúa Dùng <i>Lu-ca 1:26-38</i>
Thứ Bảy	Thánh Linh Sẽ Dạy Các Ngươi Những Lời Phải Nói <i>Lu-ca 12:8-12</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. CUỘC HỌP MẶT VỚI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:27-31)

- Cuộc họp mặt gồm những ai? Mục đích của cuộc họp mặt là gì? Thái độ của dân sự ra sao?
-
-

Trong lúc Môi-se trên đường tiến về Ai Cập, Đức Chúa Trời đã truyền cho A-rôn đi đón Môi-se tại một nơi là núi Hô-rép, núi của Đức Chúa Trời. Cuộc gặp mặt giữa A-rôn và Môi-se được diễn ra rất cảm động trong tình anh em đậm đà sau bao năm xa cách. Và hơn nữa họ còn hợp tác khăng khít với nhau trong sứ mạng giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, điều dân sự đang ước ao, mong đợi.

Là anh em, nhưng thật ra tính tình giữa Môi-se và A-rôn khác hẳn nhau, song họ có thể cộng tác nhau trong công việc Chúa, hướng về mục đích chung. Trong sự hầu việc Chúa, đôi lúc chúng ta không gặp người cùng tính khí với mình, nhưng không phải vì sự khác biệt ấy mà chúng ta không thể hợp tác được. Sự khác tính tình thật ra không phải là nan đề, nhưng có thể là sự bỗ tức cho nhau, nếu chúng ta biết chấp nhận và tôn trọng lẫn nhau.

Sau khi Môi-se tường thuật cho A-rôn mọi điều Đức Chúa Trời phán dạy, họ cùng nhau hoạch định chương trình, và việc đầu tiên là cuộc họp mặt với dân sự. Cuộc họp mặt này gồm có Môi-se, A-rôn và cấp đại diện Y-sơ-ra-ên – các trưởng lão, là người có ảnh hưởng trong dân sự. Buổi họp mặt được diễn ra trong bầu không khí thân mật không phải chỉ vì sự liên hệ huyết thống, nhưng còn có mối dây ràng buộc thuộc linh của những người cùng chung giao ước của lời hứa Đức Chúa Trời. Mục đích của cuộc họp mặt này là “*thuật hết các lời của Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân sự*” (câu 30), để họ tin Đức Chúa Trời và hiểu công việc giải cứu của Ngài sắp thực hiện. Hơn 400 năm dài, Đức Chúa Trời của các tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp dường như quá xa

xôi với họ. Nếu chỉ với lời nói suông của Môi-se không đủ để họ tin, nhưng lời nói kèm dấu lạ đã có tác động khơi dậy niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời, Đấng Hằng Hữu. Từ chỗ *tin* đưa họ đến sự hiểu biết chương trình giải cứu của Chúa. Và từ chỗ *hiểu* dẫn họ đến thái độ là *cúi đầu và thờ lạy* (câu 31). Đó kết quả của buổi họp, một buổi họp cần thiết mở đầu cho chức vụ của Môi-se, vì những lý do sau đây:

1. Người được giải cứu cần biết rõ Đấng Giải Cứu.

Khi được Đức Chúa Trời sai trở về cùng dân Y-sơ-ra-ên, một trong những điều Môi-se đối diện là sẽ phải trả lời thế nào khi họ hỏi Ngài là ai? Và theo sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, Môi-se đã nói cho dân sự biết Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13-14).

2. Dân Y-sơ-ra-ên cần biết người Chúa dùng.

Dân Y-sơ-ra-ên cần biết Đấng Giải cứu, nhưng cũng cần biết người Chúa dùng trong công cuộc giải cứu họ, để có thể hiệp tác. Trước kia Môi-se đã có lần thất bại vì không được dân chúng ủng hộ (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:13-14), vì vậy, khi được Chúa sai đi, Môi-se lo sợ dân sự chẳng nghe ông (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1), nên buổi họp này đã tạo nên mối liên hệ gần gũi giữa Môi-se với dân Chúa, và được sự tín nhiệm, sự hậu thuẫn của họ, bởi thấy các dấu lạ của Ngài qua Môi-se. Điều này giúp Môi-se dễ dàng hơn trong sứ mạng Chúa gọi.

3. Sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên là công việc của Đức Chúa Trời, nhưng trước khi thực hiện, họ cần phải biết đường lối của Chúa, ý thức nhu cầu được giải cứu và đáp ứng với tấm lòng tin cậy Ngài.

Tóm lại, cuộc họp mặt dân Y-sơ-ra-ên trước khi ra mắt Pha-ra-ôn là để chuẩn bị dân sự tấm lòng sẵn sàng đáp ứng công việc giải cứu mà Đức Chúa Trời sắp thực hiện giữa họ. Họ sẽ đáp ứng bằng cách:

(a) *Tin cậy Đấng Giải Cứu.*

(b) *Nghe lời người Chúa dùng trong công việc giải cứu.*

(c) *Ý thức nhu cầu giải cứu của mình và hưởng ứng chương trình giải cứu của Chúa với tấm lòng tôn kính Ngài.*

II. SỰ GẶP MẶT PHA-RA-ÔN (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1-5)

1. Môi-se đem mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn

- Thái độ của Pha-ra-ôn trước mạng lệnh của Đức Chúa Trời và trước yêu cầu của Môi-se như thế nào?
-
-

Bốn mươi năm lưu đầy nơi đồng vắng, giờ đây Môi-se trở lại, Ai Cập đã khoác bộ mặt chính trị mới. Triều đại của Pha-ra-ôn tìm giết Môi-se đã qua, và một Pha-ra-ôn khác đang trị vì, hoàn toàn xa lạ với Môi-se.

Sự đến ra mắt Pha-ra-ôn là một thách thức cho Môi-se. Từ địa vị thấp hèn của người chăn chiên vô danh lại dám yết kiến vị vua nổi danh, có thể lực nhất thời ấy. Như Môi-se đã đặt câu hỏi khi Chúa gọi: *“Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn?”* (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11). Nhưng khi được lời hứa ở cùng của Chúa Toàn Năng, Môi-se can đảm đến cùng Pha-ra-ôn. Môi-se và A-rôn (phát ngôn viên) ra mắt Pha-ra-ôn chỉ vì một vấn đề chính yếu, đó là phóng thích dân Y-sơ-ra-ên. Và vấn đề được trình bày trong hai tư thế:

(a) *Với tư cách là sứ giả của Đức Chúa Trời, Môi-se đem mạng lệnh của Ngài cho Pha-ra-ôn: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, đừng nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng.” (câu 1)*

Trước mạng lệnh của Đức Chúa Trời, Pha-ra-ôn có lời đáp đầy gai góc của lòng kiêu ngạo: *“Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa.” (câu 2)*

Lời đáp trên có thể xem như một sự khiêu khích đại dột của Pha-ra-ôn với Đức Chúa Trời, và vua tự đặt mình vào cuộc chiến với Ngài, để rồi cuối cùng chuốc lấy sự thảm bại. Nên cuộc thương thuyết giữa Môi-se với Pha-ra-ôn đã bắt đầu căng thẳng từ đó.

(b) *Với tư cách là đại diện của dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se yêu cầu Pha-ra-ôn cho dân sự đi phục vụ Đức Chúa Trời trong đồng vắng.*

Lời thỉnh cầu của Môi-se có thể xem như câu trả lời gián tiếp cho câu hỏi của Pha-ra-ôn: Đức Giê-hô-va là ai? – Ngài là Đấng Hằng Hữu, có quyền ban phước, giáng họa, là Đấng đáng được tôn thờ. Vì vậy, việc dân Y-sơ-ra-ên xin đi dâng tế lễ thờ phượng Ngài là lý do chính đáng mà Pha-ra-ôn cần phải chấp nhận (câu 3). Sự xin phép của Môi-se cho thấy đường lối của con dân Chúa trong thế gian là đường lối hòa bình, không bạo động. Môi-se không dùng sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của khí giới để gây áp lực trên Pha-ra-ôn, nhưng nương cậy quyền năng giải cứu của Chúa. Cũng như trong cách Đức Chúa Trời đối với Pha-ra-ôn hay kẻ ác nói chung, trong đường lối công nghĩa, Ngài không bao giờ giáng sự đoán phạt mà không có lời cảnh cáo trước. Nên có thể nói người bị Chúa đoán phạt là vì có họ chọn sự đoán phạt hơn là chọn sự ăn năn.

Lời thỉnh cầu của Môi-se đã bị Pha-ra-ôn từ chối. Chẳng những vua không chịu phóng thích Y-sơ-ra-ên, nhưng còn xem Môi-se và A-rôn như kẻ phản động xúi giục dân chúng nghỉ việc! (câu 4).

2. Thái độ của Pha-ra-ôn trước mạng lệnh của Chúa.

Trước mạng lệnh của Đức Chúa Trời và lời thỉnh cầu của Môi-se, thái độ Pha-ra-ôn được thấy trong ba điểm như sau:

- (a) *Vô tín, cứng lòng*: không nhìn biết sự hiện hữu của Chân Thần
- (b) *Ngạo mạn*: sống chỉ thấy mình là lớn nhất!
- (c) *Tư kỷ*: chỉ biết quyền lợi của mình!

Ba điểm trên đã vẽ nên chân tướng của con người Pha-ra-ôn, con người có thể xem là tiêu biểu cho hạng người vô tín, ngạo mạn, tư kỷ mà chúng ta thường thấy trong xã hội ngày nay, là hạng người rất nguy hiểm! Khi một người sống không biết trên mình có Đấng Tối Cao, sống chỉ biết có mình, chỉ biết quyền lợi của mình, thì chắc sẽ đi đến chỗ tàn bạo, sát hại tha nhân khi thấy cái tôi của mình, quyền lợi của mình bị đe dọa, như việc Pha-ra-ôn đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên sau cuộc ra mắt của Môi-se! (câu 6-18)

III. KẾT QUẢ CỦA SỰ RA MẮT PHA-RA-ÔN (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:6-23)

- So sánh thái độ của dân sự trước và sau khi Môi-se gặp Pha-ra-ôn? (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:31; 5:21)
-

1. Pha-ra-ôn thêm gánh nặng cho dân Y-sơ-ra-ên

Cuộc gặp mặt Pha-ra-ôn lần đầu của Môi-se rốt lại chẳng đi đến đâu. Thật rõ rệt, lập trường của Pha-ra-ôn là đặt dân Y-sơ-ra-ên dưới ách nô lệ để phục dịch nhà vua, đối lại với chương trình của Đức Chúa Trời là giải phóng dân Y-sơ-ra-ên để họ thờ phượng Ngài. Cũng thế, Đức Chúa Trời có chương trình đối với Cơ Đốc nhân ngày nay là giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của Sa-tan để chúng ta phục vụ Ngài, nhưng Sa-tan luôn chống nghịch dùng mọi cách cầm giữ chúng ta dưới quyền lực nó để phục dịch cho tội lỗi, như điều Pha-ra-ôn đã làm cho dân sự Chúa.

Sắc lệnh của Pha-ra-ôn – ngưng phát rơm, nhưng đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên phải nộp đủ số gạch đúng hẹn – nhằm mục đích ngăn chặn phong trào giải phóng mà vua lo sợ đang khơi dậy trong dân Y-sơ-ra-ên, là một sắc lệnh tàn nhẫn, được xem như một hành động trả đũa của Pha-ra-ôn sau cuộc tiếp xúc với Môi-se và A-rôn, hai nhà lãnh tụ của Y-sơ-ra-ên (câu 6-9). Điều này cho thấy tấm lòng thật cứng cỏi của Pha-ra-ôn, chẳng nhường bước nào trước mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho vua. Pha-ra-ôn nghĩ đó là mưu chước khôn ngoan, nhưng thật ra là đại dột vô cùng! Vua tự gây chiến với Đức Chúa Trời, vì ai đụng đến tuyển dân Chúa, tức là tranh chiến với Chúa; người tranh chiến với Chúa chẳng khác nào là người đá chân mình vào mũi gươm nhọn, chuốc lấy sự tổn thương cho chính mình mà thôi!

2. Sự khiêu nại của dân Y-sơ-ra-ên

Hậu quả nhất thời của sắc lệnh Pha-ra-ôn đã đem lại cho dân Y-sơ-ra-ên nhiều nỗi cay đắng. Họ đã lao khổ càng thêm lao khổ trong các cánh đồng mông quạnh để đáp ứng sự đòi hỏi quá mức, hay có thể nói là sự đòi hỏi bất công của Pha-ra-ôn.

Nỗi bất công dân Y-sơ-ra-ên phải chịu dưới bàn tay hà khắc của Pha-ra-ôn (câu 10-14), vì vậy họ đến yêu cầu vua xét lẽ công bình, nhưng đã bị từ chối, còn với lời thóa mạ thậm tệ (câu 5-18).

Dân Y-sơ-ra-ên đến khiếu nại với Pha-ra-ôn, tưởng rằng gánh nặng của họ được vơi phần nào. Nhưng sau lời khiếu nại, tâm hồn họ nặng nề gấp mười lần hơn. Thật ra họ đã đến khiếu nại sai người. Chỉ có một Đấng xét lẽ công bình là Đức Chúa Trời mà thôi. Trong khi bị ức hiếp, đôi lúc chúng ta cũng rơi vào lầm lỗi của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, nương cậy vào người để xét lẽ công bình, hơn là trên hết đến với Chúa, chờ đợi Ngài xét lẽ công bình cho chúng ta.

3. Sự phản nản của dân Y-sơ-ra-ên (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:19-23)

Theo mắt nhìn thiên cận, dân Y-sơ-ra-ên phản nản Môi-se xét ra cũng có lý: tại Môi-se ra mắt Pha-ra-ôn nên mới có sắc lệnh ác nghiệt như thế này. Nhưng nếu nhìn sâu hơn, nguyên nhân họ bị hà khắc thật ra chính là tại sự cứng lòng của Pha-ra-ôn, chứ không phải là tại Môi-se. Nhưng vì trong nỗi đau khổ quá lớn, dân sự mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, và chương trình giải cứu của Ngài. So sánh hai thái độ của dân sự trước và sau khi Môi-se ra mắt Pha-ra-ôn, chúng ta nhận thấy yếu tố tạo sự khác nhau ấy là tin và không tin.

Đáp lại sự phản nản của dân sự, Môi-se không bênh vực mình, nhưng đem vấn đề trình lên cho Chúa, cầu xin Ngài giải quyết. Đây là bài học cho chúng ta khi phải đương đầu với nan đề.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Trong buổi họp mặt dân Y-sơ-ra-ên cũng có mặt A-rôn.*
- 2. Tất cả dân chúng Y-sơ-ra-ên đều có mặt trong buổi họp ấy.*
- 3. Pha-ra-ôn rất hoan nghênh điều Môi-se yêu cầu cho dân sự ra đi.*
- 4. Pha-ra-ôn mà Môi-se ra mắt là vua rất kiêu ngạo.*
- 5. Trong cuộc gặp mặt Môi-se, lập trường của Pha-ra-ôn là không cho dân Y-sơ-ra-ên đi thờ phượng Đức Chúa Trời.*

LỜI HỨA CỦA CHÚA VỀ SỰ GIẢI CỨU

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22 - 6:13

Câu gốc: “Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi-líp 1:6).

Mục đích: Để học biết Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc thành tín của chúng ta và hết lòng tin cậy nơi lời hứa cứu rỗi của Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Nan Đề Của Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 5:19-23</i>
Thứ Hai	Chúa Bày Tỏ Danh Ngài <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-3</i>
Thứ Ba	Chúa Xác Nhận Giao Ước Của Ngài <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 6:4-8</i>
Thứ Tư	Thái Độ Của Dân Sự <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 6:9-13</i>
Thứ Năm	Bài Ca Của Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-19</i>
Thứ Sáu	Đấng Christ Vì Chúng Ta Chịu Chết <i>Rô-ma 5:1-11</i>
Thứ Bảy	Chúng Ta Nhờ Đấng Christ Mà Được Cứu <i>Ê-phê-sô 2:1-7</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. VẤN ĐỀ CỦA MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22-23; 6:9-13)

- Chúa nhắc nhở Môi-se về những gì và đã lập điều gì cùng tổ phụ? Điều này đã giúp ích gì cho Môi-se đang gặp khó khăn?

.....
.....
.....

Cuộc gặp mặt Pha-ra-ôn lần thứ nhất đã để lại cho Môi-se bốn vấn đề:

1. Pha-ra-ôn cứng lòng, ngược đãi dân sự Chúa càng hơn.
2. Dân sự chẳng nghe Môi-se nữa.
3. Thấy Chúa dường như chẳng giải cứu dân Ngài.
4. Môi-se cảm thấy sự bất lực của chính một kẻ vụng miệng.

Những vấn đề trên có thể tìm thấy trong hai nguyên nhân: sự tấn công của ma quỷ, sự mất đức tin của dân sự Chúa và của chính Môi-se. Những nguyên nhân trên cho chúng ta sự cảnh giác này:

(a) *Người hầu việc chắc không thể tránh khỏi sự tấn công của quyền lực ma quỷ, cũng như sự chống trả của anh em mình.*

(b) *Trong khó khăn, con dân Chúa dễ bị cám dỗ nhìn vào hoàn cảnh hơn là nhìn vào chính Chúa.*

(c) *Người nhìn vào hoàn cảnh sẽ thấy sự bất lực của mình và dễ lùi bước trước công tác Chúa giao phó.*

II. GIẢI PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-5)

- Danh hiệu nào Chúa tỏ cho Môi-se mà chưa hề tỏ ra cùng tổ phụ? Điều này ảnh hưởng thế nào đến Môi-se?

.....
.....

Trước nan đề của Môi-se, Đức Chúa Trời đã có giải pháp. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-5, Ngài bày tỏ cho Môi-se bốn điều:

1. Sự đoán phạt Pha-ra-ôn

Lời phán của Chúa trong câu 1 để cho Môi-se nhìn thấy bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời đang đưa ra hành phạt Pha-ra-ôn và giải cứu dân sự Ngài. Điều này để trả lời cho vấn đề của Môi-se, tưởng dường như Chúa yên lặng trước sự hà hiếp tàn bạo của Pha-ra-ôn mà không giải cứu dân Ngài.

2. Sự khải thị Danh Ngài – “Ta là Đức Giê-hô-va.”

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14 đã có lần Đức Chúa Trời tỏ cho Môi-se biết Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu. Và trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:2, Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu được khải thị cho Môi-se trong danh hiệu là Đức Giê-hô-va, hay Chúa Hằng Hữu. Từ nguyên bản Hy Bá Lai YHWH, theo bản Bảy Mươi dịch là Chúa (Kurios), chỉ về Đấng nguồn cội của mọi sự, một danh hiệu “mới” đối với các tổ phụ Y-sơ-ra-ên. Trong quá khứ các tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp được biết Đức Chúa Trời trong danh hiệu là Đấng Toàn Năng, El Shaddai. Họ có kinh nghiệm về quyền năng của Ngài trong đời sống (Sáng Thế Ký 17:1), nhưng chưa bao giờ có kinh nghiệm về quyền năng giải cứu của Ngài trong danh hiệu Đức Giê-hô-va, mà Ngài sắp thực hiện cho dòng dõi họ tại xứ Ai Cập. Vì danh hiệu Đức Giê-hô-va được bày tỏ trong công việc cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên, nên danh hiệu này rất có ý nghĩa trong từng trải của người Do Thái: Đối với họ Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Rỗi quyền năng (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:2-3).

3. Sự xác nhận về giao ước (câu 4)

Giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham hơn 400 năm về trước – về dòng dõi và đất đai làm cơ nghiệp – đã được Ngài xác nhận (Sáng Thế Ký 17). Điều này cho Môi-se nhận thấy Đức Chúa Trời thành tín, chẳng có sự thay đổi trong lời hứa của Ngài.

4. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời (câu 5)

Trong sự thành tín của Chúa, Ngài nhớ lại giao ước với Áp-ra-ham. Và trong tình yêu thương, Ngài nghe lời than thở, biết nỗi đau khổ của dân sự Ngài và thực hiện sự giải cứu.

Bốn điểm trên cho chúng ta tìm thấy những nguyên tắc quan trọng giúp người hầu việc Chúa khi phải đương đầu “vấn đề của Môi-se”:

(a) *Nhìn thấy bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời đang thi hành sự đoán xét trên kẻ ác, thay vì lo sợ bàn tay kẻ ác phá hại.*

(b) *Trong sự chống đối của loài người, trong sự tấn công của quyền lực Sa-tan, Đức Giê-hô-va là Đấng chúng ta nương náu, Đấng chúng ta nhìn vào.*

(c) *Nhìn biết sự yếu đuối của mình, nhưng cũng nhận biết quyền năng lớn lao của Chúa thực hiện trong chúng ta.*

(d) *Cứ ở trong sự thành tín và sự yêu thương của Chúa và tiếp tục sứ mạng của Ngài.*

Tóm lại, danh hiệu Đức Giê-hô-va phải được từng trải trong người phục sự Đức Giê-hô-va. Người đem ơn cứu rỗi của Chúa cho người khác phải có từng trải về chính Ngài trong đời sống của mình.

III. NHỮNG LỜI HỨA GIẢI CỨU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6-8)

• Đức Chúa Trời đã hứa với dân Y-sơ-ra-ên những gì? Tôi đã nhận hưởng lời hứa này như thế nào?

.....
.....
.....

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6-8, Đức Chúa Trời đã bày tỏ bảy lời hứa của Ngài trong việc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Những lời hứa ấy có ý nghĩa thuộc linh tương quan đến sự cứu rỗi của Cơ Đốc nhân chúng ta như thế nào?

Lời Hứa	Ý Nghĩa Thuộc Linh
1. “Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho” (câu 6).	1. Gánh nặng là tội lỗi của chúng ta. Những điều thuộc về sự ham muốn của thế gian tràn vào đè nặng con người chúng ta. Nhờ sự đổ huyết của Đấng Christ chúng ta được cắt khỏi gánh nặng của tội lỗi. (Rô-ma 7:24-25; 8:2).
2. “Cùng giải thoát khỏi vòng tội mọi” (câu 6).	2. Đấng Christ đã đến buông tha chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi, để chúng ta được trở thành con cái của sự tự do trong ân sủng Ngài. (Giăng 8:34-36; Ê-phê-sô 2:1-7).
3. “Ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các ngươi.” (câu 6).	3. Đức Chúa Trời dùng quyền năng của Ngài làm nên sự cứu rỗi cho chúng ta trong Con Ngài (Ê-sai 53:1). Bởi sự chết của Đấng Christ, Ngài đã đánh bại quyền lực của Sa-tan, và ban cho chúng ta sự cứu chuộc trong huyết Ngài (Cô-lô-se 2:15). Trong Danh của Đấng Christ, Đức Chúa Trời giang rộng cánh tay tiếp nhận mọi người vào sự cứu rỗi của Ngài bởi đức tin (Ê-phê-sô 2:8).

4. “Ta sẽ nhận các người làm dân ta.” (câu 7).	4. Bởi đức tin trong Đấng Christ, từ chỗ làm nô lệ cho tội lỗi, chúng ta được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, được làm dân thánh thuộc riêng về Ngài (Giăng 1:12; I Phi-e-rơ 2:9).
5. “Và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người. Các người sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời...” (câu 7).	5. Kẻ tin được thuộc về Đức Chúa Trời và Ngài cũng là Chúa chúng ta, là một đặc ân phước hạnh cho kẻ được chuộc trong huyết Đấng Christ, bởi tình thương của Ngài (Thi Thiên 16:5; Ê-phê-sô 2:4-7; II Cô-rinh-tô 6:18).
6. “Ta sẽ dắt các người vào xứ Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp” (câu 8).	6. Xứ Ca-na-an không phải là hình ảnh của thiên đàng, nhưng là nơi tượng trưng cho các phước hạnh thuộc linh của đời sống người Cơ Đốc. Khi người tin Chúa được giải cứu khỏi quyền lực của tội lỗi thì cũng được gọi đến đời sống thánh hóa bởi Đức Thánh Linh, là đời sống phải “chiến đấu” với bản ngã của xác thịt để đắc thắng và tận hưởng những phước hạnh Đức Chúa Trời dành ban cho trong Đấng Christ (Ga-la-ti 5:16-24; Ê-phê-sô 1:3; 4:1-5:20).

7. “... mà cho các người xứ đó làm cơ nghiệp.” (câu 8).	7. Người được cứu chuộc trong Đấng Christ được hưởng phần cơ nghiệp thuộc linh giàu có không dò lường trong ân sủng Ngài. Trong sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, chúng ta được ban cho sự vui mừng, bình an, Đức Thánh Linh, mối thông công với Chúa, và tình yêu thương đời đời của Ngài (Rô-ma 5:1-11; Ê-phê-sô 1:15-23).
--	---

Những ghi nhận trên đây cho thấy trong sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời có những lời hứa vô cùng phước hạnh. Và những lời hứa ấy sẽ nhận được hay không là tùy ở thái độ của chúng ta: tin hay không tin. Thái độ của dân Y-sơ-ra-ên trước lời hứa của Chúa là sự nhắc nhở chúng ta: Trong mọi nghịch cảnh của đời sống, chúng ta nhìn vào lời hứa của Đức Chúa Trời bởi đức tin, hay nhìn vào hoàn cảnh bởi sự nghi ngờ vô tín?

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

1. Danh hiệu Đức Giê-hô-va đã từng bày tỏ cho các tổ phụ Y-sơ-ra-ên.
2. Đức Chúa Trời không có nhắc lại với Môi-se về giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham.
3. Lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Chúa Trời nghe.
4. Dân chúng Y-sơ-ra-ên rất kính sợ và lắng nghe lời Môi-se.
5. Môi-se nghĩ rằng ông là người có tài nói giỏi và được mọi người lắng nghe.

GIÁNG TAI VẠ TRÊN XỨ AI CẬP

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1 - 11:10

Câu gốc: “Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; sự đoán xét Ngài ở khắp trái đất” (Thi Thiên 105:7).

Mục đích: Để học biết Đức Chúa Trời là Chân Thần duy nhất, Đấng tối cao cầm quyền tể trị muôn loài vạn vật, làm sự đoán xét công bình trên mọi vua chúa thế gian, và có lòng kính sợ tôn thờ Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Tai Vạ Thứ Nhất: Nước Sông Trở Thành Máu <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14-25</i>
Thứ Hai	Tai Vạ Thứ Nhì: Éch Nhái <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 8:1-14</i>
Thứ Ba	Tai Vạ Thứ Ba: Muỗi <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 8:16-19</i>
Thứ Tư	Tai Vạ Thứ Tư: Ruồi Mòng <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 8:20-24</i>
Thứ Năm	Tai Vạ Thứ Năm: Súc Vật Bị Dịch Bệnh <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 9:1-7</i>
Thứ Sáu	Tai Vạ Thứ Sáu: Ghê Chốc <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 9:8-12</i>
Thứ Bảy	Tai Vạ Thứ Bảy: Mưa Đá <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 9:13-26</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. VAI TRÒ CỦA MÔI-SE VÀ A-RÔN TRONG SỰ GIÁNG TAI VẠ (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-7)

- Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1, Đức Chúa Trời xác định vai trò của Môi-se và A-rôn là gì?
-
-

Để đối phó với Pha-ra-ôn cứng lòng, Đức Chúa Trời đã có kế hoạch giải cứu Y-sơ-ra-ên. Trước khi bắt đầu, Ngài xác định vai trò của Môi-se và A-rôn. Với tuổi 80 khi bước vào chức vụ, Môi-se kém hơn A-rôn, anh mình, 3 tuổi (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:7). Nhưng hai anh em được Chúa đại dụng cách lạ lùng; chức vụ họ càng ngày càng tấn tới.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-2, Đức Chúa Trời lập Môi-se làm “Đức Chúa Trời” cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn “*làm tiên tri của Môi-se*”. Điều này có nghĩa: Đức Chúa Trời cho Môi-se uy quyền trên Pha-ra-ôn. Qua Môi-se, Đức Chúa Trời truyền phán mạng lệnh Ngài cho Pha-ra-ôn. Những lời Môi-se nói với Pha-ra-ôn chính là lời của Đức Chúa Trời phán vậy. Còn A-rôn “*làm tiên tri của Môi-se*”, có nghĩa A-rôn làm phát ngôn viên cho Môi-se trước mặt Pha-ra-ôn.

Với Môi-se, Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông vào chức vụ lãnh đạo dân sự. Từ chỗ “*làm Đức Chúa Trời cho A-rôn*” đến “*làm Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:16).

Với A-rôn, từ chỗ làm phát ngôn viên cho Môi-se trước dân Y-sơ-ra-ên, đến làm phát ngôn viên cho Môi-se trước mặt Pha-ra-ôn, và làm dấu lạ theo mạng lệnh Đức Chúa Trời truyền bảo cho Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:15-16; 7:2), cũng như Đức Chúa Trời dùng cây gậy của Môi-se và A-rôn làm phép lạ trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần vua (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:20; 7:9). Như vậy cho thấy vai trò của Môi-se và A-rôn có tương quan và bổ túc cho nhau. Tuy nhiên, trong sự kêu gọi của Chúa, Môi-se ở trong vai trò thật đầy thách thức, “*làm Đức Chúa Trời*” cho Pha-ra-ôn cứng lòng không phải là điều dễ. Làm thế nào Môi-se có thể đem sứ điệp của Đức Chúa Trời đến

cho Pha-ra-ôn cách trung thực? Làm thế nào qua Môi-se, Pha-ra-ôn có thể nhìn biết Đức Chúa Trời cao cả của Y-sơ-ra-ên? Điều này đòi hỏi ở Môi-se lòng trung thành và can đảm nói ra lời lẽ thật. Và Môi-se đã giữ đúng vai trò của mình. Trong 10 tai vạ, Môi-se đã không chút nao núng mang sứ điệp của Đức Chúa Trời đến với Pha-ra-ôn trước sự chống trả, đe dọa của nhà vua.

Tóm lại, trong quá trình đánh bại Pha-ra-ôn cứng lòng, Môi-se và A-rôn đã đóng vai trò rất quan trọng, vì qua họ Đức Chúa Trời đã thực hiện phép lạ khiến Pha-ra-ôn cứng lòng cuối cùng cũng phải đầu phục Ngài. Mặc dầu vai trò của họ quan trọng nhưng họ chẳng qua chỉ là công cụ của Chúa trong việc thể hiện quyền năng Ngài. Điều này nhắc Cơ Đốc nhân nhớ rằng, trong công việc Chúa, dầu chúng ta được đặt trong vai trò quan trọng nào, hãy biết rằng chúng ta chỉ là công cụ trong bàn tay của Chúa mà thôi, để chúng ta không lên mình kiêu ngạo, nhưng giữ mình trong sự khiêm nhu trước mặt Chúa.

II. MỤC ĐÍCH CỦA SỰ GIÁNG TAI VẠ (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:3-5)

- Mục đích Đức Chúa Trời giáng tai vạ trong xứ Ê-díp-tô là gì?

.....

Chúng ta phân biệt giữa hai chữ tai ương và tai vạ. Tai ương nói chung, chỉ về những gì gây phá hủy hư hại trong một nơi nào đó. Còn tai vạ nói đến trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký là sự giáng họa bởi Đức Chúa Trời, một sự giáng họa có lý do. Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se biết lý do Ngài giáng họa là để đoán phạt sự cứng lòng của Pha-ra-ôn với mục đích giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho người Ai Cập nhìn biết Ngài là Đức Giê-hô-va, Chân Thần duy nhất, “*chẳng có ai giống Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên*”, vì Ngài là Đấng công nghĩa, thánh khiết, và quyền năng tuyệt đỉnh (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:3-5; 8:10).

III. SỰ GIÁNG MUỖI TAI VẠ VÀ THÁI ĐỘ CỦA PHA-RA-ÔN

- Tai vạ thứ nhất Đức Chúa Trời giáng xuống Ê-díp-tô là gì?

Các tai vạ	Cách thực hiện	Thái độ Pha-ra-ôn	Ghi chú
1. Nước sông trở thành máu trong 7 ngày (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14-25).	A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông.	Cứng lòng.	Các thuật sĩ Ai Cập cũng làm được.
2. Éch nhái (Xuất Ê-díp-tô Ký 8:1-15).	A-rôn cầm gậy giơ trên sông rạch.	Hứa tha dân Y-sơ-ra-ên lần I, nhưng sau đổi ý.	Các thuật sĩ Ai Cập cũng làm được.
3. Muỗi (Xuất Ê-díp-tô Ký 8:16-19).	A-rôn giơ gậy đập bụi trên đất.	Cứng lòng.	Các thuật sĩ Ai Cập không làm được nữa.
4. Ruồi mòng (Xuất Ê-díp-tô Ký 8:20-24).	Lời phán của Đức Chúa Trời.	Hứa tha dân Y-sơ-ra-ên lần II, nhưng sau đổi ý.	Đức Chúa Trời phân biệt giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Ai Cập.
5. Súc vật bị bệnh dịch (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:1-7).	Lời phán của Đức Chúa Trời.	Cứng lòng.	Dân Y-sơ-ra-ên không bị tai vạ chung với dân Ai Cập.
6. Ghẻ chốc (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:8-12).	Môi-se hốt tro rải lên trời.	Cứng lòng.	Dân Y-sơ-ra-ên không bị vạ chung.
7. Mưa đá (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:13-35).	Môi-se giơ gậy lên trời	Hứa tha dân Y-sơ-ra-ên lần III nhưng sau đổi ý.	Dân Y-sơ-ra-ên không bị vạ chung.

8. Cào cào (Xuất Ê-díp-tô Ký 10:1-20).	Môi-se giơ gậy trên xứ Ai Cập và Đức Chúa Trời dẫn gió đông đến.	Hứa tha dân Y-sơ-ra-ên lần IV, nhưng sau đổi ý.	Dân Y-sơ-ra-ên không bị vạ chung.
9. Sự tối tăm trong 3 ngày (Xuất Ê-díp-tô Ký 10:21-29).	Môi-se giơ gậy lên trời.	Cứng lòng.	Dân Y-sơ-ra-ên không bị vạ chung.
10. Con trai và súc vật đầu lòng bị giết (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:4-10; 12:29-50).	Do chính Đức Chúa Trời.	Phóng thích dân Y-sơ-ra-ên.	Dân Y-sơ-ra-ên giết chiên con ăn lễ Vượt qua và bình an ra khỏi xứ Ai Cập.

1. Cây gậy Môi-se và A-rôn làm phép lạ có phải là cây gậy thần không?

Cây gậy là vật cầm tay của người chăn chiên rất thông dụng cho nhiều việc trong sự chăn bầy. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se, ông đang chăn bầy chiên, và vật ông có trong tay lúc ấy là cây gậy (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:2). Đức Chúa Trời dùng vật Môi-se đang có – cây gậy – làm phép lạ, hầu bày tỏ cho Môi-se biết quyền năng Ngài, để khuyến khích ông trong chức vụ. Từ đó cây gậy Môi-se được dùng trong nhiều cách. Hoặc để biểu tỏ cho quyền uy lãnh đạo Chúa ban cho ông; hoặc được dùng thực hiện phép lạ của Chúa. Đây chỉ là phương tiện chứ không phải trong chính cây gậy ấy có chứa phép mầu linh thiêng. Đó chỉ là một công cụ, và công cụ này có tác động hữu ích khi được đặt trong tay người sử dụng theo mạng lệnh Đức Chúa Trời. Như trong bảng ghi nhận trên cho thấy rằng, Đức Chúa Trời thực hiện công việc quyền năng của Ngài qua nhiều phương cách chứ không chỉ bằng cây gậy của Môi-se mà thôi.

2. Tại sao các thuật sĩ Ai Cập cũng có thể làm phép lạ như A-rôn?

Chúng ta không lấy làm lạ gì về sự làm phép lạ của các thuật sĩ Ai Cập. Thật ra việc họ làm không thể gọi là phép lạ, nhưng đó là ma thuật, vì cậy quyền phép Sa-tan. Kinh Thánh cho biết Sa-tan cũng có thể làm một số dấu kỳ phép lạ, nhưng chỉ trong giới hạn, và với sự cho phép của Đức Chúa Trời. Như chúng ta thấy rõ vài đặc điểm nói lên sự khác nhau giữa Môi-se và A-rôn với các thuật sĩ:

(a) Trong phép lạ gây hóa rắn, gây của A-rôn nuốt gây của các thuật sĩ (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:12).

(b) Các thuật sĩ chỉ “sao” lại tai vạ đã có sẵn, chớ không làm nên một phép lạ. Họ có thể gây thêm tai họa, thêm sự đau khổ trong xứ, nhưng không thể dừng tai vạ.

(c) Dù cậy bùa chú làm phép lạ, nhưng đến tai vạ thứ ba họ hoàn toàn bất lực và phải nhìn nhận rằng: “*Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 8:19).

Sự ghi nhận trên cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Vĩ Đại, quyền năng của Ngài cao cả vượt trên mọi đồng bóng thuật sĩ, vốn cậy quyền phép của Sa-tan.

3. Tại sao dân Y-sơ-ra-ên được phân biệt?

Sự phân biệt dân Y-sơ-ra-ên với người Ai Cập trong sự giáng tai vạ không phải là sự thiên vị mà là sự công bình của Đức Chúa Trời. Sự phân biệt đã được báo trước khi tai vạ đến, để người Ai Cập thấy rõ quyền năng của Đức Chúa Trời, Ngài đoán phạt kẻ ác và gìn giữ người công bình. “*Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, và muôn người sa ngã bên hữu người, song tai họa sẽ chẳng đến gần người. Người chìn lấy mắt mình nhìn xem, và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. Bởi vì người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình*” (Thi Thiên 91:7-9).

4. Tại sao Đức Chúa Trời giáng 10 tai vạ này?

Mười tai vạ đã làm đảo lộn hệ thống tín ngưỡng của dân Ai Cập. Người Ai Cập thờ sông, thờ núi, cả đến các điều thú côn trùng. Tôn

giáo được các nhà cầm quyền Ai Cập xem như là lợi khí chính trị để củng cố uy quyền. Sự cúng tế thần sông Nile được xem như một cuộc cúng tế có tính cách quốc gia vì sông này là con sông huyết mạch của dân Ai Cập. Từ lâu, dân Ai Cập tin vào thần sông, thần núi, thần mặt trời, thần mùa màng, cho rằng các thần này đã đem lại quốc thái dân an. Bỗng dưng tai vạ tới tấp xảy ra: nước sông Nile trở thành huyết, ruồi mòng, ếch nhái, cào cào, sự tối tăm... hoành hành quét sạch hoa màu khắp xứ! Thế thì các vị thần họ thờ ở đâu? Hay đó chỉ là hình tượng hư không! Sự kiện lạ lùng này để dân Ai Cập nhìn biết chỉ có Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Chân Thần duy nhất mà thôi!

5. Đức Chúa Trời và Pha-ra-ôn

Có phải Đức Chúa Trời làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng hay chính Pha-ra-ôn cứng lòng? Vấn đề này cần được xét trong hai khía cạnh:

➤ *Đức Chúa Trời:* Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:3, Đức Chúa Trời báo cho Môi-se biết trước là Ngài sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng. Chữ “*cứng lòng*” có nghĩa bóng là “kéo ra bằng sợi dây”, nghĩa là Ngài “*nắn*” tâm lòng của vua để cho phơi bày sự thật bên trong, hay là Ngài thúc đẩy Pha-ra-ôn để làm điều vua rất muốn làm. Cho nên lý do Chúa khiến Pha-ra-ôn cứng lòng là vì Ngài biết rõ Pha-ra-ôn là con người cứng lòng, luôn chống nghịch Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:19; 5:2-3). Vì thế khi nói Đức Chúa Trời làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng không có nghĩa Ngài bắt buộc vua phải cứng lòng, nhưng Ngài “*để mặc*” cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và qua sự cứng lòng ấy, mục đích của Chúa được hoàn thành: Ngài giáng họa để bày tỏ cho dân Ai Cập biết danh Ngài là Đức Giê-hô-va quyền năng, cũng như gia tăng “*ân sủng*” cho Pha-ra-ôn có cơ hội tìm kiếm Ngài để được sự cứu rỗi. Điều chúng ta lưu ý là Đức Chúa Trời giáng tai vạ không phải để tiêu diệt Pha-ra-ôn, nhưng để cho vua sống, nhận biết quyền năng Chúa và tôn cao Danh Ngài. Đức Chúa Trời không ép buộc Pha-ra-ôn phóng thích Y-sơ-ra-ên mà không có ý thức về quyền năng lớn của Ngài. Chúng ta thấy rõ mỗi lần giáng tai vạ, Đức Chúa Trời sai Môi-se báo cho vua biết trước ngày giờ, cảnh cáo vua, cho vua có dịp ăn năn. Nhưng Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng, vì vậy sự đoán phạt chắc hẳn sẽ đến.

➤ *Pha-ra-ôn*: Những sự kiện ghi nhận sau đây tỏ rằng Pha-ra-ôn tự chọn con đường chống nghịch Đức Chúa Trời.

(a) Qua 10 tai vạ, có 4 lần Pha-ra-ôn hứa tha dân Y-sơ-ra-ên, nhưng rồi đổi ý, khinh lờn quyền năng Chúa.

(b) Xuất Ê-díp-tô Ký 9:27; 10:16: Pha-ra-ôn nhìn nhận mình là tội nhân và Đức Chúa Trời là công bình, nhưng vua không ăn năn.

(c) Xuất Ê-díp-tô Ký 7:9-13: Pha-ra-ôn cho đòi lực lượng thuật sĩ của xứ để chống lại Đức Chúa Trời khi thấy A-rôn làm phép lạ.

Như vậy, Pha-ra-ôn hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự cứng lòng của mình

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Có tất cả 10 tai vạ giáng trên xứ Ai Cập.*
- 2. Mỗi tai vạ đều giáng xuống cách thành linh không báo trước.*
- 3. Tất cả các tai vạ đều chỉ thực hiện qua Môi-se mà thôi.*
- 4. Nước sông biến thành huyết là tai vạ thứ nhất.*
- 5. Trong các tai vạ, Đức Chúa Trời phân biệt dân Y-sơ-ra-ên và người Ai Cập.*

MẠNG LỆNH VỀ LỄ VƯỢT QUA

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-28; 13:1-16

Câu gốc: “Vi Đấng Christ là con sinh lễ Vượt qua của chúng ta, đã bị giết rồi” (I Cô-rinh-tô 5:7).

Mục đích: Để học biết ý nghĩa của lễ Vượt qua, và có sự đáp ứng với ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời với lòng biết ơn, dâng hiến đời sống cho Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Tai Vạ Thứ Tám: Cào Cào <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 10:1-20</i>
Thứ Hai	Tai Vạ Thứ Chín: Sự Tội Tăm Trong Ba Ngày <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 10:21-29</i>
Thứ Ba	Tai Vạ Thứ Mười: Con Trai Và Súc Vật Đầu Lòng Bị Giết <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 11:4-10</i>
Thứ Tư	Sự Thiết Lập Lễ Vượt Qua <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-28</i>
Thứ Năm	Điều Kiện Dự Lễ Vượt Qua <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-50</i>
Thứ Sáu	Sự Dâng Con Đầu Lòng Của Dân Y-sơ-ra-ên <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 13:11-16</i>
Thứ Bảy	Đấng Christ Là Chiên Con Của Đức Chúa Trời <i>Giăng 1:29-34</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. SỰ THIẾT LẬP LỄ VƯỢT QUA (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-17)

- Tháng giêng trong niên lịch mới của quốc gia Y-sơ-ra-ên khởi đầu từ đâu?

1. Tầm quan trọng của lễ Vượt qua

Lễ Vượt qua bắt nguồn từ sự kiện xảy ra trong “đêm Vượt qua”, là đêm Đức Chúa Trời đánh chết con trai đầu lòng của người Ai Cập, đồng thời “vượt qua”, không hành hại con trai đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên, và giải cứu họ ra khỏi xứ nô lệ Ai Cập. Sự quan trọng của đêm lịch sử này có thể nói rằng không có đêm Vượt qua, dân Y-sơ-ra-ên không có sự giải phóng, không có đêm Vượt qua, không có quốc gia Y-sơ-ra-ên trong lịch sử nhân loại.

Vì vậy, thời điểm đêm vượt qua ấy cũng đã trở thành sự bắt đầu cho một niên lịch mới của quốc gia Y-sơ-ra-ên tương lai tại Đất Hứa. Để đánh dấu cho ngày giải phóng lịch sử, Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se hãy giữ tháng đó làm đầu niên lịch của dân Y-sơ-ra-ên. Thời gian 400 năm tại Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên sống trong cảnh nô lệ, nhưng từ đêm vượt qua đã bắt đầu cho một niên lịch mới cho cuộc sống mới, tự do trong Đất Hứa Ca-na-an.

Sự bắt đầu niên lịch mới về lễ Vượt qua cho chúng ta suy nghĩ về sự bắt đầu mới của người được cứu chuộc bởi huyết Đấng Christ. Như Lời Kinh Thánh bày tỏ, người tin Chúa Giê-xu là người được sinh lại, một khởi điểm mới, một “niên lịch mới” cho cuộc sống được cứu chuộc trong Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 5:17). Mỗi chúng ta có “niên lịch mới” cho đời sống mới của mình trong Đấng Christ không?

2. Ý Nghĩa của lễ Vượt qua

Trong các tai vạ giáng trên xứ Ai Cập, Đức Chúa Trời phân biệt người Ai Cập và người Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên với tai vạ thứ 10, con trai đầu lòng của người Y-sơ-ra-ên không thể thoát chết nếu họ không

vâng lời Đức Chúa Trời chuẩn bị đêm Vượt qua. Theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, 7 điều Y-sơ-ra-ên phải làm trong đêm Vượt qua, chúng ta nhận thấy có ý nghĩa chỉ về sự cứu rỗi được thực hiện bởi huyết của Đấng Christ trong thời Tân Ước.

Sau đây chúng ta sẽ lần lượt phân tích ý nghĩa ấy:

<i>Mạng lệnh về “đêm Vượt qua”</i>	<i>Ý nghĩa về sự cứu rỗi</i>
1. <i>Sắm một chiên con nguyên vẹn</i> (câu 3-5): Ngày 10/1 mỗi nhà, gia trưởng bắt một chiên con giáp năm. Phải là chiên không tì vết.	1. <i>Đấng Christ là sinh tể toàn vẹn</i> ; Ngài là Chiên Con toàn vẹn của lễ Vượt qua, đã được Đức Chúa Trời sắm sẵn và sai đến thế gian làm của lễ chuộc tội cho mọi người (I Phi-e-rơ 2:22; Giăng 1:29; I Giăng 4:10; Hê-bơ-rơ 10:7).
2. <i>Giết chiên con</i> (câu 6): Vào chiều tối ngày 14/1, hội chúng giết chiên con đó.	2. <i>Sự thương khó và chết của Đấng Christ</i> trên thập tự giá vào đêm trước lễ Vượt qua để đổ huyết chuộc tội chúng ta (Ma-thi-ơ 26:2; Phi-líp 2:8; Ê-sai 53:7).
3. <i>Bôi huyết</i> (câu 7): Dùng chùm kinh giới bôi huyết trên hai cột cửa và mây cửa, làm dấu hiệu để thiên sứ của Chúa sẽ Vượt qua, khi tuần hành trong xứ hành hại con đầu lòng của người Ai Cập.	3. <i>Đức tin cá nhân tiếp nhận Đấng Christ đã đổ huyết để được sự cứu rỗi</i> : Chùm kinh giới chỉ về đức tin cá nhân (Thi Thiên 51:7; Giăng 1:12; I Giăng 1:7).

4. <i>Ăn thịt chiên con quay (câu 8-9)</i> Tối ngày 14/1, mọi nhà có bôi huyết chiên con, sẽ cùng ăn thịt chiên quay.	4. <i>Đấng Christ là thức ăn thuộc linh đem sự sống, bồi bổ linh hồn chúng ta:</i> Giăng 6:54-56, Ngài phán rằng: “Thịt Ta tức là đồ ăn” có nghĩa Ngài là “Bánh Sự Sống”, nhờ Ngài chúng ta được sự sống đời đời, và linh hồn chúng ta được bồi bổ qua mỗi thông công “ăn thịt” Ngài, tượng trưng qua Thánh lễ Tiệc Thánh.
5. <i>Ăn Bánh không men (câu 8):</i> Trong bữa ăn “Vượt qua”, dân sự phải ăn bánh không men với thịt chiên con quay, và dẹp bỏ men trong nhà	5. <i>Cắt bỏ tội lỗi:</i> I Cô-rinh-tô 5:7; Ma-thi-ơ 16:6, men chỉ về tội lỗi. Người được cứu chuộc trong huyết Đấng Christ, thì cũng phải cắt bỏ tội lỗi của đời sống cũ.
6. <i>Rau đắng (câu 8):</i> Rau đắng là một phần của bữa ăn trong đêm Vượt qua để nhắc họ sự khổ nạn mình đã trải qua.	6. <i>Sự chịu khổ vì Danh Chúa:</i> Rau đắng chỉ về sự khổ nạn, thử thách mà người tin Chúa phải trải qua. Vì Đấng Christ đã chịu thương khó vì chúng ta, mạng sống Ngài đã tan vỡ vì chúng ta như “chiên quay”, nên kẻ tin được cứu chuộc cũng phải vác thập tự giá mình mà theo Ngài (Mác 8:34; Ma-thi-ơ 20:23).
7. <i>Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hổi hả (câu 10-13):</i> Chỉ về sự sẵn sàng ra đi.	7. <i>Quyết định dứt khoát với đời sống cũ và sẵn sàng bước vào Đấng Christ trong đời sống mới</i> (Ga-la-ti 5:16; Ê-phê-sô 4:22).

Tóm lại, Xuất Ê-díp-tô Ký 12 là chương sách nổi bật nói lên ý nghĩa của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-xu Christ. Sự chết của chiên con trong đêm vượt qua chỉ về sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Như dân Y-sơ-ra-ên

nhờ sự đổ huyết của chiên con mà được cứu thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập; chúng ta nhờ huyết của Đấng Christ để được giải cứu khỏi quyền lực Sa-tan và tội lỗi. Ý nghĩa của lễ Vượt qua được đầy trọn khi Đức Chúa Giê-xu Christ thiết lập lễ tiệc thánh vào đêm trước ngày Chúa xả thân, tức ngay trong bữa ăn kỷ niệm lễ Vượt qua của người Do Thái (Mác 14:12-25). Về sau sứ đồ Phao-lô đã nhắc lại ý nghĩa ấy cách sống động trong thư gửi cho các tín hữu Cô-rinh-tô: *Đấng Christ là Con sinh lễ Vượt qua của chúng ta đã bị giết rồi.* (I Cô-rinh-tô 5:7)

Mỗi Cơ Đốc nhân cần có từng trải về “đêm vượt qua” cho chính mình. Chúng ta có kinh nghiệm của một đời sống đức tin được giải cứu bởi quyền năng trong huyết Đấng Christ không?

II. LUẬT LỆ VỀ LỄ VƯỢT QUA (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:18-28)

- Trong lễ Vượt qua, dân Chúa phải ăn bánh không men bao nhiêu ngày?

.....

1. Thời gian: Lễ Vượt qua được bắt đầu vào chiều 14 tháng Giêng đến chiều ngày 21 tháng Giêng (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:18).

2. Định kỳ: Lễ Vượt qua phải được giữ hằng năm và trải qua các thời đại (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:24; 13:10).

3. Nghi thức (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:11-17):

- Trong 7 ngày phải ăn bánh không men, và dẹp bỏ chất men trong nhà.

- Ngày thứ nhất có sự nhóm họp thánh.

- Dân sự phải nghỉ ngơi công việc, chỉ lo việc ẩm thực cho mình mà thôi. Khi dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, người nam trong dân sự khắp nơi trong xứ buộc phải đến thờ phượng Đức Chúa Trời tại đền thờ Giê-ru-sa-lem vào ngày lễ Vượt qua. Họ giết chiên con vào chiều ngày 14 tháng Giêng để dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, để nhớ lại ngày giải cứu lịch sử của dân tộc.

4. Lưu truyền lễ Vượt qua (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:24-27; 13:8-9)

Đêm Vượt qua lịch sử đã trở thành ngày kỷ niệm hay gọi là lễ Vượt qua. Và lễ này phải được lưu truyền qua các đời. Và trách nhiệm này được đặt trên vai các bậc phụ huynh trong gia đình theo mạng lệnh Đức Chúa Trời. Điều này nhắc nhở bậc cha mẹ đừng bao giờ quên nói cho con cái mình về công việc quyền năng của Đức Chúa Trời đã được trải nghiệm trong đời sống mình.

5. Điều kiện dự lễ Vượt qua (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-49)

Chỉ có người Y-sơ-ra-ên, tức là người đã chịu cắt bì mới được dự lễ Vượt qua, trường hợp khách ngoại bang trú ngụ trong xứ Do Thái, hoặc các nô lệ trong nhà họ, nếu muốn dự lễ Vượt qua thì phải chịu cắt bì như người Do Thái. Tại sao Đức Chúa Trời định giới hạn này? - Có thể nói lễ Vượt qua trong Cựu Ước có ý nghĩa tương quan với Thánh lễ Tiệc Thánh trong Tân Ước, tức là lễ kỷ niệm về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho người đã được cứu chuộc, vì thế chỉ có người chịu cắt bì, là dấu hiệu của người thuộc tuyến dân Chúa theo giao ước, mới được dự phần lễ này, cũng như Thánh lễ Tiệc Thánh chỉ dành cho người đã tin nhận Chúa Giê-xu, là người bởi đức tin được cứu chuộc bởi huyết Ngài vậy.

Tóm lại, qua các luật lệ về việc giữ lễ Vượt qua, chúng ta nhận thấy đây là ngày lễ lớn và rất quan trọng, vì hai lý do là để tôn trọng Đức Giê-hô-va, và nhắc nhở công việc quyền năng Ngài giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, cũng như là ngày lễ có nghĩa bóng chỉ về sự cứu rỗi Ngài sẽ thực hiện qua Con Ngài trong thời Tân Ước. Với những lý do trên, chúng ta học biết ý muốn Đức Chúa Trời trong người được cứu là tôn cao Danh Chúa, và sẵn sàng rao ra công việc quyền năng của Ngài. Vì vậy, sự giữ lễ Vượt qua theo mạng lệnh Chúa dạy không phải là sự ghi nhớ ngày kỷ niệm lịch sử theo hình thức, mà phải là ngày lễ được cử hành trong tinh thần tôn trọng Đức Giê-hô-va và làm sống động công việc quyền năng của Ngài qua các thời đại.

III. SỰ DÂNG CON ĐẦU LÒNG (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:1-16)

- Đức Chúa Trời cho phép chuộc con đầu lòng bằng gì (Dân Số Ký 18:16)?
-

1. Lý do dâng con đầu lòng

Vì trong đêm Đức Chúa Trời hành hại con trai và súc vật đầu lòng của người Ai Cập, Ngài vượt qua và để cho mọi con đầu lòng của người Y-sơ-ra-ên được an toàn. Do đó, Đức Chúa Trời phán: mọi con trai và súc vật đực đầu lòng thuộc về Chúa, và hãy dâng cho Ngài. Sự dâng hiến này là hành động của lòng biết ơn Đấng Cứu chuộc, cũng như là dấu hiệu để nhắc nhở dân sự Chúa nhớ ngày lịch sử của đêm Vượt qua (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:11-16). Chúng ta nhận thấy có sự tương quan với nhau giữa sự giữ lễ Vượt qua và sự dâng hiến con đầu lòng. Điều này tỏ rằng sự dâng điều tốt nhất cho Chúa phải là đáp ứng của người đã được cứu chuộc.

2. Sự chuộc con đầu lòng

Trong sự dâng con đầu lòng, Đức Chúa Trời cũng cho phép chuộc lại. Với thú vật như lừa, thì được chuộc bằng chiên con hay dê. Dĩ nhiên các súc vật như bò, chiên, dê không có chuộc lại, vì chúng được dùng làm sinh tế dâng cho Chúa. Với người thì được chuộc bằng giá bạc (Dân Số Ký 18:15-16), vì có Đức Chúa Trời dạy dân sự trong sự thờ phượng Ngài qua việc dâng sinh tế bằng súc vật, và Ngài nghiêm cấm sự tế người làm của lễ, là điều các dân ngoại vẫn thường làm.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Chiên được dùng trong lễ Vượt qua là chiên có tuổi cao.*
- 2. Trong lễ Vượt qua, người ta giết chiên vào ngày 1 tháng Giêng.*
- 3. Chỉ có người chịu cắt bì mới được dự lễ Vượt qua.*
- 4. Lễ Vượt qua của người Do Thái thường kéo dài khoảng 7 ngày.*
- 5. Lễ Vượt qua không có ý nghĩa tương quan đến sự cứu rỗi của người Cơ Đốc trong thời Tân Ước.*

ĐÊM GIẢI CỨU LẠ LÙNG

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-10; 12:29-50; 13:17-22

Câu gốc: “Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2).

Mục đích: Để học biết Đức Chúa Trời là Đấng Giải Cứu duy nhất, và biết để lòng tin cậy nơi Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Pha-ra-ôn Tha Cho Dân Y-sơ-ra-ên Đi <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 12:29-33</i>
Thứ Hai	Luật Về Lễ Vượt Qua <i>Phục Truyền 16:1-8</i>
Thứ Ba	Giữ Lễ Vượt Qua Tại Đồng Vắng Si-na-i <i>Dân Số Ký 9:1-14</i>
Thứ Tư	Dân Y-sơ-ra-ên Ra Khỏi Ai Cập <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 12:34-42</i>
Thứ Năm	Chúa Dẫn Dân Y-sơ-ra-ên Vào Đồng Vắng <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 13:17-22</i>
Thứ Sáu	Vua Giô-si-a Truyền Giữ Lễ Vượt Qua <i>II Các Vua 23:21-28</i>
Thứ Bảy	Chúa Giê-xu Thiết Lập lễ Tiệc Thánh <i>Ma-thi-ơ 26:17-35</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. TAI VẠ THỨ MƯỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-10)

- Tai vạ thứ mười do ai thực hiện?

1. *Đoán phạt và giải cứu*

Gần một năm trôi qua, Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng từ khước việc ra đi của dân Chúa, và cuối cùng tai vạ thứ 10 đã đến. Có thể nói không có tai vạ này, dân Y-sơ-ra-ên không có sự giải cứu. Vì vậy tai vạ thứ 10 có tầm quan trọng vô cùng. Một tai vạ khủng khiếp, bày tỏ quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời trong hai khía cạnh là đoán phạt người Ai Cập, và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Một tai vạ phân biệt giữa người Ai Cập và người Y-sơ-ra-ên, hay nói chung phân biệt giữa kẻ ác và người công bình. Như dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu vì vâng lời Đức Chúa Trời bôi huyết chiên con trên cửa, người Cơ Đốc được cứu khỏi sự hình phạt của Đức Chúa Trời bởi đức tin đến sự đổ huyết của Đấng Christ, là Chiên Con của Lễ Vượt qua (Giăng 3:36; 5:24; I Cô-rinh-tô 5:7). Sự kiện này đã làm sáng tỏ chân lý Kinh Thánh rằng *trong sự công nghĩa, Đức Chúa Trời đoán phạt kẻ ác, là kẻ chống nghịch, chối bỏ Con Ngài; và giải cứu người công bình, là kẻ vâng phục Chúa, tiếp nhận Con Ngài*. Nhiều chỗ trong Kinh Thánh bày tỏ lẽ thật này, nhất là trong các Thi Thiên do Đa-vít trữ tác từ từng trải bản thân của vua (Thi Thiên 3, 5, 7, 10, 12 v.v...).

2. *Quyền năng của Đức Chúa Trời*

Trong 9 phép lạ trước, Đức Chúa Trời đã dùng tay Môi-se và A-rôn, nhưng tai vạ thứ 10 là do chính Ngài tác động: “*Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô...*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:4). Một tai vạ được báo cho Pha-ra-ôn biết trước đó khoảng hai tuần, và mọi sự đã xảy ra đúng như lời phán của Đức Chúa Trời, làm thành mục đích của Ngài. Đó là phân biệt giữa người Ai Cập cùng người Y-sơ-ra-ên, khiến họ nhìn biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Chân Thần duy nhất, Đấng giải cứu dân Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:4-10; 12:29-33). Sự kiện này cho chúng ta học biết sự toàn năng của Đức

Chúa Trời. Chỉ có Ngài cầm quyền tể trị trên muôn vật, và khiến mọi sự xảy ra theo ý Ngài định trước.

Tại vạ thứ 10, sự giết con trai đầu của người Ai Cập, đã thực sự xảy ra. Ngoài sự ký thuật của Kinh Thánh, sự khám phá của các nhà khảo cổ học cũng đã xác chứng sự kiện ấy trong một tấm bia khắc chữ xưa cổ Ai Cập đã tìm thấy.

Tóm lại, qua sự giáng tai vạ thứ 10, chúng ta học biết những lẽ thật Kinh Thánh quan trọng sau đây:

(1) *Trong sự công nghĩa của Đức Chúa Trời, kẻ ác chắc bị đoán phạt, và người công bình được giải cứu.*

(2) *Sự giải cứu của người công bình không bởi do công đức riêng, nhưng bởi đức tin đến sự đổ huyết của Đấng Christ, là Chiên Con của lễ Vượt qua.*

(3) *Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời không đến cách thình lình mà luôn có sự báo trước.*

(4) *Trong sự toàn năng, Đức Chúa Trời hoàn thành điều Ngài đã phán.*

II. SỰ RA ĐI CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

• Tại sao việc hỏi xin nữ trang của người Ai Cập là một mạng lệnh của Đức Chúa Trời?

.....
.....

1. Sự chuẩn bị

Tại vạ thứ 10 được báo trước cho Pha-ra-ôn, đồng thời Đức Chúa Trời cũng truyền cho dân Y-sơ-ra-ên hai điều: Chuẩn bị lễ Vượt qua, và xin người Ai Cập các thứ nữ trang bằng bạc và bằng vàng. Dân sự vâng theo mạng lệnh Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-5; 12:1-28). Sự vâng lời này là hành động của đức tin được bày tỏ trong sự chuẩn bị để sẵn sàng cho cuộc ra đi. Một câu hỏi được nêu lên là tại sao việc hỏi xin nữ trang của người Ai Cập là một mạng lệnh của Đức Chúa Trời? – Đây không phải là “cướp bóc”, nhưng là hỏi xin. Một mặt là

người Y-sơ-ra-ên hỏi xin, và một mặt Đức Chúa Trời khiến họ được ơn trước mặt người Ai Cập. Đây là một phần của chương trình Đức Chúa Trời đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ nô lệ Ai Cập (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:21-22). Đây không phải là “sự bóc lột”, mà là sự công bình của Chúa. Câu “*dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ai Cập*”, không có nghĩa họ vi phạm chiếm đoạt của cải của người Ai Cập, nhưng thật ra chính họ đã bị người Ai Cập hà khắc bóc lột quá mức! Như vậy từ “*lột trần*” chẳng qua là một từ đối lại với sự bóc lột của người Ai Cập như trong câu “*mắt đền mắt*”. Trong 400 năm dân Y-sơ-ra-ên đã lao động không công đem lại sự thịnh vượng cho quốc gia Ai Cập, thì giờ đây việc họ hỏi xin lại châu báu trước khi ra đi hẳn chẳng phải là điều hợp lẽ sao? Qua sự kiện này, chúng ta học biết được những chân lý Kinh Thánh sau đây:

(a) Sự bóc lột công giá của người khác là điều trái lẽ công bình của Đức Chúa Trời.

(b) Trong sự công bình của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ làm cho kẻ bị bóc lột được đầy đủ; và lột trần kẻ bóc lột.

Mặc dầu quyền lực của tội lỗi đang vây phủ, nhưng hai nguyên lý trên vẫn vận hành trong xã hội của loài người. Có những chính sách tàn bạo, có những hãng xưởng bóc lột nhân công... bị sụp đổ, vì đã trái lẽ công bình của Đức Chúa Trời. Nên nhớ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Công Nghĩa, Ngài sẽ báo trả cho mọi người tùy theo công việc họ làm. Hãy biết kính sợ Chúa trong mọi cách cư xử với nhau theo lẽ công bằng của Ngài. Chớ lường công giá của người khác. Hãy bồi thường cho người chúng ta đã gây hại.

2. Đêm giải cứu lạ lùng

Dưới ách nô lệ của người Ai Cập, sau những ngày dài trông đợi được giải cứu, cuối cùng cũng đã đến lúc! Tai vạ thứ 10 xảy ra tạo nên hai quang cảnh vô cùng tương phản: một cảnh tang tóc của sự hủy diệt về phía người Ai Cập; và một cảnh vui mừng của sự giải cứu về phía dân Y-sơ-ra-ên, đã tạo nên một đêm lịch sử lạ lùng vì những sắc thái đặc biệt như sau:

(a) *Sự giải cứu đúng thời điểm trong chương trình của Đức Chúa Trời.* Theo nhà giải kinh Halley, 430 năm dân Y-sơ-ra-ên kiều ngụ tại xứ Ai Cập là thời gian tính từ sự qua đời của Giô-sép đến ngày họ ra khỏi xứ. Như vậy, có nghĩa 30 năm sau khi Giô-sép qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã rơi vào ách nô lệ của người Ai Cập 400 năm, như điều Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham biết trước. Và đúng thời điểm ấy, Ngài giải cứu họ như lời Ngài đã hứa (Sáng Thế Ký 15:13-17; Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8; 12:40-41): “*Khi mãn 430 năm rồi, thì cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô.*”

(b) *Pha-ra-ôn yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên ra đi gấp rút, và vô điều kiện.* Sau nhiều tháng dài, Pha-ra-ôn từ chối, lần lữa, đặt điều kiện, không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng đêm này, Pha-ra-ôn lại hối thúc dân sự ra đi, như người bị đuổi.

(c) *Đắc thắng và vinh hiển.* Dân Y-sơ-ra-ên được thoát khỏi ách nô lệ mà không phải tốn một giọt máu đấu tranh. Họ ra đi cách đắc thắng và vinh quang “...*ra đi một cách dạn dĩ*” theo nguyên văn là “*ra đi ngược đầu lên*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:8). Từ người nô lệ phục dịch Pha-ra-ôn trở thành người Pha-ra-ôn xin cầu phước cho (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:32).

Những đặc điểm trên đã dệt thành một đêm giải cứu vô cùng kỳ diệu, vì *hoàn toàn là do công việc quyền năng của Đức Chúa Trời.* Vì vậy, đây là đêm đáng ghi nhớ mãi mãi để tôn vinh Đức Chúa Trời. Trong đêm giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta tìm thấy chân lý quan trọng này:

(a) *Sự cứu rỗi là hoàn toàn đến từ Đức Giê-hô-va, bởi quyền năng Ngài, và huyết con sinh chỉ về huyết của Đấng Christ, là Chiên Con của lễ Vượt qua.*

(b) *Được cứu rỗi là hoàn toàn bởi đức tin, chớ không phải cậy vào công việc công đức nào (Ê-phê-sô 2:7-8).*

(c) *Người ở trong sự giải cứu của Chúa là người ở trong sự đắc thắng của Ngài, không còn có sự sợ hãi.*

3. Cuộc hành trình

Cuộc xuất hành của dân Y-sơ-ra-ên có vẻ đột ngột và vội vàng, ngoài lương thực họ chẳng sắm kịp thứ gì khác. Tuy nhiên, đây là cuộc ra đi có chuẩn bị và tổ chức hẳn hoi, như chúng ta thấy trong những điểm sau đây:

(a) *Nơi khởi hành*: Gô-sen tức Ram-se là địa điểm Giô-sép chọn cho gia đình tạm cư trước đây, giờ đây cũng là nơi xuất hành của đoàn dân đông đảo tiến về Đất Hứa. Lúc đầu dòng dõi Gia-cốp sinh sống trong vùng Gô-sen, nhưng đến thời Môi-se, vì sự sinh sản gia tăng, dân Y-sơ-ra-ên đã lan tràn các vùng khác trong xứ (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:7), cho nên sự tập trung về một địa điểm khởi hành là cả một vấn đề, nếu không có sự tổ chức.

(b) *Con số người ra đi*: được xác định là 600.000 đàn ông. Nếu tính cả đàn bà, trẻ con, và người ngoại bang tháp tùng, thì theo sự ước tính của các nhà giải kinh, tổng số có thể lên đến gần 2 triệu người. Số người ngoại bang cũng được gọi là “*dân tạp*”. Họ là những con cháu từ các cuộc hôn nhân cha là người Do Thái, mẹ là người Ai Cập, hay trái lại. Những người này họ có thể chọn hoặc ở lại Ai Cập hay cùng đi với dân Y-sơ-ra-ên. Mặc dầu có số đông đi theo, nhưng họ là những người lưng chừng – nửa muốn ở nửa muốn đi, nên thường gây rối trong hành trình khi gặp chuyện khó, vì nghĩ rằng sự ra đi của mình là quyết định sai, thà ở lại Ai Cập thì hay hơn (Dân Số Ký 11:4). Cũng vậy ngày nay, trong Hội Thánh hữu hình, trong vòng con dân Chúa, vẫn còn lẫn lộn số người “*dân tạp*” tức là người chưa thật sự được tái sinh, người không thực lòng theo Chúa, hay theo Chúa vì một động cơ sai nên họ hay gây khó khăn cho những người khác.

(c) *Ra đi như một đạo binh*: Dân Y-sơ-ra-ên còn được gọi là “*các quân đội của Đức Giê-hô-va*”. Tên gọi này có nghĩa bóng chỉ về dân thánh, là dân thuộc riêng về Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:41; 19:6). Ngài cũng được gọi là Đức Giê-hô-va vạn quân, một danh hiệu bày tỏ quyền năng tể trị của Đức Chúa Trời, Đấng chủ tể mọi cơ binh trên trời, và dân Y-sơ-ra-ên được gọi là “*đạo binh*” của Ngài, Đấng

luôn dẫn họ vào sự chiến thắng vinh quang. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 13:18 ghi rằng “*Dân Y-sơ-ra-ên cầm khí giới ra khỏi xứ Ê-díp-tô*” cho thấy sự ra đi của dân Y-sơ-ra-ên như một đạo binh có tổ chức thứ tự, chứ không phải là một đám đông hỗn loạn.

4. Hành Trang

Dù trải qua 400 năm làm nô lệ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên ra đi trong sự đầy đủ, giàu có với châu báu của người Ai Cập, với bầy súc vật đông đảo, là sự ban phước của Chúa.

(a) *Châu báu* Chúa ban cho với mục đích để họ biết dùng của cải mình dâng hiến trong việc xây cất đền tạm sau đó (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:20-29).

(b) *Bầy súc vật* – gia sản họ gây dựng tại xứ Ai Cập. Gia súc cần cho cuộc sống họ, nhưng cũng là sự chuẩn bị để dâng làm của lễ cho Đức Chúa Trời theo cách Ngài truyền dạy.

(c) *Khí giới* (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:18): Dân Y-sơ-ra-ên không phải đánh trận để thoát khỏi tay Pha-ra-ôn, nhưng tại sao khi ra đi họ được vũ trang như một đạo binh? - Chúng ta học biết điều này: Sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ là hoàn toàn do công việc của Đức Chúa Trời, và dân sự chỉ vâng lệnh Ngài. Nhưng khi vào chiếm Đất Hứa, sự chiến đấu là phần của dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời là Đấng dẫn họ vào sự chiến thắng. Vì vậy họ cần được chuẩn bị, tập tành trong hành trình để sẵn sàng đối phó với kẻ thù nghịch. Cũng vậy, về mặt thuộc linh, chúng ta được cứu là hoàn toàn bởi đức tin đến công lao huyết báu của Đấng Christ trên thập tự giá. Nhưng trên bước đường tiến đến sự nên thánh, mỗi ngày chúng ta cần sức Chúa để chiến đấu với bản ngã xác thịt, với quyền lực của tội lỗi vây quanh ta. Nên có thể nói mỗi Cơ Đốc nhân là một chiến sĩ được trang bị với thứ khí giới thuộc linh của Đức Chúa Trời, để sẵn sàng đối phó với sự tấn công của ma quỷ và đắc thắng trong Đấng Christ (Ê-phê-sô 6:10-20)

(d) *Hài cốt của Giô-sép* (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:19) – hành trang không thể thiếu sót trong hành trình, vì là lời trối của Giô-sép hơn

400 năm về trước. Đây chỉ là nắm xương khô nhưng phản ánh một giá trị vĩnh cửu về niềm tin sống động của Giô-sép nơi Đức Chúa Trời thành tín với lời hứa Ngài. Bởi đức tin ấy, Giô-sép đã thấy trước được ngày xuất hành vinh quang của dân sự mình. Đức tin chúng ta có ảnh hưởng sâu xa đến các thế hệ con cháu sau khi chúng ta qua đời không?

III. SỰ DẪN DẮT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:17-22)

- Trụ mây và trụ lửa là biểu tượng cho điều gì?

1. Con đường về Đất Hứa

Có hai con đường dẫn đến xứ Ca-na-an: một con đường ngắn đi ngang qua xứ Phi-li-tin, nếu đi đường này, chỉ mất khoảng ba, bốn tuần lễ. Và một con đường vòng trong đồng vắng xa hơn, mà dân sự phải mất đến 40 năm. Tuy nhiên trong sự dẫn dắt của Chúa, con đường xa là con đường tốt nhất cho dân Y-sơ-ra-ên, vì Ngài biết tình trạng ấu trĩ về đức tin của họ dễ lùi bước quay về Ai Cập; và sự non kém về chiến trận của họ chưa có thể đương đầu với quân thiện chiến Phi-li-tin. Sự kiện này cho chúng ta học biết: *Trong sự dẫn dắt của Chúa, con đường của Ngài là con đường tốt nhất cho chúng ta mặc dầu đôi lúc thấy như không thuận lợi theo cái nhìn lý trí của con người.*

2. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời

Trụ mây và trụ lửa là biểu tượng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời với dân sự trong hành trình. Trong sự hiện diện của Ngài, dân sự được bảo vệ, được che chở, chăm sóc, được dẫn dắt đến nơi phước hạnh. Cũng vậy trên linh trình của Cơ Đốc nhân không thể thiếu vắng sự hiện diện của Chúa Thánh Linh, Đáng được ban cho ở trong chúng ta đời đời, để dẫn dắt, dạy dỗ chúng ta trên con đường nên thánh (Giăng 14:15-17; 16:12-13).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Đến tai vạ thứ 10 Pha-ra-ôn mới chịu cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi.*
- 2. Trong tai vạ, mọi con trai đầu lòng của người Ai Cập đều chết, trừ con trai đầu lòng của Pha-ra-ôn.*
- 3. Sau 400 năm làm nô lệ, dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập như một dân nghèo nàn.*
- 4. Trong hành trình dân sự có thể đi cả ngày lẫn đêm.*
- 5. Trên đường về Đất Hứa, dân Y-sơ-ra-ên phải đi ngang qua xứ Phi-li-tin.*

PHÉP LẠ ĐI QUA BIỂN ĐỎ

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-31

Câu gốc: “Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:14).

Mục đích: Học biết quyền năng giải cứu lớn lao của Đức Chúa Trời để hết lòng nhờ cậy Chúa trong mọi nghịch cảnh của đời sống.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Khiến Pha-ra-ôn Cứng Lòng Trờ Lại <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-9</i>
Thứ Hai	Sự Giải Cứu Của Chúa <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 14:10-20</i>
Thứ Ba	Phép Lạ Xảy Ra <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 14:21-31</i>
Thứ Tư	Chúa Giải Cứu Ba Bạn Đa-ni-ên Khỏi Lò Lửa <i>Đa-ni-ên 3:1-30</i>
Thứ Năm	Chúa Giải Cứu Đa-ni-ên Khỏi Hang Sư Tử <i>Đa-ni-ên 6:1-28</i>
Thứ Sáu	Chúa Giải Cứu Phao-lô và Si-la <i>Công Vụ 16:16-40</i>
Thứ Bảy	Xin Chúa Giải Cứu Linh Hồn Tôi <i>Thi Thiên 6:1-10</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. ĐẠO BINH PHA-RA-ÔN ĐUỔI THEO (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-9)

- Nơi đóng trại của dân Y-sơ-ra-ên là do mạng lệnh của ai?

1. Tại sao có sự chuyển hướng trong hành trình của dân Y-sơ-ra-ên? (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-3)

Sự trở lại tại Phi-Ha-hi-rôt của dân Y-sơ-ra-ên là do mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Sờ dĩ có sự thay đổi này là vì có sự đổi ý của Pha-ra-ôn. Theo cái nhìn của con người thì nơi dân Y-sơ-ra-ên đóng trại là một địa điểm không có lối thoát: trước mặt là biển cả, phía sau là đất địch. Nhưng đối với Đức Chúa Trời, Phi-Ha-hi-rôt không phải là con đường cùng. Ngài có lối thoát kỳ diệu cho Y-sơ-ra-ên để vua dân Ai Cập lần cuối được chứng kiến quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời, và nhận biết Ngài là Giê-hô-va, Chân Thần Duy Nhất.

Sự kiện trên cho chúng ta học tìm thấy những chân lý sau đây:

(a) *Trong sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời vẫn luôn có lối thoát, dù là ở trong chỗ xem như cùng đường (I Cô-rinh-tô 10:13).*

(b) *Mỗi nơi trong sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời đều có mục đích tốt lành của Ngài*

(c) *Danh Chúa sẽ được cả sáng qua người vâng phục theo sự dẫn dắt của Chúa và ở trong chỗ Ngài đặt.*

2. Tại sao Đức Chúa Trời một lần nữa làm cứng lòng Pha-ra-ôn?

Trong câu 4 chép rằng Đức Chúa Trời khiến Pha-ra-ôn cứng lòng. Thật sự Pha-ra-ôn đã là con người cứng lòng. Đức Chúa Trời biết rõ bản chất của Pha-ra-ôn, một vị vua luôn chống nghịch Chúa cho đến cùng, cho nên dù để dân Y-sơ-ra-ên đi nhưng Pha-ra-ôn vẫn sai người theo dõi tình hình. Vì vậy lý do Chúa bỏ mặc cho Pha-ra-ôn cứng lòng cho chúng ta học biết chân lý quan trọng sau:

➤ Trong quyền tự do, con người có thể lựa chọn vâng phục hay chống nghịch Đức Chúa Trời.

➤ Nhưng trong quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời, kẻ quyết tâm chống nghịch Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ thảm bại, và Đức Chúa Trời luôn là Đấng Chiến Thắng.

3. Lý do nào Pha-ra-ôn muốn đuổi theo đoàn dân Y-sơ-ra-ên? (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:5-9)

Đối với Pha-ra-ôn, sự phóng thích dân Y-sơ-ra-ên là điều bất lợi, bất lợi cho nhà vua, bất lợi cho quốc gia dân tộc. Sự ra đi của một số nô lệ gần hai triệu người phục dịch quả là sự mất mát một nguồn lợi quá lớn - “Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao?”

Vì sự giáng tai vạ của Chúa, Pha-ra-ôn buộc phải để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi, nhưng thực tâm Pha-ra-ôn chỉ muốn giữ dân tộc này để phục dịch mình, nên trước kia Pha-ra-ôn đã có vài lần hứa buông tha dân Y-sơ-ra-ên, rồi lại đổi ý (Xuất Ê-díp-tô Ký 8:28; 10:10, 24-25). Vì vậy lần này đã lỡ cho dân sự đi, nhưng khi nghe tin họ bị lạc đường, Pha-ra-ôn liền đổi ý trở lại cứng lòng như xưa. Sự truyền lệnh đốc toàn binh lực quốc gia gồm 600 xe thượng hạng, và hết thảy xe trong xứ cùng với đạo binh và lính kỵ của nhà vua chứng tỏ Pha-ra-ôn quyết tâm đuổi bắt dân Y-sơ-ra-ên cho bằng được.

Lý do Pha-ra-ôn đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên cho chúng ta học biết điều này theo ý nghĩa thuộc linh:

(a) *Sa-tan chỉ muốn cho người ta phục dịch nó, chứ không muốn cho người ta phục vụ Đức Chúa Trời.*

(b) *Sa-tan không thôi đuổi bắt người được giải cứu khỏi ách nô lệ của tội lỗi, để đem trở lại đời sống cũ để phục dịch nó.*

Vì vậy, người tin Chúa hãy coi chừng sự rình mò của Sa-tan (I Phi-e-rơ 5:8). Một cách để không bị sa vào quyền lực của nó là chúng ta hằng ngày bước theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và sống đời mới trong Đấng Christ (Ga-la-ti 5:1, 16-24).

II. NỖI SỢ HÃI CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:11-15)

- Dân sự Chúa có thái độ thế nào trước sự đuổi theo của đạo binh Pha-ra-ôn?

1. Tại sao họ lằm bằm?

Thấy đạo binh Pha-ra-ôn hùng mạnh tiến gần, dân Y-sơ-ra-ên sợ hãi kêu van Đức Giê-hô-va. Kêu van Chúa là điều thường thấy trong con dân Chúa khi gặp nguy hiểm bất trắc. Tuy nhiên dân Y-sơ-ra-ên một mặt kêu van Chúa, và một mặt lại lằm bằm oán trách Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:11-12). Trong lúc hãi hùng, dân sự có thái độ chủ bại, và sẵn sàng bỏ địa vị tự do quý báu Chúa hứa tại đất Ca-na-an để trở lại cuộc sống nô lệ tại Ai Cập. Thái độ và lời nói oán trách của dân sự tỏ rằng họ hãy còn trong tình trạng ấu trĩ thuộc linh. Tiếng kêu van của họ chỉ như tiếng khóc của đứa trẻ bất lực, chứ không phải là tiếng kêu xin của người có lòng tin cậy Chúa.

2. Làm thế nào để thắng hơn sự sợ hãi?

Đáp lại sự lằm bằm của dân sự, Môi-se đòi hỏi họ có thái độ bình tĩnh lạc quan, ngược lại với thái độ hiện có: Đừng sợ thay vì sợ hãi! Đừng nhìn kẻ thù nghịch, hãy nhìn vào Đấng Giải Cứu là Đức Giê-hô-va vạn quân (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13). Và Môi-se đã chỉ cho dân sự một bí quyết để đối phó trước nghịch cảnh ấy là *“Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng”* (câu 14). Theo bí quyết này, thì sự giải cứu là phần của Đức Chúa Trời, và yên lặng là phần của chúng ta. Như vậy trong sự giải cứu của Chúa đòi hỏi chúng ta một điều kiện là *“yên lặng”*. Điều này có nghĩa gì? Từ *“yên lặng”* trong câu 14 không phải chỉ về một thái độ thụ động chủ bại, nhưng là thái độ của người trưởng thành thuộc linh, hết lòng tin cậy Chúa. Đây là sự yên lặng bởi đức tin, và trong thái độ yên lặng này bao gồm cả sự chờ đợi, và sẵn sàng vâng lời theo mạng lệnh của Chúa (câu 15).

Tóm lại, phản ứng của dân Y-sơ-ra-ên và đáp ứng của Môi-se cho chúng ta tìm thấy những lẽ thật Kinh Thánh sau đây:

(a) Người không có đức tin nhìn vào nghịch cảnh, nhưng người có đức tin nhìn lên Chúa. Người không có đức tin thấy sức mạnh của kẻ thù nghịch, nhưng người có đức tin thấy quyền năng lớn lao cả thể của Đức Chúa Trời.

(b) Trước nghịch cảnh, người không có đức tin lảo bầm và sẵn sàng lùi bước, nhưng người có đức tin yên lặng bước tới trong tinh thần chờ đợi chiến thắng của Chúa.

(c) Trong mọi nghịch cảnh của con dân Chúa, Đức Chúa Trời là Đấng Giải Cứu. Tuy nhiên, sự giải cứu của Chúa chỉ thực hiện cho người có đức tin và vâng lời.

III. SỰ GIẢI CỨU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:15-31)

- Trong phép lạ rẽ Biển Đỏ, phần của Môi-se làm gì?

1. Phép lạ đã xảy ra như thế nào?

Từ câu 1-26, Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se phép lạ Ngài sắp thực hiện. Trong đó, phần của Môi-se là đưa tay trên biển hai lần theo mạng lệnh của Chúa: lần đầu, nước biển rẽ đôi; lần sau, nước biển lấp trở lại. Còn phần Đức Chúa Trời: Ngài dẫn trận gió thổi phân rẽ nước làm thành con đường cho dân sự đi qua. Sự kiện này cho chúng ta tìm thấy nguyên tắc quan trọng cho phép lạ xảy ra: *Phép lạ của Chúa chỉ được thực hiện qua người có lòng tin cậy và vâng theo mạng lệnh Ngài.*

2. Dân Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ là một phép lạ

Có một số người cố gắng dùng khoa học để giải thích sự kiện phân rẽ nước Biển Đỏ. Tuy nhiên theo kỹ thuật của Kinh Thánh, chúng ta nhìn biết biến cố lịch sử dân Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ là một phép lạ của Đức Chúa Trời:

(a) Từ “*phép lạ*” được dùng trong Kinh Thánh thường để chỉ công việc quyền năng của Đức Chúa Trời. Gọi là phép lạ vì sự việc

được xảy ra không thể giải thích bởi lý trí con người. Trong khi khoa học không tạo nên hiện tượng mà chỉ giải thích hiện tượng, mà những hiện tượng đó đã có nguyên nhân đầu tiên từ Đức Chúa Trời. Cho nên Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thiên nhiên, nghĩa là phép lạ Ngài thực hiện có thể ngoài định luật thiên nhiên, hoặc qua phương tiện thiên nhiên, như trong phép lạ nước Biển Đỏ rẽ đôi.

(b) Sự kiện nước Biển Đỏ rẽ đôi không phải là điều ngẫu nhiên, phép lạ được báo trước, và đã xảy ra đúng như lời phán của Đức Chúa Trời.

(c) Chính Đức Chúa Trời thực hiện phép lạ. Ngài ở trong trụ mây và trụ lửa điều động mọi sự việc: Ngài dẫn trận gió đông thổi mạnh; Ngài làm cho nước phân rẽ, làm cho biển bày ra khô; Ngài khiến cho đạo binh Pha-ra-ôn khó khăn, và làm cho dân Y-sơ-ra-ên đi qua biển như đi trên đất khô; Ngài xô đạo binh Pha-ra-ôn giữa biển (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:21-30).

(d) Sự kiện nước Biển Đỏ rẽ đôi được xảy ra là nhằm mục đích Đức Chúa Trời được rạng danh vì Pha-ra-ôn (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:18).

Những đặc điểm nêu trên đã cho chúng ta thấy những nét diệu kỳ của một phép lạ được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và cho mục đích cao cả của Ngài trong sự đánh bại Pha-ra-ôn và giải cứu dân sự Ngài.

3. Sự qua Biển Đỏ của dân Y-sơ-ra-ên có nghĩa gì?

Sự kiện dân Y-sơ-ra-ên qua Biển Đỏ được Sứ đồ Phao-lô gọi đó là *"chịu Môi-se làm phép báp-têm trong đám mây và dưới biển"* (I Cô-rinh-tô 10:2). Điều này có nghĩa gì?

Phép báp-têm Phao-lô nói không phải là phép báp-têm bằng nước theo nghi thức thường thấy, vì dân Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ như trên đất khô. Như vậy, có thể nói sự chịu báp-têm dưới đám mây cũng có thể được hiểu theo ý nghĩa thuộc linh, chỉ về phép báp-têm bởi Đức Thánh Linh của người tin Chúa để được làm một với Đấng Christ, trở thành chi thể của thân thể Ngài tức là Hội Thánh (I Cô-rinh-tô 12:13).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Lực lượng Pha-ra-ôn đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên là lực lượng rất hùng mạnh.*
- 2. Khi thấy đạo binh Pha-ra-ôn, dân Y-sơ-ra-ên chẳng chút sợ hãi.*
- 3. Đức Chúa Trời được rạng danh vì Pha-ra-ôn là mục đích của phép lạ qua Biển Đỏ.*
- 4. Đạo binh Pha-ra-ôn không có theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển.*
- 5. Dân Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ như trên đất khô.*

BÀI CA GIẢI CỨU

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21; Khải Huyền 15:1-4

Câu gốc: “Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca tụng của tôi; Ngài trở nên Đấng cứu tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi ngợi khen Ngài” (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:2a).

Mục đích: Để học biết quyền năng giải cứu của Đức Chúa Trời, và biết ơn Chúa với cả tâm lòng ca ngợi Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Môi-se Và Dân Y-sơ-ra-ên Ca Ngợi Chúa <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21</i>
Thứ Hai	Bài Ca Của Bà Ma-ri <i>Lu-ca 1:46-55</i>
Thứ Ba	Ca Ngợi Sự Giải Cứu Của Chúa <i>Thi Thiên 21:1-13</i>
Thứ Tư	Hát Cảm Tạ Chúa <i>Thi Thiên 33:1-22</i>
Thứ Năm	Chúc Tụng Công Việc Quyền Năng Chúa <i>Thi Thiên 145:1-21</i>
Thứ Sáu	Hãy Hát Chúc Tụng Chúa <i>Thi Thiên 150:1-6</i>
Thứ Bảy	Bài Ca Của Những Người Chiến Thắng <i>Khải Huyền 15:1-4</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. LÝ DO MÔI-SE CA NGỌI CHÚA (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-19)

- Ông Môi-se đã mở đầu Bài ca bằng câu gì?

Gọi là “Bài ca Môi-se” vì bài ca do Môi-se trước tác với mục đích tôn vinh Đức Chúa Trời. Bài ca này được viết trong một thời điểm lịch sử quan trọng sau biến cố của phép lạ dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ. Trong bài ca, Môi-se đã nói lên lời ca ngợi Đức Chúa Trời vì những lý do như sau:

1. Vì Đức Chúa Trời chiến thắng vinh quang, đã ném xuống biển đạo binh hùng mạnh của Pha-ra-ôn (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1, 4, 5, 10, 19).

2. Vì Đức Chúa Trời đã giải cứu dân sự Ngài khỏi tay kẻ thù nghịch (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:3-4).

3. Vì Đức Chúa Trời đã làm sự đoán xét công bình. Ngài giáng thanh nộ hủy diệt kẻ dấy nghịch cùng Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:7-10).

4. Vì Đức Chúa Trời là Chân Thần duy nhất, thánh khiết, cao cả, vinh hiển, làm những việc quyền năng lớn lao (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:11).

5. Vì Đức Chúa Trời yêu thương, cứu chuộc, và dẫn dắt dân sự Ngài vào nơi an nghỉ phước hạnh.

6. Vì Đức Chúa Trời khiến các dân tộc chung quanh – tức kẻ thù nghịch dân sự Ngài – khiếp sợ bởi phép lạ Ngài đã tỏ ra (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:14-16).

7. Vì Đức Chúa Trời là Vua muôn đời (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:18).

Những lý do ca ngợi Chúa cho thấy Môi-se có sự nhận biết Đức Chúa Trời rất sâu sắc về thần tánh, và mỹ đức cũng như công việc quyền năng của Ngài, như được thấy trong những khía cạnh sau đây:

(1) *Đức Chúa Trời là Đấng Quyền Năng (câu 1, 3-4, 6)*: Môi-se mô tả Chúa trong những hình ảnh “Chiến sĩ”, “Tay hữu”, biểu trưng cho sức mạnh vô song. Thật vậy, trong quyền năng siêu việt của Chúa, Ngài luôn là Đấng đắc thắng, không có điều chi là bất năng cho Đức Chúa Trời chúng ta.

(2) *Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc (câu 2)*: Ngài thành tín với lời hứa Ngài. Chẳng những Ngài giải cứu dân sự Chúa khỏi tay kẻ thù, nhưng Ngài còn là sức mạnh, và là nơi nương náu an toàn cho con dân Chúa.

(3) *Đức Chúa Trời là Đấng Yêu Thương (câu 13, 17)*: Tình yêu thương của Ngài được bày tỏ trong sự giải cứu, gìn giữ, và dẫn dắt dân sự Ngài vào Đất Hứa phước hạnh (câu 13, 17).

(4) *Đức Chúa Trời là Đấng Công Nghĩa (câu 7-10)*: Trong sự công nghĩa, Ngài làm sự công bình cho mọi người: Đoán phạt kẻ ác, và giải cứu người công bình.

(5) *Đức Chúa Trời là Đấng Thánh Khiết (câu 11)*: Trong sự thánh khiết, Ngài không bao giờ dung chịu tội lỗi. Sự thánh khiết phản chiếu vinh hiển oai nghi của Ngài – Đấng toàn thiện tuyệt vời đến nỗi “trong vòng các thần ai giống như Ngài?”

(6) *Đức Chúa Trời là Đấng Hằng Hữu, chủ tể muôn đời (câu 18)*: Ngài là Chân Thần duy nhất, tự hữu và hằng hữu, đời đời tể trị, là Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa.

Tóm lại, những điểm mô tả trên cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời thật là Đấng siêu việt diệu kỳ biết bao. Chính bản tính và thánh đức công nghĩa, thánh khiết, yêu thương, toàn năng, Đức Chúa Trời đã bày tỏ công việc quyền năng lớn của Ngài đoán phạt Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự Ngài khỏi tay kẻ thù nghịch. Đó là lý do mà Môi-se dâng lên lời ca ngợi Chúa.

Đức Chúa Trời là Đấng đã đánh phạt Pha-ra-ôn và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, cũng là Đức Chúa của chúng ta ngày nay. Ngài đã bày tỏ đức công nghĩa thánh khiết, yêu thương, và quyền năng của Ngài trong Con Ngài. Bởi sự xá thân chuộc tội và sự sống lại

của Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài đã đắc thắng Sa-tan, và giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết. Vì vậy có thể nói lý do Môi-se ca ngợi Chúa cũng là lý do của chúng ta ca ngợi Chúa hôm nay, là những người đã nhận được ơn cứu rỗi bởi quyền năng của Đức Chúa Trời đã thực hiện trong Đấng Christ, bởi ân sủng lạ lùng của Ngài.

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA BÀI CA MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21)

- Chữ “tôi” được lặp lại bao nhiêu lần trong bài ca Môi-se?

Quan sát phần nội dung và hình thức của bài ca, chúng ta nhận thấy có những điểm quan trọng sau đây:

1. Bài ca có được từ từng trải, kinh nghiệm bản thân của Môi-se

Bài ca bắt đầu với chữ “tôi”, chỉ về Môi-se. Chữ “tôi” được lặp đi lặp lại 7 lần trong bài ca. Có thể nói chữ “tôi” gắn chặt với bài ca, không phải Môi-se muốn đề cao chính mình, nhưng để nói lên từng trải của ông về sự giải cứu lạ lùng của Chúa đã thực hiện qua ông. Môi-se không dùng kiến thức thần học của mình để viết bài ca ngợi Chúa, nhưng bởi kinh nghiệm bản thân về Đức Chúa Trời và công việc quyền năng Ngài mà viết nên bài ca này. Từ nhận biết “Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi” đến kinh nghiệm “Đức Chúa Trời tôi” và “Ngài đã trở nên Đấng cứu tôi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-2). Điều này cho chúng ta thấy hai chân lý:

(a) *Người đã nếm trải ơn cứu rỗi của Chúa không thể không nói lên lời ca ngợi Đấng Cứu Chuộc mình.*

(b) Bài ca giải cứu linh động và ý nghĩa là bài ca được viết từ người có từng trải bản thân về ơn cứu rỗi của Chúa.

2. Bài ca giải cứu được hát từ người đã được giải cứu bởi đức tin

Hai quang cảnh khác nhau: bên này Biển Đỏ dân Y-sơ-ra-ên lầm bầm Môi-se, và bên kia Biển Đỏ dân sự hát lên bài ca Môi-se. Điểm

khác biệt này là vì dân sự không có đức tin cho đến khi qua bên kia Biển Đỏ, sau khi chứng kiến được phép lạ của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:9-11:31; 15:20-21; Hê-bơ-rơ 11:29). Điều này cho chúng ta học biết rằng: *Lời nói làm bằng xuất phát từ người thiếu lòng tin cậy Chúa; nhưng người được giải cứu bởi đức tin không thể không nói lên lời ca ngợi công việc giải cứu quyền năng của Ngài.*

3. Bài ca Môi-se là bài Thánh ca

Bài ca Môi-se không phải là một bài ca thường như bao bài ca khác trong thế gian, nhưng là một Thánh ca, vì đây là bài ca tôn cao Đức Chúa Trời và mỹ đức Ngài, cũng như ca ngợi công việc quyền năng của Ngài.

Trong 21 câu của bài ca, danh Đức Chúa Trời được nói đến khoảng 39 lần, và có khoảng 5 lần nhắc đến phép lạ Ngài làm để chôn vùi đạo binh Pha-ra-ôn dưới lòng biển sâu. Và cao điểm của bài ca có thể tìm thấy trong câu 19, vì câu này đã vẽ lên một bức tranh vô cùng tuyệt diệu về quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời là đối tượng của bài ca. Và công việc quyền năng Ngài là trọng tâm của bài ca Môi-se. Ở đây chúng ta tìm thấy hai chân lý:

(a) *Trong sự tôn vinh Chúa, Đức Chúa Trời phải là đối tượng của bài ca chúng ta.*

(b) Công việc quyền năng của Đức Chúa Trời phải được nhắc mãi trong người được giải cứu bởi quyền năng Ngài. Hay nói cách khác, *người nhận ơn cứu rỗi của Chúa có trách nhiệm rao truyền công việc quyền năng của Ngài (Thi Thiên 145:4-7).*

4. Bài ca sống động và phổ quát

Bài ca Môi-se được viết từ từng trải bản thân của ông, nhưng ông không hát một mình. Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cùng hát với Môi-se bài ca giải cứu (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1, 20-21). Sự tôn vinh Chúa chẳng những được thấy ở mỗi cá nhân, nhưng cần được quảng bá trong hội chúng (Thi Thiên 100:1). Cho nên sự nhóm họp của con dân Chúa để cùng nhau ca ngợi quyền năng cứu rỗi của Chúa là điều đáng được khuyến khích. Trong hai câu cuối cùng của bài ca, chúng

ta thấy một phụ họa rất linh động với sự xuất hiện của Mi-ri-am, người nữ tiên tri, chị của Môi-se. Bà đã góp phần trong sự ca ngợi Chúa với những nét đặc sắc. Dưới sự hướng dẫn của Mi-ri-am, một đại diện ban nữ giới đã hát múa đối đáp lại bài ca Môi-se với sự phụ họa của tiếng trống cơm. Một bức tranh ca ngợi Chúa thật đẹp, một sự bày tỏ cách linh động nổi vui mừng bên trong của người được cứu chuộc bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng ta nhận thấy sự phụ họa của Mi-ri-am trong bài ca giải cứu có những yếu tố cho sự ca ngợi Chúa cách linh động như sau:

(a) *Âm nhạc có tác động trong sự ca ngợi Chúa (Thi Thiên 150:3-5). Tùy khả năng Chúa ban cho, chúng ta có thể viết lên lời thơ hay bài hát, hoặc bài nhạc ca ngợi Chúa.*

(b) *Hát theo thể đối đáp, hoặc với điệu bộ cũng là những cách biểu tỏ những rung cảm bên trong, vì sự ca ngợi Chúa phải được tỏ ra trong tinh thần tươi vui, với sự hết lòng, hết sức lực, hết ý mà ca ngợi Ngài.*

III. BÀI CA MÔI-SE VÀ BÀI CA CHIÊN CON (Khải Huyền 15:2-4)

- Bài ca Môi-se được nhắc đến trong bài ca nào của sách Khải Huyền?

.....

Bài ca Môi-se cũng được gọi là bài ca giải cứu. Bài ca có tính cách lịch sử, nhưng mang tính chất thuộc linh và trở thành bất diệt. Bài ca chẳng những được hát lên trong quá khứ, nhưng còn sẽ được hát lên trong tương lai, chung với bài ca Chiên Con, vì hai bài ca này cùng có mối tương quan là ca ngợi Đức Chúa Trời, các mỹ đức Ngài, và công việc quyền năng lớn lao của Ngài trong sự giải cứu kẻ được cứu bởi ân sủng Ngài.

Trong quá khứ, dân Y-sơ-ra-ên đứng bên bờ Biển Đỏ hát bài ca Môi-se sau khi Đức Chúa Trời chiến thắng Pha-ra-ôn và hủy diệt đạo binh người. Trong tương lai, Đức Chúa Trời cũng sẽ dùng quyền năng lớn lao Ngài đánh bại Sa-tan, ban sự đắc thắng cho kẻ được

chuộc bởi huyết Chiên Con. Bây giờ họ sẽ đứng bên biển pha lê mà hát bài ca Môi-se và bài ca Chiên Con, là bài ca của sự giải cứu và đắc thắng để tôn vinh Đức Chúa Trời Toàn Năng, thánh khiết, công bình, chân thật, là Vua của muôn đời, như đã được ca ngợi trong bài ca Môi-se (Khải Huyền 15:2-4). Mỗi liên hệ của hai bài ca cho chúng ta học biết chân lý quan trọng này: *Các mỹ đức và công việc quyền năng của Đức Chúa Trời mãi mãi phải được ca ngợi tôn vinh trong người được cứu chuộc xuyên thời gian và không gian, và bất tận cho đến cõi đời đời.*

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Bài ca Môi-se được ký thuật trong cả chương 15 của sách Xuất Ê-díp-tô Ký.*
- 2. Nhờ kiến thức thần học mà Môi-se viết ra bài ca này.*
- 2. Bài ca Môi-se chỉ là bài ca lịch sử, không có ý nghĩa thuộc linh.*
- 3. Trong bài ca, Môi-se có nói đến đức thánh khiết và công nghĩa của Đức Chúa Trời.*
- 4. Không có người nữ nào dự phần ca ngợi Chúa trong bài ca của Môi-se.*